

UBND TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
PEOPLE'S COMMITTEE OF BA RIA VUNG TAU
DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT OF BA RIA VUNG TAU PROVINCE

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG

ĐÔNG PHONG

DONG PHONG CONCRETE JOINT-STOCK COMPANY

MST/Tax number: 3502392243



Địa chỉ / Address: Đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, TX Phú Mỹ, BRVT

HoangSa street, LangCat hamlet, TanHai commune, PhuMy town, BRVT province

Tel: 02543.711.899, Fax : 02543.720.779

E-mail: dongphongbt.vt@gmail.com

Vungtau, 2020



PHỤ LỤC

TABLE OF CONTENTS

THƯ NGỎ (OPEN LETTER)	2
I. THÔNG TIN CHUNG (GENERAL INFORMATION)	4
1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (COMPANY INFORMATION)	4
2. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP (BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE) ...	6
3. GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISO (ISO CERTIFICATE)	7
4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY (ORGANIZATION CHART)	9
II. NĂNG LỰC CÔNG TY (COMPANY PROFILE)	10
1. NĂNG LỰC NHÂN SỰ (HUMAN RESOURCES)	10
2. NĂNG LỰC THIẾT BỊ (EQUIPMENTS)	13
III. QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM (PRODUCTION PROCESS)	23
1. NHẬN LỆNH SẢN XUẤT (PRODUCTION ORDERS).....	25
2. CHUẨN BỊ SẢN XUẤT (PRODUCTION PREPARATION)	25
3. TRỘN BÊ TÔNG VÀ KIỂM TRA (CONCRETE MIXING AND INSPECTION).....	34
4. ĐÁNH PHIẾU GIAO HÀNG (TICKETS FOR DELIVERY).....	37
5. VẬN CHUYỂN BÊ TÔNG ĐẾN CÔNG TRƯỜNG (TRANSPORTING CONCRETE)	37
6. KIỂM TRA VÀ ĐỔ BÊ TÔNG (CHECK AND POUR CONCRETE).....	38
7. KÝ PHIẾU (SIGN THE DELIVERY NOTES).....	40
8. VỆ SINH XE, MÁY BƠM (CLEANING VEHICLES AND PUMPS).....	41
9. KẾT THÚC SẢN XUẤT (END OF PRODUCTION)	41
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	42
DEVELOPMENT ROADMAP	44
CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG	46
QUALITY POLICY	47
HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU (SIGNED CONTRACTS)	48



THƯ NGỎ:

Kính gửi Quý doanh nghiệp và khách hàng thân mến !

Công Ty Cổ Phần Bê Tông Đông Phong được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502392243 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 02 tháng 04 năm 2019. Công ty chúng tôi chuyên sản xuất, cung cấp bê tông thương phẩm và các sản phẩm từ bê tông xi măng.

Đứng trước nhiều thách thức khi bước vào thời kỳ phát triển của ngành xây dựng, là một doanh nghiệp trẻ, chúng tôi ý thức rằng sự hài lòng của khách hàng là kim chỉ nan để phát triển doanh nghiệp. Vì vậy Công ty đã mạnh dạn đầu tư nhiều trang thiết bị, máy móc hiện đại đưa vào sản xuất và cung ứng sản phẩm, nhằm đáp ứng yêu cầu về tiến độ lẫn chất lượng công trình của Quý khách hàng. Với chính sách thu hút và bồi dưỡng nhân lực, bộ máy quản lý có trình độ chuyên môn cao, khả năng điều hành giỏi, cán bộ kỹ thuật được trang bị kiến thức chuyên sâu, công nhân có bề dày kinh nghiệm và nhiệt huyết trong công việc.

Hội tụ đầy đủ các yếu tố cốt lõi như trên, Công Ty Cổ Phần Bê Tông Đông Phong hoàn toàn tin tưởng vào năng lực

OPEN LETTER:

Dear businesses and customers!

Dong Phong Concrete Joint Stock Company was established under the Business Registration Certificate No. 3502392243 issued by the Department of Planning and Investment of Ba Ria Vung Tau Province on April 2, 2019. Our company specializes in manufacturing and supplying commercial concrete and products from cement concrete.

Facing many challenges when entering the development period of the construction industry, as a young business, we are aware that customer satisfaction is the guiding principle for business development. Therefore, the company has bravely invested in many modern equipments and machines put into production and supply of products, in order to meet the requirements of progress and quality of works of customers. With the policy of attracting and fostering human resources, the management apparatus has high professional qualifications, good operating ability, technicians equipped with in-depth knowledge, experienced and enthusiastic workers.



của mình, thoả mãn được những nhu cầu đa dạng về cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong giai đoạn phát triển vượt bậc của ngành xây dựng hiện nay. Chúng tôi mong nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và hợp tác của Quý doanh nghiệp, khách hàng trong thời gian tới, đó là cơ hội để chúng tôi được phục vụ và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội, đem lại những giá trị tốt đẹp trường tồn theo thời gian, tiến tới sự phát triển bền vững của nền kinh tế đương đại.

Convergence fully of the core elements as above, Dong Phong Concrete Joint Stock Company fully believes in its capacity, satisfies the diverse needs of providing products and services in the development stage. We look forward to receiving the trust, support and cooperation of your business and customers, which is an opportunity for us to serve and contribute more to the society, bringing great prices and good values endure over time, towards the sustainable development of the modern economy.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Tiệp



I. THÔNG TIN CHUNG (GENERAL INFORMATION)

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** Công Ty Cổ Phần Bê Tông Đông Phong
- ❖ **Địa chỉ:** Đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Điện thoại: 0945.64.89.89 hoặc 02543.711.899
 - Email: dongphongbt.vt@gmail.com
- ❖ **Địa chỉ trạm trộn bê tông thương phẩm:**
 - Địa chỉ: đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
 - Xây dựng nhà để ở
 - Xây dựng công trình đường bộ
 - Xây dựng công trình điện
 - Xây dựng công trình cấp thoát nước
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - Chuẩn bị mặt bằng
 - Lắp đặt hệ thống điện
 - Hoàn thiện công trình xây dựng
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
 - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ
 - Vận tải hàng hoá thuỷ nội địa
 - Cho thuê xe có động cơ
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng

COMPANY'S INFORMATION

- ❖ **Name:** DONG PHONG CONCRETE JOINT-STOCK COMPANY
- ❖ **Address:** Hoang Sa street, Lang Cat hamlet, Tan Hai commune, Phu My town, Ba Ria – Vung Tau province
 - Tel: 0945.64.89.89 hoặc 02543.711.899
 - Email: dongphongbt.vt@gmail.com
- ❖ **Address of commercial concrete batching plant:** Hoang Sa street, Lang Cat hamlet, Tan Hai commune, Phu My town, Ba Ria – Vung Tau province
- ❖ **Business activities:**
 - Producing concrete and products from concrete, cement and plaster
 - Construction of houses for living
 - Construction of road works
 - Construction of electrical works
 - Construction of water supply and drainage works
 - Construction of other civil engineering works
 - Prepare surface
 - Installation of electrical systems
 - Finish construction
 - Wholesale of materials, other installation equipment in construction
 - Transporting goods by road
 - Transporting goods inland water
 - Rental of motor vehicles



hữu hình khác

❖ **Người đại diện:**

- Chủ nhân kinh tế: Nguyễn Xuân Tiệp
- Chức vụ: Giám đốc

- Leasing machines, equipment and other tangible equipment

❖ **Representative:**

- Bachelor of Economics: Nguyen Xuan Tiep
- Position: Director

2. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP (BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3502392243
Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 04 năm 2019

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐỒNG PHONG**
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính
Đường Hoàng Sa, Ấp Láng Cát, Xã Tân Hải, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Điện thoại:
Email:
Fax:
Website:

3. Vốn điều lệ
Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 3.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty
* Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN TIỆP** Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *20/09/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *151283399*
Ngày cấp: *04/06/2010* Nơi cấp: *Công an Tỉnh Thái Bình*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tân Dân, Xã Bắc Sơn, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *88 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Trường



3. GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISO (ISO CERTIFICATE)



ISOCERT
Hài Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 1869293403343-QMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

Trụ sở chính: Đường Hoàng Sa, Ấp Láng Cát, Xã Tân Hải, Thị xã Phú Mỹ,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM.

Ngày chứng nhận	: 06.10.2020
Ngày phát hành	: 06.10.2020
Ngày hết hạn	: 05.10.2023
Chi tiết tại quyết định số	: 06102004/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
1869293403343

Được phép sử dụng dấu chứng nhận



VICAS 067-QMS



ISOCERT
ISO 9001:2015



ThS. Vũ Văn Thao

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>



ISOCERT

Harmonization And Prosperity

CERTIFICATE

No. 1869293403343-QMS

THIS IS TO CERTIFY THAT THE QUALITY MANAGEMENT SYSTEM OF
DONG PHONG CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Head office: Hoang Sa Street, Lang Cat Hamlet, Tan Hai Commune, Phu My Town,
Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

ISO 9001:2015

SCOPE CERTIFIED:

PRODUCTION AND TRADING COMMERCIAL CONCRETE.

Certification date	: 06.Oct.2020
Issue date	: 06.Oct.2020
Expiration date	: 05.Oct.2023
Details in decision no	: 06102004/QD-ISOCERT



Retrieval Information Code:
1869293403343

Approved to bear certification marks



VICAS 067-QMS ISO 9001:2015



MSc. Vu Van Thao

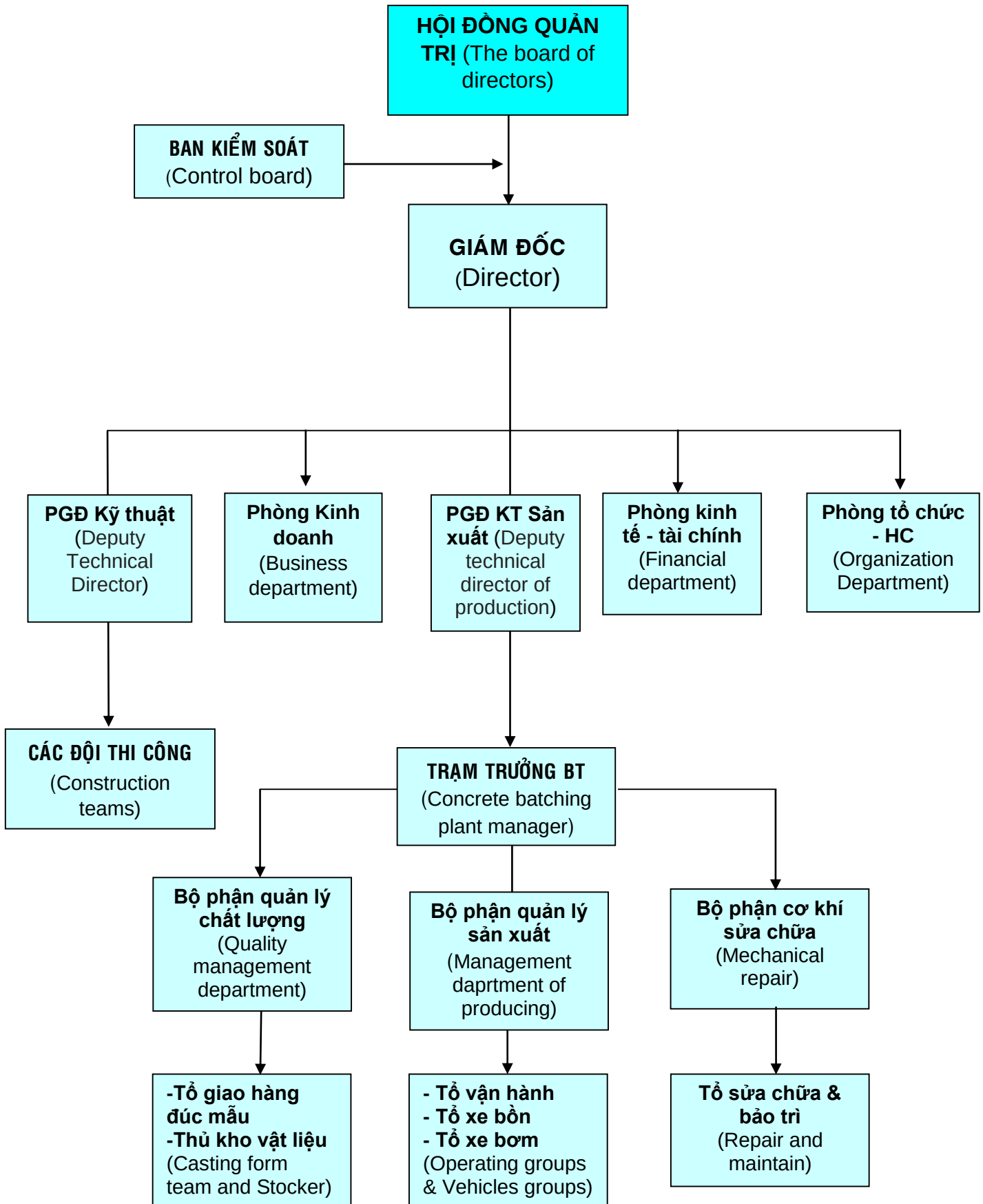
Check the validity of the certificate: <https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso>

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Dinh Cong Ward, Hoang Mai District, Hanoi

Hotline: 1900.636.53, Hanoi office: 02473.036.538, HCM office: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>

4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY (ORGANIZATION CHART)





II. NĂNG LỰC CÔNG TY (COMPANY PROFILE)

1. NĂNG LỰC NHÂN SỰ

Với phương châm đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ cung cấp hàng hoá cho các công trình, Công Ty Cổ Phần Bê Tông Đông Phong không ngừng tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu thiết thực đó. Trong môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, có chính sách đãi ngộ hợp lý nên Công Ty đã thu hút được nhiều lao động có phẩm chất đạo đức tốt và chuyên môn cao. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được đào tạo đúng chuyên ngành, có trình độ và năng lực quản lý, điều hành giỏi, có tầm nhìn chiến lược để thúc đẩy Công ty ngày càng phát triển. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật cũng được tạo điều kiện thực hành và sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng, dịch vụ và làm chủ được khoa học công nghệ. Lực lượng công nhân sau khi trải qua các khoá huấn luyện, tham gia làm việc tại các dự án lớn cũng đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm và tâm huyết hơn trong nghề nghiệp.

HUMAN RESOURCES

With the motto of ensuring product quality and schedule of goods supply for works, Dong Phong Concrete Joint Stock Company constantly recruits and trains human resources to meet the practical needs. In a friendly working environment, solidarity, reasonable remuneration policies, the company has attracted many workers with good moral qualities and high expertise. The leadership team is properly trained, has good qualifications and managerial and operating skills, has a strategic vision to promote the growing company. Technical staffs are also facilitated with practice and creativity to improve the quality, service and master of science and technology. Workforce after undergoing training courses, participating in working on large projects has also gathered more experience and enthusiasm in their careers.

Cán bộ chuyên môn (Professional staffs)

STT NO	TRÌNH ĐỘ LEVEL	CHUYÊN MÔN SPECIALIZE	SỐ LƯỢNG AMOUNT
1	Cử nhân kinh tế Bachelor of economics	Quản trị kinh doanh Business administration	05
2	Kỹ sư xây dựng Construction engineers	Vật liệu xây dựng Construction materials	04
3	Kỹ sư xây dựng Construction engineers	Xây dựng dân dụng và công nghiệp Civil construction and industry	02
4	Kỹ sư cơ khí Mechanical engineers	Kỹ thuật công nghiệp Industrial engineering	02
5	Cử nhân kinh tế Bachelor of economics	Kế toán Accounting	03
6	Cử nhân cao đẳng Bachelor degree	Điện công nghiệp Industrial electricity	03
7	Cao đẳng kinh tế Economic college	Kế toán Accounting	01
TỔNG CỘNG / TOTAL			20



Công nhân sản xuất, cung ứng bê tông

Concrete Production And Supply Workers

STT NO	CHUYÊN MÔN SPECIALIZE	SỐ LƯỢNG AMOUNT
1	Vận hành trạm trộn bê tông Operating concrete plant	04
2	Vệ sinh trạm trộn Cleaning concrete plant	02
3	Bảo trì trạm trộn Maintainance concrete plant	02
4	Nhân viên đúc mẫu hiện trường Concrete casting staffs	05
5	Công nhân cơ khí - sửa chữa Mechanical workers	04
6	Lái xe bán tải Pickup drivers	02
7	Lái xe xúc lật Loader drivers	02
8	Lái xe bê tông Concrete mixer truck drivers	20
9	Lái xe bơm bê tông Concrete pump truck drivers	04
10	Vận hành bơm bê tông Concrete pump controllers	04
11	Thủ kho Stocker	01
12	Bảo vệ Security	01
TỔNG CỘNG / TOTAL		51



2. NĂNG LỰC THIẾT BỊ

Hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp vật liệu xây dựng tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công Ty Cổ Phần Bê Tông Đông Phong luôn chú trọng đến công tác đầu tư máy móc, đổi mới thiết bị sản xuất, vận chuyển, nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng sản phẩm. Đồng thời, tất cả các máy móc, thiết bị đều được bảo dưỡng định kỳ theo quy trình chặt chẽ để đảm bảo hoạt động hiệu quả và an toàn nhất. Công Ty Cổ Phần Bê Tông Đông Phong hoàn toàn có đủ khả năng đáp ứng những công trình có quy mô lớn cùng với những yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao của ngành xây dựng trong xu thế phát triển cơ sở hạ tầng hiện nay.

EQUIPMENTS

With the aim of becoming a leading enterprise in the field of providing construction materials in Ba Ria - Vung Tau province, Dong Phong Concrete Joint Stock Company always pays attention to the investment in machinery and equipment innovation, manufacture, transport, improve supply capacity and product quality. At the same time, all machinery and equipment are regularly maintained according to strict procedures to ensure the most efficient and safe operation. Dong Phong Concrete Joint Stock Company is fully capable of meeting large-scale projects with increasing technical requirements of construction industry in the current trend of infrastructure development.



Danh mục máy móc, thiết bị sản xuất và cung ứng bê tông

List of machines, equipment for production and supply of concrete

STT NO	MÔ TẢ THIẾT BỊ EQUIPMENT	XUẤT XỨ ORIGIN	THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS	SỐ LƯỢNG AMOUNT
1	Trạm bê tông HTEN- Italy HTEN-Italy concrete plants	Italy Italy	120 m ³ /h 120 m ³ /h	02
2	Xe trộn bê tông HOWO HOWO concrete mixer trucks	Trung Quốc China	10 m ³ /xe 10 m ³ /vehicle	20
3	Xe bơm bê tông ZOOMLION - 37m ZOOMLION - 37m concrete pump trucks	Nhật bản Japan	120 m ³ /h, cần 37m 120 m ³ /h, pump: 37m	01
4	Xe bơm bê tông ZOOMLION - 42m ZOOMLION - 42m concrete pump trucks	Nhật bản Japan	120 m ³ /h, cần 42 m 120 m ³ /h, pump: 42 m	01
5	Xe bơm bê tông PUTZMEISTER - 56 m PUTZMEISTER - 56m concrete pump trucks	Đức Germany	160 m ³ /h, cần 56 m 160 m ³ /h, pump: 56 m	01
6	Xe bán tải FORD FORD pickup	Mỹ USA	tải trọng 2.900 kg weight 2.900 kg	01
7	Xe xúc lật KOMATSU KOMATSU loaders	Nhật bản Japan	1.25 m ³ /gầu 1.25 m ³ /bucket	02



TRẠM TRỘN BÊ TÔNG 120M³/H
(CONCRETE PLANT 120M³/H)



TRẠM BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM 120M³/H (CONCRETE PLANT 120M³/H)



XƯỞNG ĐÚC CẤU KIỆN BÊ TÔNG (STRUCTURAL FOUNDRY)



BÃI CHỨA CẤU KIỆN BÊ TÔNG (STRUCTURAL FIELD)





BÃI CHỨA ĐÁ (STONE FIELD)



BÃI CHỨA CÁT (SAND FIELD)



XE BỒN BÊ TÔNG 10 M³ ĐƯỢC ĐẦU TƯ MỚI (NEW 10M³ CONCRETE MIXER TRUCKS)





XE BƠM BÊ TÔNG ZOOMLION 37 M
(ZOOMLION 37M CONCRETE PUMP TRUCK)



XE BƠM BÊ TÔNG ZOOMLION 47M (ZOOMLION 47M CONCRETE PUMP TRUCK)



XE XÚC LẬT (LOADERS)

III. QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM

PROCESS OF CONCRETE PRODUCTION

Người thực hiện	Bước	Nội dung	Tài liệu
TT	1	Nhận lệnh sản xuất	
TT	2	Chuẩn bị sản xuất	Thiết kế cấp phối
CN	3	Trộn Bt và kiểm tra	
CN	4	Đánh phiếu giao nhận	(Phiếu giao nhận)
LX	5	Vận chuyển bê tông	
NV GIAO HÀNG	6	Kiểm tra và đổ BT	(HD đo độ sụt BT)
NV GIAO HÀNG	7	Ký phiếu giao nhận BT	(Phiếu giao nhận)
LX	8	Vệ sinh xe/máy bơm	(Vệ sinh trạm trộn) (Vệ sinh xe/máy bơm)
	9	Kết thúc sản xuất	Báo cáo sản xuất hàng ngày

Position	Steps	Content	Notes
Station manager	1	Production order 	
Station manager	2	Production preparation 	Design concrete ingredient
Station Operator	3	Making concrete and checking 	
Station Operator	4	Making ticket 	(Delivery ticket)
Drivers	5	Transporting concrete 	
Delivery staffs	6	Checking and concreting 	
Delivery staffs	7	Sign the delivery notes 	(Delivery notes)
Drivers	8	Cleaning vehicles 	
	9	Ending the process	Report

1. Nhận lệnh sản xuất

Phòng kế hoạch kinh doanh liên lạc bán hàng, viết phiếu yêu cầu sản xuất trình Giám đốc ký duyệt sau đó chuyển cho Trạm Trưởng thực hiện.

2. Chuẩn Bị Sản Xuất

Trước khi cấp bê tông, Trạm trưởng liên lạc với khách hàng để nắm rõ các yêu cầu của khách hàng về số lượng, mác bê tông, tiến độ cung cấp bê tông...

Thiết kế cấp phối phù hợp theo yêu cầu của khách hàng. Việc thiết kế cấp phối bê tông được thực hiện theo nguyên tắc: dùng vật liệu đúng như vật liệu hiện trường, cân đong vật liệu bảo đảm sai số không quá 1% đối với xi măng, nước trộn và phụ gia, 2% đối với cốt liệu; trộn hỗn hợp theo quy trình và thiết bị để tạo ra hỗn hợp có chất lượng tương đương như điều kiện sản xuất.

Kiểm tra chất lượng xi măng, cát, đá, nước cụ thể:

Production orders

The Business Planning Department contacts customers for sales, writes the production request form and submits it to the Director for signing and approval and then sends it to the Head of Station for implementation.

Production Preparation

Before providing products, the Head of Station will contact the customer to understand the customer's requirements on quantity, concrete grade, concrete schedule, etc.

Design suitable mix according to customer requirements. The design of concrete gradation is carried out on the principle that: using the same materials as the field materials, weighing the materials to ensure an error of not more than 1% for cement, mixing water and additives, 2% for with aggregate, mix the mixture according to the process and equipment to create a mixture of the same quality as the production conditions. Check the weight of cement, sand, stone and water.

XI MĂNG

Xi măng được thử nghiệm cơ lí theo tiêu chuẩn TCVN 4029 :1985.

Khối lượng mẫu xi măng lấy để thử của mỗi lô ít nhất phải bằng 20 kg, 10 kg đem đi thử, còn 10 kg giữ cẩn thận trong bình lưu mẫu để thử lại khi cần thiết. Mẫu thử phải lấy từ các lô cùng loại, cùng số hiệu. Nếu lấy mẫu ở dạng rời thì phải lấy ở nhiều vị trí, ít nhất 20 chỗ khác nhau, theo toàn bộ chiều dày khối xi măng, mỗi chỗ lấy khoảng 1 kg rồi đem trộn đều.

Mẫu xi măng đem đi thử được đựng trong các bao hoặc hộp kín, bảo quản nơi khô ráo tránh tiếp xúc với nước và ẩm. Phải ghi rõ loại mẫu và tình trạng bao bì chứa các mẫu xi măng vào sổ theo dõi thí nghiệm.

Trên bao hoặc hộp đựng mẫu thí nghiệm phải ghi rõ chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu lô, ngày sản xuất và ngày lấy mẫu.

CEMENT

Cement is tested mechanically according to TCVN 4029 :1985.

The mass of cement samples taken for each batch must be at least 20 kg, 10 kg for testing, and 10 kg carefully kept in the sample storage vessel for retesting when necessary. The test sample shall be taken from lots of the same type, with the same serial number. If samples are taken in bulk, they must be taken in many positions, at least 20 different places, according to the total thickness of cement blocks, each taking about 1 kg and then mixed.

Cement samples to be tested are stored in sealed bags or boxes, kept in a dry place, away from water and moisture. The type of sample and the condition of the packing of cement samples must be clearly stated in the laboratory monitoring book.

On the sample bag or box, the type, brand, batch number, manufacturing date and sampling date must be clearly inscribed.

Thí nghiệm xác định độ dẻo tiêu chuẩn của hồ xi măng.

Mẫu xi măng để thử được chuẩn bị theo tiêu chuẩn TCVN 4029 :1985.

Thí nghiệm xác định độ dẻo tiêu chuẩn được xác định theo TCVN 4031:1985

Hồ xi măng đạt được độ dẻo tiêu chuẩn khi kim to của dụng cụ Vika rơi xuống hồ cách tám kim loại 5-7 mm, nếu độ dẻo chưa đạt tiêu chuẩn thì làm lại mẫu khác với lượng nước khác và làm lại từ đầu.

Lượng nước tiêu chuẩn để xác định độ dẻo tiêu chuẩn tính bằng % so với khối lượng mẫu xi măng có độ chính xác 0,25% và phải ghi vào sổ theo dõi thí nghiệm.

Thí nghiệm xác định độ bền của xi măng.

Các vật liệu chế tạo vữa xi măng phải đảm bảo:

Xi măng, cát, nước phải cùng nhiệt độ phòng thí nghiệm.

Xi măng và cát được cân, độ chính xác đến $\pm 1g$. Khi thêm nước dùng ống đong tự động 225 ml độ

Testing to determine the standard plasticity of cement paste.

Cement samples for testing are prepared in accordance with TCVN 4029: 1985.

The test for determining the standard plasticity is determined according to TCVN 4031: 1985

The cement paste reaches the standard consistency when the large needle of the Vika tool falls into the pool 5-7 mm away from the metal plate.

The standard amount of water for determining the standard plasticity in% of the weight of cement sample has an accuracy of 0.25% and must be recorded in the laboratory monitoring book.

Testing to determine the durability of cement.

Cement grouting materials must ensure:

Cement, sand and water must be at the same laboratory temperature.

Cement and sand are weighed to an accuracy of $\pm 1g$. When adding water, use an automatic measuring

chính xác ± 1 ml.

Vữa xi măng được trộn bằng máy trộn.

Mẫu thử là mẫu hình lăng trụ kích thước 40mm x 40mm x 160mm.

Độ bền của xi măng được thí nghiệm theo TCVN 6016:1995.

CÁT

Cát phải được kiểm tra về thành phần hạt, modul độ lớn, khối lượng thể tích xốp và độ xốp, hàm lượng bụi bùn sét, hàm lượng hạt sét, khối lượng riêng.

Mẫu cát để kiểm tra chất lượng cát được lấy từ các lô cát. Trên bãi khai thác cát lô cát là khối lượng cát do một cơ sở sản xuất trong một ngày và được giao nhận cùng một lúc. Nếu cát được sản xuất theo từng cỡ hạt riêng biệt thì lô cát là khối lượng cát của cùng một cỡ hạt được sản xuất trong một ngày. Lô cát tại các kho quy định khối lượng không quá 350m³.

Nếu lấy mẫu bằng chuyên mẫu ban đầu được lấy theo định kỳ 0,5h – 1h và lấy trên suốt chiều ngang băng chuyền cát. Nếu lấy mẫu tại kho thì mẫu ban đầu được lấy từ nhiều

cylinder of 225 ml to an accuracy of ± 1 ml.

Cement mortar is mixed by a mixer. The test piece is a prismatic specimen measuring 40mm x 40mm x 160mm. The durability of cement is tested according to TCVN 6016: 1995.

SAND

Sand must be checked for particle composition, modularity, density of porosity and porosity, clay silt dust content, clay particle content, specific gravity.

Sand samples for checking the quality of sand are taken from sand batches. On sand lot, sand lot is the amount of sand produced by one establishment in a day and delivered at the same time. If sand is produced on a separate grain size, then the sand lot is the amount of sand of the same grain size produced in a day. The lot of sand at the prescribed warehouse does not exceed 350m³.

If samples are taken, a preliminary sample belt is taken at intervals of 0.5h - 1h and taken throughout the width of the sand

điểm khác nhau theo chiều cao đồng cát từ đỉnh tới chân, sao cho mẫu lấy ra đại diện cho cả lô cát.

Với mỗi lô cát lấy từ 10 -15 mẫu ban đầu sau đó trộn kỹ và rút gọn theo phương pháp chia đôi mẫu bằng thùng chứa có máng nhỏ để được mẫu trung bình hoặc phương pháp chia tư cho đến khi được khối lượng cần thiết.

ĐÁ

Đá trước khi đưa vào trộn bê tông được kiểm tra các chỉ tiêu: cấp phối cỡ hạt, độ hút nước, khối lượng thể tích xốp, khối lượng riêng, độ nén dập trong xi lanh, độ mài mòn trong tay quay, hàm lượng chung bụi, sét, bẩn, hàm lượng thoi dẹt.

Việc lấy mẫu thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi kiểm tra chất lượng đá tại bãi cứ 300 tấn ($200m^3$) lấy mẫu trung bình một lần cho từng cỡ hạt riêng.
- Mẫu trung bình được chọn bằng cách gộp mẫu cục bộ. Khi lấy mẫu tại bãi lấy từ 10-15 mẫu cục bộ

conveyor belt. If the sample is taken from a warehouse, an incremental sample is taken from different points along the height of the sand pile from top to bottom, so that the sample taken represents the whole lot.

For each batch of sand, take 10-15 increments, then mix thoroughly and reduce by the method of dividing the sample in a small trough container to obtain an average sample or quartering method until the required weight is obtained.

STONE

Stone before being put into concrete mixing are checked the following criteria: particle size gradation, water absorption, porous volume, density, compression in cylinder, abrasion in handwheel, content dust, clay, dirt, flattened content.

Sampling is carried out according to the following principles:

- When checking the quality of stones at the yard every 300 tons ($200m^3$), take an average sample once for each particle size separately.
- Average sample selected by

cho một lô đá dăm ở các điểm khác nhau theo mặt bằng và chiều cao của đồng đá. Khối lượng của mẫu cục bộ được lấy theo (Bảng 1)

local sampling. When taking samples at the yards, take 10-15 local samples for a batch of macadam at different points according to the level and height of the pile. The mass of the local sample is taken. (Table 1)

Kích thước lớn nhất của hạt (mm) The largest size of a grain	Khối lượng mẫu cục bộ (kg) Sample volume
5	2.5
10	2.5
20	5.0
40	10.0
70	15.0

BẢNG 1 / TABLE 1



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

Đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, tx. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tel: 02543 711 899

Email: dongphongbt.vt@gmail.com



BÃI CHỨA ĐÁ / STONE FIELD

Tiêu chuẩn cần thử (Testing standard)	Khối lượng nhỏ nhất của đá dăm (sỏi) cần thiết để thử (kg) tùy theo cỡ hạt (The smallest volume of crushed stone for test)				
	5-10	10-20	20-40	40-70	Trên 70
Khối lượng riêng (Specific weight)	0.5	1	2.5	2.5	2.5
Khối lượng thể tích (Volumetric mass)	2.5	2.5	2.5	5	5
Khối lượng thể tích xốp (Volumetric mass)	6.5	15.5	30	60	60
Thành phần hạt (Stone ingredient)	5	5	15	30	30
Hàm lượng sét, bần (Clay content)	10	10	10	20	20
Hàm lượng hạt thoi dẹt (Flat diamond grain content)	0.25	1	5	15	15
Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá (The content of soft and weathered grains)	0.25	1	5	15	
Độ ẩm (Humidity)	1	2	5	10	20
Độ hút nước (Water absorption)	1	2	5	10	20
Độ nén dập trong xi lanh (Compression in cylinder)					
Đường kính 75mm (75mm diameter)	0.8	0.8	+	+	+
Đường kính 150mm (150mm diameter)	6	6	6	+	+
Độ mài mòn (Abrasion)	10	10	20	+	+

Độ chống va đập (Impact resistance)			30	+	+
Hàm lượng tạp chất hữu cơ trong sỏi (Content of organic impurities in gravel)	1	1			
Hàm lượng hạt bị đập vỡ trong sỏi đá dăm đập từ cuội (The particle content is smashed in crushed gravel)	0.25	1	5	15	
Hàm lượng silic oxyt vô hình (Invisible silicon oxide content)	0.25	1	5	15	

BẢNG 2 / TABLE 2

Sau khi lấy mẫu, các mẫu cục bộ được gộp lại, trộn kĩ để có mẫu trung bình. Mẫu trung bình được rút gọn trước khi đưa về phòng thí nghiệm theo phương pháp chia tư hoặc bằng máng chia mẫu. Khối lượng mẫu đưa về phòng thí nghiệm ít nhất phải bằng hai lần khối lượng sau.

Việc xác định các chỉ tiêu của đá thực hiện theo TCVN 7570:2006

Kiểm tra tình hình đường sá, công trường.

Kiểm tra xe bơm, thiết bị máy móc...

After sampling, samples were aggregated, mixed thoroughly to obtain an average sample. The average sample is reduced before being returned to the laboratory by the quartering method or by a sample trough. The mass of samples taken to the laboratory must be at least twice the mass of the following.

The determination of stone parameters is made according to TCVN 7570: 2006.

Check the situation of roads and construction sites.

Inspection of pumping vehicles, machinery and equipment

3. Trộn Bê Tông Và Kiểm Tra

Công nhân vận hành trạm trộn bê tông cho từng công trình để có mác bê tông và độ sụt phù hợp.

Xi măng, cát, đá dăm và các chất phụ gia lỏng chế tạo hỗn hợp bê tông được cân theo khối lượng. Nước và chất phụ gia cân đong theo thể tích. Sai số cho phép cân đong không vượt quá.

Cát được rửa xong phải được để khô ráo mới cân đong để giảm lượng nước ngậm trong cát.

Concrete Mixing And Inspection

Workers operate a concrete batching plant for each project to obtain concrete grade and appropriate slump.

Cement, sand, crushed stone and liquid additives for making concrete mixtures are weighted. Water and additives are measured by volume. The tolerance for measuring weighing does not exceed.

Washed sand must be dry to measure and reduce the amount of water in the sand.

Loại vật liệu Type of material	Sai số cho phép % theo khối lượng Error on percentage by mass
Xi măng và phụ gia dạng bột Cement and powdered additives	1
Cát đá dăm hoặc sỏi Rubble or gravel sand	3
Nước và phụ gia lỏng Water and liquid additives	1

* **CÁC LƯU Ý:**

- Khi dùng phụ gia việc trộn phụ gia được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

* **NOTES :**

- When using additives, the mixing process must follow manufacturer's instructions.

Khi thời tiết nóng, nhiệt độ môi trường cao hơn 30°C, khống chế nhiệt độ hỗn hợp bê tông từ máy trộn không quá 30°C và khi đổ không lớn hơn 35°C bằng các biện pháp.

- Dùng nước mát để hạ thấp nhiệt độ cốt liệu trước khi trộn, dùng nước mát để trộn.
- Thiết bị, bãi cát đá phải được che nắng.
- Dùng xi măng ít toả nhiệt
- Dùng phụ gia hoá dẻo có đặc tính phù hợp môi trường nhiệt độ cao.

Trong mùa mưa thực hiện:

- Thoát nước cho bãi cát đá, đường vận chuyển, nơi trộn bê tông
- Tăng cường thí nghiệm xác định độ ẩm của cốt liệu để kịp thời điều chỉnh lượng nước trộn, đảm bảo giữ nguyên tỷ lệ nước, xi măng theo đúng thành phần đã chọn.

Bê tông sau khi trộn được xả vào xe và kẹp chì niêm phong.

When the ambient temperature is higher than 30°C, control the temperature of concrete mixture from the mixer does not exceed 30°C and when pouring is not greater than 35°C by these instructions:

- Use cool water to lower the aggregate temperature before mixing, use cool water to mix.
- Equipment, sand and rock must be protected from the sun.
- Use less heat-released cement
- Use plasticizer with characteristics suitable for high temperature environment.

During the rainy season:

- Drainage for the rocks, transportation roads, concrete mixing places
- Enhance experiments to determine the moisture content of aggregate to promptly adjust the amount of mixing water, ensuring the ratio of water and cement in accordance with the selected ingredients.

Concrete after mixing is discharged into the container vehicle and sealed leaded.



4. Đánh Phiếu Giao Hàng

Công nhân vận hành trạm sau khi trộn bê tông đánh phiếu giao hàng cho mỗi xe để khách hàng ký nhận.

Phiếu giao hàng phải ghi rõ tên khách hàng, địa chỉ, khối lượng bê tông đang chở và số lượng cộng dồn, biển số xe, ngày giờ ghi sổ.

Tickets for delivery

Workers operate the station after mixing concrete to mark the delivery of goods for each vehicle for customers to sign for receipt.

The delivery note must clearly state the customer's name, address, concrete load volume and cumulative quantity, license plate number, and date and time of recording.

5. Vận Chuyển Bê Tông Đến Công Trường

Transporting concrete to the construction site

Trạm trưởng phân công người theo dõi lộ trình xe đi và xử lý các tình huống xảy ra trên đường.

Trong quá trình vận chuyển bồn xe phải quay liên tục và khi trời mưa phải che bạt.

Khi vận chuyển bê tông phải đảm bảo bê tông không bị phân tầng, bị chảy nước xi măng, bị mất nước do gió nắng.

The head of the station assigns a person to monitor the route of the car and to handle situations on the road.

In the process of transporting the tank, the vehicle must rotate the container tank continuously and when it rains, it must be covered.

When transporting concrete, concrete should not be stratified, run off with cement, lose water due to wind and sunshine.

6. Kiểm Tra Và Đổ Bê Tông

Khi xe đến công trình nhân viên giao hàng phối hợp với đại diện công trình kiểm tra niêm phong, thí nghiệm kiểm tra độ sụt tại công trình và đúc mẫu, dán tem có chữ ký của đại diện công trình sau đó xả hoặc bơm bê tông vào các hạng mục theo yêu cầu.

Kiểm tra độ sụt:

Ở mỗi lần giao hàng kiểm tra độ sụt bê tông. Độ sụt được kiểm tra theo TCVN 3106:1993.

Đúc Mẫu Bê Tông

Các mẫu thí nghiệm các định cường độ bê tông được lấy theo từng tổ, mỗi tổ gồm ba viên mẫu được lấy cùng một lúc và cùng một chỗ theo TCVN 3105:1993. Viên chuẩn để xác định cường độ chịu nén là viên mẫu lập phương kích thước 150 x 150 x 150 mm, các viên mẫu lập phương kích thước khác nhau viên chuẩn và các viên mẫu trụ sau khi thử nén phải được tính đổi kết quả thử về cường độ tiêu chuẩn.

Check and pour concrete

When the vehicles arrive, the delivery staff shall coordinate with the construction inspection representative, conduct slump test and sample casting, affix stamps with the signature of the construction representative and then discharge or pump concrete into the desired items.

Slump test:

At each delivery of concrete slump test. The slump is checked according to TCVN 3106: 1993.

Casting concrete samples

Samples of concrete intensity tests were taken in groups, each consisting of three samples taken at the same time and in the same place according to TCVN 3105: 1993. The standard pellets for determining compressive strength are 150 x 150 x 150 mm cubes, different sized cubes of standard tablets and cylindrical ones after compression test must be calculated to change the test results. standard intensity.

❖ **Đổ và đầm hỗn hợp bê tông trong khuôn đúc mẫu**

- Khi hỗn hợp có độ sụt 10cm trở lên đổ hỗn hợp vào khuôn thành một lớp với khuôn có chiều cao dưới 100mm, hai lớp với khuôn có chiều cao từ 150- 200mm, ba lớp với khuôn có chiều cao 300mm. Dùng thanh thép tròn đường kính 16mm dài 600mm chọc đều từng lớp, mỗi lớp bình quân 10cm² chọc một cái. Lớp đầu chọc tới đáy, lớp sau chọc xuyên vào lớp trước. Chọc xong dùng bay gạt bê tông thừa và xoa phẳng mặt mẫu.

- Các viên mẫu đúc trong khuôn trụ sau khi đầm được làm phẳng: trộn hồ xi măng đặc sau khoảng 2-4 giờ, chờ cho mặt mẫu se và hồ xi măng co ngót sơ bộ phủ mặt mẫu bằng lớp hồ mỏng tới mức tối đa. Phủ xong dùng tấm kính, hoặc tấm thép phẳng là phẳng mặt mẫu.

❖ **Pouring and compacting concrete mixture in the molds**

- When the mixture has a slump of 10cm or more, pour it into the mold into one layer with a mold height of less than 100mm, two layers with a mold height of 150-200mm and three layers with a mold height of 300mm. Use a 16mm diameter and 600mm long steel rod to pierce each layer, an average of 10cm² every hole. The first layer pokes to the bottom, the next layer pierces the previous layer. Once finished, use scraper to remove excess concrete and smooth the surface of the sample.

- Compacted molds in the cylinder then being washed: mix solid cement paste for about 2-4 hours, wait for the sample surface to shrink and the cement paste to shrink roughly to cover the surface of the sample with a thin layer of glue. multi. After that use a glass panel, or a flat steel plate to smooth the sample surface.

Bảo Dưỡng Mẫu Bê Tông

Các mẫu đúc kiểm tra chất lượng bê tông dùng cho biết kết cấu sản phẩm phải được bảo dưỡng và đóng rắn từ khi đúc xong tới ngày thử mẫu giống như điều kiện bảo dưỡng và đóng rắn của các kết cấu sản phẩm đó.

Thời hạn giữ mẫu trong khuôn là 16-24 giờ đối với bê tông mác 100 trở lên, 2 hoặc 3 ngày đêm đối với bê tông có phụ gia chậm đông rắn hoặc mác 75 trở xuống.

Trong quá trình vận chuyển mẫu về phòng thí nghiệm các mẫu phải được giữ không để mất độ ẩm bằng cách đóng túi nilon.

Tất cả các viên mẫu được ký hiệu ở mặt không trực tiếp chịu tải.

Cường độ chịu nén của bê tông được xác định theo TCVN 3118:1993

Maintenance of concrete samples

Concrete quality control cast samples used for indicating the structure of the product must be maintained and cured from the time of casting to the day of sample testing, in the same way that the structure and condition of such products are maintained and cured.

The time limit for keeping samples in molds is 16-24 hours for concrete with grade 100 or more, 2 or 3 days and nights for concrete with slow hardening admixture or grade 75 or less.

During transport of samples to the laboratory, samples should be kept free from moisture by sealed plastic bags.

All samples are marked on the face not directly under load.

The compressive strength of concrete is determined according to TCVN 3118: 1993.

7. Ký Phiếu

Sau khi đổ bê tông mỗi xe nhân viên giao hàng giao phiếu cho khách hàng ký nhận và giao cho khách hàng giữ một liên. Khi kết thúc đổ

Sign the delivery notes

bê tông viết bảng đối chiếu khối lượng tổng cộng để khách hàng ký nhận..

After each concrete transport, the delivery staff will hand over the customer to sign for delivery and give the customer a copy. When

finishing all the deliveries, write a table of reconciliation of the total volume for customers to sign and confirm.

8. Vệ Sinh Xe, Máy Bơm

Sau khi đổ xong bê tông, lái xe mở nước xả vào bồn để rửa bồn và xả đúng nơi quy định.

Xe bơm sau khi bơm xong xe cuối cùng thì hút sạch ống bơm và xả phần bê tông đó ra nơi quy định sau đó rửa xe và dọn dẹp ra về.

Cleaning vehicles and pumps

After finishing pouring concrete, drive open the drain water to wash the tank and discharge at the prescribed place.

After finishing the pump, the pump vehicle must clean the pipes and discharge the residue to the prescribed place, then the car washed and cleaned out.

9. Kết Thúc Sản Xuất

Trưởng trạm liên lạc để xác định khách hàng đã thoả mãn yêu cầu. Thông báo cho các bộ phận và vệ sinh trạm trộn, tắt máy.

Phân công lịch trực ngoài giờ cho các bộ phận.

End of production

Head of the contact station to determine if customers have satisfied the requirements. Notify other departments and clean up the mixing station, then shutdown.

Assign overtime duty to the departments



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

(DONG PHONG CONCRETE JOINT-STOCK COMPANY)

Địa Chỉ: Đường Hoàng Sa, Ấp Láng Cát, Xã Tân Hải, Tx Phú Mỹ, BRVT

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của Công ty;
- Phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của Công ty để nâng cao trách nhiệm và khuyến khích người lao động cùng các cổ đông đóng góp xây dựng công ty ngày càng phát triển;
- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và ban hành các quy chế liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty cũng như công tác quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn lao động theo tiêu chuẩn ISO;
- Xây dựng tác phong văn hóa doanh nghiệp riêng, tạo môi trường làm việc tốt hơn với mục đích phát triển bền vững thương hiệu Bê Tông Đông Phong;
- Liên doanh, liên kết với một số tổ chức, doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác huy động vốn, đồng thời tìm kiếm những cơ hội kinh doanh cũng như mở rộng quy mô hoạt động của Công ty;
- Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến và sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, giữ mối quan hệ với những khách hàng truyền thống đồng thời tích cực tìm kiếm và khai thác những khách hàng tiềm năng mới.
- Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Công ty hoạt động theo định hướng đa năng, đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề nhằm giải quyết đủ việc làm cho người lao động và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐỒNG PHONG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Tiệp



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

---oOo---

DONG PHONG CONCRETE JOINT-STOCK COMPANY

ADDRESS: Hoàng Sa Street, Lang Cat Hamlet, Tan Hai Commune,
Phu My Town, BR-VT Province

DEVELOPMENT ROADMAP

1. Main goals:

- Doing business with profits, preserving and developing capital of shareholders who have invested in the Company, fulfilling the tasks approved by the General Meeting of Shareholders;
- Maximize the overall performance of the Company;
- Strive to become one of the leading enterprises in the construction industry in Ba Ria - Vung Tau province.

2. Medium and long-term development strategy:

- Continue to build and perfect the operating management mechanism, the distribution of benefits and operations of the Company to enhance responsibility and encourage employees and shareholders to contribute to building the company continuously developed.
- Continue to improve, amend and promulgate regulations related to the Company's management activities as well as product quality management and labor safety according to ISO standards;
- Building own corporate culture, creating a better working environment for the sustainable development of Dong Phong Concrete brand;

- Associating with others organizations and businesses in order to create favorable conditions for capital mobilization, and at the same time seek business opportunities as well as expand the scope of operations.
- Regularly pay attention to training to improve the management skills and professional skills for all employees, along with the investment in high technology equipment to improve production efficiency.
- Promote customer care, maintain good relationships with existed customers, and actively seek and exploit new potential customers.
- Step by step shifting the economic structure of the Company to operate in the direction of multi-purpose, diversifying products and lines of business in order to create enough jobs for laborers and achieve high economic efficiency.

Bà Rịa Vũng Tàu, day 10 month 04 year 2019

DONGPHONG CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

DIRECTOR



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Tiến



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

(DONG PHONG CONCRETE JOINT-STOCK COMPANY)

Địa chỉ: đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, TX Phú Mỹ, BRVT

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

1. Biết lắng nghe và khơi dậy nhu cầu tiềm ẩn của khách hàng.
2. Muốn có sản phẩm tốt, cần phải có con người tốt.
3. Liên tục cải tiến, canh tân không ngừng.
4. Chữ tín cùng sự hài lòng của khách hàng là nền tảng cho sự phát triển ổn định bền vững.
5. Bê Tông Đông Phong cam kết xây dựng, thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001-2015 và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất đáp ứng yêu cầu của khách hàng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Tiệp



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

---oOo---

DONG PHONG CONCRETE JOINT-STOCK COMPANY

ADDRESS: Hoàng Sa Street, Lang Cat Hamlet, Tan Hai Commune,
Phu My Town, BR-VT Province

QUALITY POLICY

1. Listen and arouse hidden needs of customers.
2. Want good products, need to have good people.
3. Continuous improvement, continuous innovation.
4. Prestige and customer satisfaction are the foundation for sustainable and stable development.
5. Dong Phong Concrete Company commits to build, implement, maintain and continuously improve the quality management system in accordance with the requirements of ISO 9001-2015 and create the best products and services meeting meet customer requirements and improve the quality of life for employees.

Ba Ria Vung Tau, day 10 month 04 year 2019
DONGPHONG CONCRETE JOINT STOCK COMPANY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Tiệp



HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

SIGNED CONTRACTS

MẪU 2015

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

FECON

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP BÊ TÔNG THƯỜNG PHẨM
Số: 120./2019/HĐ-PCU.FECON

DỰ ÁN: NHÀ MÁY LỘC DẦU LONG SƠN

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON
Với tư cách là Bên Mua

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG
Với tư cách là Bên Bán



HỢP ĐỒNG CUNG CẤP BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM NÀY được lập và ký kết vào ngày ... tháng năm 2019 bởi và giữa các bên có tên dưới đây:

BÊN MUA:

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Địa chỉ : Tầng 15, Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024. 62690481

Fax : 024. 62690484

Mã số thuế : 0101502599

Tài khoản ngân hàng số : 12510000011241 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô

Đại diện bởi : Ông **NGUYỄN VĂN THANH**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi là “**Bên Mua**” hoặc “**FECON**”)

Và

BÊN BÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

Địa chỉ : Đường Hoàng Sa, Ấp Láng Cát, Xã Tân Hải, TX Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Điện thoại : 0945 64 89 89 - 02543 711 899

Fax : 02543 720 779

Mã số thuế : 3502 392 243

Tài khoản ngân hàng số : 7611 0001.68.88.68 tại Ngân Hàng BIDV – Chi Nhánh Bà Rịa

Đại diện bởi : Ông **Nguyễn Xuân Tiệp**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi là “**Bên Bán**”)

Bên Mua và Bên Bán sau đây được gọi chung là “**Các Bên**”, và gọi riêng là “**Bên**”.

Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp bê tông thương phẩm thuộc Dự án Nhà máy Lọc Dầu Long Sơn (sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) với các điều khoản và điều kiện sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc

Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý thực hiện công việc cung cấp bê tông thương phẩm cho Dự án Nhà Máy Lọc Dầu Long Sơn theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm, quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn của Dự án, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, tiến độ, và các thoả thuận khác trong Hợp Đồng *Đang*

2. Đơn giá Hợp Đồng

STT	Loại Bê Tông	Đổ xả	Độ sụt (cm)	Đơn giá (VNĐ/m ³)	Ghi chú
1	Bê tông 35MPA/R28		20 (+/- 2)		Mẫu trụ (15x 30 cm)
2	Bê tông 35MPA/R28 bền sunfat Type 5		20 (+/- 2)		
3	Dùng phụ gia chống thấm B6				
4	Dùng phụ gia chống thấm B8				
5	Dùng phụ gia chống thấm B10				
6	Dùng phụ gia đông kết nhanh sika R14				
7	Dùng phụ gia đông kết nhanh sika R7				
8	Dùng phụ gia đông kết nhanh sika R3				
9	Dùng phụ gia tăng mỗi cấp độ sụt 2cm				

DỊCH VỤ BƠM BÊ TÔNG:

Độ xa, cao	Đơn giá bơm > 25m ³	Đơn giá bơm ≤ 25m ³
≤ 37m (Bơm cần)		
≤ 42m (Bơm cần)		
≤ 52m (Bơm cần)		
Bơm ngang < 80m		
> 80m (Bơm ngang)		

Khối lượng trên là khối lượng tạm tính. Khối lượng thực tế thanh quyết toán Hợp Đồng là khối lượng tổng được giao hàng đến công trường được nghiệm thu theo đặt hàng.

Với mỗi m³ bê tông tương ứng trên bê tông đảm bảo duy trì độ sụt 2h kể từ khi xe đến công trường, nếu tăng duy trì độ sụt thêm 1h đơn giá áp dụng tăng tương ứng /m³/h

Mỗi chuyến xe có số khối dưới 4m³ cộng thêm (trừ khối chết) Giá Hợp Đồng nêu tại Khoản này bao gồm toàn bộ các chi phí để Bên Bán hoàn thành hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí sau: thí nghiệm mẫu đá, cát, xi măng, phụ gia... vận chuyển đến chân công trình, chi phí thí nghiệm vật tư, nén mẫu bê tông và các chi phí liên quan khác để thực hiện công việc theo Hợp đồng

Ghi chú: Tất cả các đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%

3. Hình thức Hợp Đồng

- Đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng. Trường hợp giá vật tư, nhiên liệu trên thị trường biến động lớn hoặc chính sách thuế của Nhà nước thay đổi làm cho giá thành bê tông tăng/giảm thì hai bên có thể xem xét điều chỉnh tăng/giảm giá cho phù hợp.
- Việc thanh quyết toán Hợp Đồng phải được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được Bên Mua nghiệm thu (kể cả khối lượng phát sinh, nếu có).
- Đối với các công việc phát sinh** đã có đơn giá trong Hợp Đồng thì áp dụng đơn giá trong Hợp Đồng đã ký. Đối với các công việc phát sinh chưa có đơn giá trong Hợp

Đồng, thì đơn giá cho công việc đó sẽ được Các Bên thỏa thuận bằng văn bản tại từng thời điểm. Giá trị phát sinh sẽ được hai bên xác nhận căn cứ thực tế tại công trường và thanh quyết toán theo quy định tại hợp đồng.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện Hợp Đồng: Theo thời gian thực hiện và tiến độ của dự án.

2. Điều chỉnh tiến độ

Tiến độ thực hiện công việc theo Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

- (a) Có sự thay đổi phạm vi công việc theo yêu cầu của Bên Mua làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công;
- (b) Do sự kiện Bất Khả Kháng quy định tại Điều 08 của Hợp Đồng làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

3. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ cung cấp bị chậm hơn so với tiến độ đã được Các Bên thỏa thuận trong Hợp Đồng mà không phải do những nguyên nhân quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Hợp Đồng, thì Bên Bán ngay lập tức phải trình cho Bên Mua một bản tiến độ cung cấp sửa đổi được Bên Mua chấp thuận và/hoặc người quyết định đầu tư chấp thuận trong trường hợp việc chậm trễ này làm kéo dài tiến độ hoàn thành Dự án để đảm bảo công việc theo Hợp Đồng được hoàn thành theo thỏa thuận.

ĐIỀU 3. CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, NGHIỆM THU, BÀN GIAO SẢN PHẨM

1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm

- (a) Chất lượng bê tông do Bên Bán sản xuất đảm bảo chất lượng bê tông trộn sẵn theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và theo quy định cho công tác bê tông của dự án
- (b) Nguồn gốc vật liệu: Xi măng PCB 40, đá 1x2 mỏ 3A Đông Phong, Cát Tân Châu, phụ gia... (theo cấp phối được phê duyệt)
- (c) Trial mixes: Đúc 9 mẫu mỗi mẻ (3 mẫu 7 ngày tuổi, 3 mẫu 28 ngày tuổi, 3 mẫu 90 ngày tuổi trừ khi có quy định khác). Cường độ bê tông trial mix lớn hơn cường độ quy định 7.5N/mm².
- (d) Mẫu đạt cường độ Mác bê tông sau 28 ngày tuổi mẫu Trụ 15x30cm.
- (e) Bê tông được đổ trong vòng 45 phút cho các mác bê tông từ mác 150 tới mác 250 và 2h cho các mác bê tông từ 300 tới 500 kể từ khi xe đến công trường.
- (f) Tần suất lấy mẫu và thí nghiệm mẫu theo tiêu chuẩn của Dự án.
- (g) Đảm bảo 100% mẫu đúc tại công trường theo yêu cầu kỹ thuật dự án tại cường độ bê tông R7 và R28 ngày. Đảm bảo chất lượng bê tông tuân thủ hoàn toàn về nhiệt độ, độ sụt... của yêu cầu kỹ thuật. Độ sụt sau 3h không nhỏ hơn 15cm (theo yêu cầu kỹ thuật)
- (h) Cấp phối trộn thử (trial mix) đạt theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo bê tông trộn thử có cường độ thiết kế cộng khoảng dự trữ tối thiểu 7.5 N/mm². (R7, R28).
- (i) Nơi ép mẫu: tại phòng thí nghiệm được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát chỉ định hoặc phòng Las XD khác nếu có thay đổi.
- (j) Thời gian ép mẫu: 7 ngày (R7), 28 ngày (R28) kể từ ngày đúc mẫu hoặc các yêu cầu khác từ Chủ đầu tư, Tư vấn.
- (k) Chi phí ép mẫu: nén mẫu R7 và R28 do Bên Bán thanh toán chi phí. Bên bán chỉ trả chi phí nén ép của mẫu bê tông theo đúng thiết kế ngày tuổi. *Okay*

2. Kiểm tra, giám sát của Bên Mua, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát

- (a) Trong quá trình cung cấp, Bên Mua, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật tư, và kiểm tra quá trình sản xuất.
- (b) Bê tông được kiểm tra thực tế tại chân công trình theo yêu cầu kỹ thuật của Bên Mua.
- (c) Bên Bán sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Bên Mua, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát.
- (d) Bên Mua được quyền yêu cầu Bên Bán sửa chữa các sai hỏng nếu phát hiện thấy có bất kỳ sai hỏng nào khi tiến hành kiểm tra.
- (e) Bên Mua được quyền quyết định ngừng thực hiện công việc theo Hợp Đồng khi Bên Bán không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ và các thỏa thuận khác trong Hợp Đồng.

3. Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm

- (a) Bê tông thương phẩm có chất lượng như đã nêu tại khoản 1, Điều 3 của Hợp đồng
- (b) Các biên bản giao nhận sẽ được đại diện của Bên Mua tại công trường ký xác nhận và biên bản này chính là cơ sở để Bên Mua thanh toán cho Bên Bán.
- (c) Công việc của Bên Bán chỉ được Bên Mua nghiệm thu khi đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn theo quy định của Dự án.
- (d) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên Mua thực hiện việc giám sát và nghiệm thu sản phẩm tại xưởng sản xuất cũng như trên công trường. Phối hợp kịp thời với cán bộ của Bên Mua trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công.

ĐIỀU 4. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- 1. **Địa điểm giao nhận:** Tại chân công trình Nhà máy Hoá Dầu Long Sơn tại xã Long Sơn, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- 2. **Thời gian giao nhận:** Thời gian giao nhận Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán thông qua văn bản fax, email hoặc điện thoại ít nhất 01 ngày trước ngày dự kiến giao hàng để Bên Bán chuẩn bị. Bên Bán có trách nhiệm giao hàng đảm bảo đúng theo yêu cầu của Bên Mua. (24/24h bao gồm cả các ngày nghỉ, chủ nhật hay Lễ Tết (trừ Tết âm lịch))
- 3. Trường hợp bên bán không thực hiện được việc cấp hàng phải thông báo ngay khi nhận được thông báo cho bên mua biết.
- 4. **Hình thức giao nhận:**
 - (a) Bê tông cung cấp được vận chuyển bằng xe chuyên dùng và được kẹp chì cửa xả ngay sau khi xuất xưởng, khối lượng theo phiếu giao hàng được đại diện của Bên Mua ký nhận và lập thành ít nhất 02 liên (mỗi Bên giữ 01 liên).
 - (b) Khi có sự tranh chấp về khối lượng bê tông, Bên Mua phải lập biên bản hiện trường ghi rõ khối lượng bê tông đã báo cho Bên Bán, khối lượng bê tông theo phiếu xuất bê tông, khối lượng bê tông theo thiết kế của hạng mục. Biên bản phải được xác nhận của các bên có liên quan.
 - (c) Khối lượng bê tông giao trên một chuyến xe mỗi lần ít nhất 04 m³ (Trừ xe chết)
 - (d) Bên Mua có quyền kiểm tra bất kỳ xe vận chuyển nào tại một trạm cân do Bên Mua chỉ định và có sự kiểm chứng của Bên Bán. Trong trường hợp khối lượng bê tông cân thực tế thấp hơn so với khối lượng ghi trong phiếu cân của Bên Bán thì toàn bộ khối lượng cung cấp trước đó sẽ được tính giảm trừ theo tỷ lệ (**Số xe đã vận chuyển x tỷ lệ chênh lệch giảm**)

ĐIỀU 5. THANH QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG

- 1. **Thời hạn thanh toán** *Đúng*

(a)

- (b) **Quyết toán:** Sau khi công việc theo Hợp Đồng được Bên Bán hoàn thành, trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên Mua đã nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên Bán Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán giá trị Hợp Đồng còn lại theo khối lượng công việc thực tế hoàn thành sau khi trừ đi tiền phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có.)
- (c) **Hồ sơ thanh toán gồm có:**
- (i) Đề nghị thanh toán của Bên Bán;
 - (ii) Hóa đơn giá trị gia tăng cho phần giá trị thanh toán;
 - (iii) Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị thanh quyết toán (theo mẫu của Bên Mua); khi quyết toán phải cung cấp đầy đủ chứng chỉ kết quả thí nghiệm R28.

2. Đồng tiền và hình thức thanh toán:

Đồng tiền thanh toán: Giá Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

Hình thức thanh toán: Bất kỳ khoản thanh toán nào sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán được nêu tại phần giới thiệu.

Trường hợp Bên Bán thay đổi bất kỳ thông tin chuyển khoản nào dẫn đến phát sinh chi phí và/hoặc thiệt hại thì phải chịu mọi trách nhiệm.

Mọi chi phí chuyển khoản qua ngân hàng (nếu có) đối với các khoản thanh toán sẽ do Bên Mua chịu.

ĐIỀU 6. NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA

Ngoài các nghĩa vụ được quy định cụ thể tại các điều khoản khác trong Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật, Bên Mua sẽ có các nghĩa vụ sau đây:

- (a) Cung cấp tiêu chuẩn bê tông của dự án đã được phê duyệt cho Bên Bán.
- (b) Xác định đơn hàng với nhân viên điều độ của Bên Bán về khối lượng, mác bê tông, độ sụt, yêu cầu sử dụng dịch vụ bơm, thời gian tiếp nhận bê tông trước 12 tiếng đồng hồ.
- (c) Bên mua có trách nhiệm kiểm nhận số lượng, phẩm chất, quy cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chất lượng, các yêu cầu kỹ thuật thì lập biên bản tại chỗ yêu cầu của Bên Mua xác nhận và gửi khiếu nại đến Bên Mua. Đối với khiếu nại về khối lượng trong vòng 03 ngày, về chất lượng trong vòng 30 ngày kể từ ngày lượng bê tông cần khiếu nại được cấp đến công trình.
 - + Trong trường hợp có khiếu nại về khối lượng, Bên Mua có trách nhiệm cung cấp cho Bên Mua mọi chứng từ cần thiết và hai bên cùng tiến hành kiểm tra tìm phương hướng giải quyết, sai sót phía bên nào thì bên ấy chịu trách nhiệm.
 - + Trong trường hợp có khiếu nại về chất lượng, Bên Bán có trách nhiệm cung cấp cho Bên Mua đầy đủ các kết quả thí nghiệm của các mẫu đúc tại công trường, kết quả ép mẫu đối chứng tại phòng thí nghiệm trung gian được sự chấp thuận của hai bên là cơ sở để giải quyết đi đến thống nhất.
- (d) Có trách nhiệm thanh toán cho bên bán số tiền quy định tại Điều 5 của hợp đồng.
- (e) Có trách nhiệm cử người tiếp nhận, xác nhận hàng hóa do Bên Mua cung cấp.
- (f) Đường công vụ phải đảm bảo đủ ánh sáng cho xe vận chuyển và xe bơm bê tông của bên bán di chuyển thuận lợi, an toàn đến vị trí đổ bê tông. *K. Duy*

ĐIỀU 7. NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN

Ngoài các nghĩa vụ được quy định cụ thể tại các điều khoản khác trong Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật, Bên Bán sẽ có các nghĩa vụ sau đây:

1. Nghĩa vụ của Bên Bán

- (a) Cung cấp cho Bên Mua các thông tin, chứng chỉ về các nguồn vật liệu sử dụng trong thành phần cấp phối bê tông trước khi thực hiện hợp đồng
- (b) Chịu trách nhiệm cung cấp đủ khối lượng, chất lượng bê tông cho từng đợt theo yêu cầu của Bên Mua, Bên Bán đảm bảo cường độ bê tông đúng Mác sau 28 ngày trên mẫu do Bên Mua cung cấp.
- (c) Trường hợp bê tông không đạt chất lượng quy định tại Điều 3 do lỗi của Bên Bán thì Bên Bán sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn mọi thiệt hại phát sinh do bê tông không đạt chất lượng gây ra (sắt thép, cốt pha, nhân công, toàn bộ chi phí bù cọc do chủ đầu tư yêu cầu, phạt chậm tiến độ...)
- (d) Đảm bảo đúc mẫu thử nghiệm bê tông theo đúng quy định. Bên Bán có trách nhiệm cung cấp phiếu kết quả thử nghiệm cường độ nén mẫu 28 ngày cho Bên Mua theo tiêu chuẩn kỹ thuật dự án và TCVN quy định.
- (e) Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy công trường của Bên Mua.
- (f) Thực hiện đúng các quy phạm, quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn của Dự án, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, tiến độ, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Bên Bán chịu toàn bộ chi phí nếu xảy ra sự cố cho người, phương tiện vận tải và tài sản khác của Bên Bán trong quá trình cấp hàng.
- (g) Bên Bán phải cung cấp đầy đủ Hồ sơ thiết bị cơ giới, hồ sơ nhân sự lái xe, chứng chỉ huấn luyện an toàn, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho lái xe, bình cứu hỏa...
- (h) Bê tông thừa, phế phẩm PHẢI mang về trạm trộn xử lý (không được rửa, xả thải tại công trình hay dọc đường đi), Bên Bán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT dự án, các cơ quan chức năng.
- (i) Trả lời bằng văn bản các đề nghị/yêu cầu của Bên Mua trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị/yêu cầu trừ khi thời gian trả lời được quy định cụ thể khác đi trong từng đề nghị/yêu cầu. Nếu trong khoảng thời gian này mà Bên Mua không nhận được văn bản trả lời của Bên Bán thì coi như Bên Bán đã chấp nhận đề nghị/yêu cầu của Bên Mua.
- (j) Trường hợp có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Bên Bán phải thông báo ngay cho Bên Mua biết để khắc phục kịp thời. Mọi thiệt hại, mất mát do chậm thông báo sẽ do Bên Bán chịu trách nhiệm.
- (k) Có trách nhiệm hợp tác với nhân lực của Bên Mua và các nhà thầu khác trên công trường.
- (l) Chịu các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng theo quy định của pháp luật.
- (a) Cam kết có đầy đủ năng lực pháp luật, khả năng tài chính, nhân lực, chuyên môn để thực hiện công việc theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

1. Định nghĩa bất khả kháng

“Bất Khả Kháng” có nghĩa là (các) sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù Các Bên đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết với mọi khả năng cho phép. Tùy thuộc vào những điều kiện trên, Bất Khả Kháng được định nghĩa trong Hợp Đồng bao gồm, nhưng không giới hạn, động đất, lũ, lụt, lở, sóng thần, hỏa hoạn, lở

đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh, thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc bất kỳ trường hợp tương tự nào khác.

2. Thông báo về Bất Khả Kháng

Trường hợp một Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng thì Bên đó phải thông báo ngay (không quá 02 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng) cho Bên kia bằng văn bản về tính chất và phạm vi ảnh hưởng của Bất Khả Kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở, và sẽ thực hiện tất cả những biện pháp thích hợp trong phạm vi quyền hạn của mình trên tinh thần thiện chí để khắc phục, loại trừ hoặc giảm thiểu những tác động tiêu cực của Bất Khả Kháng đó đối với mình cũng như tiếp tục nỗ lực thực hiện tất cả những biện pháp đó để có thể tiếp tục thực hiện những nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.

3. Hậu quả của Bất Khả Kháng

Không Bên nào được xem là vi phạm Hợp Đồng hoặc bằng cách khác phải chịu trách nhiệm trước Bên kia về bất kỳ chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc việc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng trong trường hợp việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó là do Bất Khả Kháng mà Bên đó đã thông báo cho Bên kia gây ra, và thời gian thực hiện những nghĩa vụ đó sẽ được gia hạn phù hợp theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.

4. Chấm dứt Hợp Đồng do Bất Khả Kháng

Nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 15 ngày do Bất Khả Kháng đã được thông báo Điều này thì một trong hai Bên có thể thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng cho Bên kia.. Thời điểm chấm dứt Hợp đồng là kể từ ngày Bên còn lại nhận được thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

1. Chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên Mua

Bên Mua có quyền chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn nếu Bên Bán:

- (i) Không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng hoặc theo một thông báo yêu cầu Bên Bán phải thực hiện nghĩa vụ của mình;
- (ii) Bỏ dở việc cung cấp hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng;
- (iii) Không có lý do chính đáng và không thông báo trước cho Bên Mua mà 10 (mười) ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp Đồng;
- (iv) Giao thầu phụ toàn bộ việc cung cấp hoặc chuyển nhượng Hợp Đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua;

Bị phá sản hoặc chấm dứt hoạt động hoặc ngừng hoạt động.

2. Chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên Bán

Bên Bán được quyền chấm dứt Hợp Đồng nếu:

- (a) Bên Bán không nhận được số tiền được thanh toán sau 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- (b) Bên Mua bị phá sản hoặc hoặc chấm dứt hoạt động hoặc ngừng hoạt động.

ĐIỀU 10. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI, BỒI HOÀN

1. Phạt vi phạm hợp đồng

(a) Đối với Bên Bán

- (i) **Phạt do vi phạm chất lượng.** Nếu chất lượng của sản phẩm có một phần hay toàn bộ không đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn xây dựng theo quy định của pháp luật do lỗi trực tiếp hoặc gián tiếp của Bên Bán gây ra, thì Bên Bán phải (i) thanh toán cho Bên Mua một khoản tiền phạt tương đương 100% giá trị của sản phẩm bị lỗi đó

nhưng không vượt quá 08% (tám phần trăm) Giá Hợp Đồng, và (ii) ngay lập tức tiến hành sửa chữa các sai hỏng bằng kinh phí của mình trong thời hạn hợp lý do Bên Mua yêu cầu. Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải thông báo cho Bên Bán và cũng không phải bồi thường thiệt hại nếu Bên Bán không tiến hành và/hoặc không hoàn thành việc sửa chữa các sai hỏng trong thời gian mà Bên Mua yêu cầu.

- (ii) **Phạt chậm tiến độ.** Nếu Bên Bán không hoàn thành công việc theo đúng tiến độ trong Hợp Đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh được chấp thuận bởi Bên Mua và/hoặc người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 2.3 Hợp đồng thì phải thanh toán cho Bên Mua một khoản tiền phạt tương đương 3.000.000 đồng/ngày chậm cung cấp. Tổng giá trị tiền phạt không quá 08% (tám phần trăm) Giá trị Hợp Đồng và Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải thông báo cho Bên Bán và cũng không phải bồi thường thiệt hại.
- (iii) **Phạt do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.** Nếu Bên Bán đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn mà không thuộc các trường hợp quy định tại các Khoản 2 Điều 9 và Khoản 4 Điều 8 của Hợp Đồng, thì Bên Bán phải thanh toán cho Bên Mua một khoản tiền phạt tương đương 08% (tám phần trăm) Giá Hợp Đồng.

(b) *Đối với Bên Mua*

- (i) **Phạt chậm thanh toán.** Trường hợp Bên Mua không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên Bán thì phải chịu lãi suất 1.5%/tháng trên số tiền trả chậm nhưng không vượt quá 10 ngày. Trường hợp bên A thanh toán không đúng quy định trên, bên B được quyền tạm ngừng cung cấp bê tông.
- (ii) **Phạt do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.** Nếu Bên Mua đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn mà không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Khoản 4 Điều 8 của Hợp Đồng, thì Bên Mua phải thanh toán cho Bên Bán một khoản tiền phạt tương đương 08% (tám phần trăm) Giá Hợp Đồng.

2. **Bồi thường thiệt hại**

Trừ khi được quy định cụ thể tại các điều khoản khác trong Hợp Đồng, trường hợp một Bên vi phạm bất kỳ cam kết/thỏa thuận nào trong Hợp Đồng mà gây ra thiệt hại cho Bên kia, thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. **Bồi hoàn**

Một Bên cam kết rằng Bên đó sẽ bồi hoàn ngay lập tức cho Bên kia khi có yêu cầu bằng văn bản trong trường hợp Bên kia phải chịu mọi phí tổn, yêu cầu đòi thanh toán hoặc các chi phí và phí tổn khác phát sinh trực tiếp từ việc Bên đó vi phạm Hợp Đồng với điều kiện Bên kia phải cung cấp đầy đủ các bằng chứng về các khoản phải trả hợp lệ.

ĐIỀU 11. LUẬT ÁP DỤNG, NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

- 1. Hợp Đồng được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 2. Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp Đồng là tiếng Việt.

ĐIỀU 12. XỬ LÝ TRANH CHẤP

- 1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa Các Bên. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa Các Bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật.
- 2. Hợp Đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp. *Đúng*

ĐIỀU 13. THANH LÝ HỢP ĐỒNG

1. Hợp Đồng được thanh lý trong trường hợp sau:
 - (a) Các Bên hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Hợp Đồng và các nghĩa vụ chưa được hoàn thành phát sinh từ Hợp đồng;
 - (b) Hợp Đồng bị chấm dứt theo quy định của Điều 9 và Khoản 4 Điều 8 của Hợp Đồng.
2. Bên Mua sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Bán theo Hợp Đồng sau khi thanh lý Hợp Đồng.

ĐIỀU 14. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng này có hiệu lực sau khi được Các Bên ký kết hợp lệ.

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. **Bảo mật thông tin.** Các Bên có nghĩa vụ quản lý, bảo mật thông tin quy định trong Hợp Đồng này cũng như bất kỳ tài liệu, thông tin liên quan nào được cung cấp dưới bất kỳ hình thức nào. Không Bên nào được phép tiết lộ thông tin liên quan đến Hợp Đồng này cho bên thứ ba, trừ khi được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia hoặc buộc phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. **Thông báo.** Trừ khi được quy định cụ thể tại các điều khoản khác của Hợp Đồng, bất kỳ thông báo nào được quy định trong Hợp Đồng đều phải được lập bằng tiếng Việt và được chuyển đến địa chỉ như quy định tại Hợp đồng này và sẽ được xem như đã được gửi và nhận hợp lệ khi:
 - a) nếu được giao trực tiếp, thì phải có biên nhận với chữ ký xác nhận; hoặc
 - b) nếu được gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh, thì phải có biên nhận đã ký; hoặc
 - c) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, thì phải kèm theo xác nhận về việc đã nhận được; hoặc
 - d) nếu được chuyển qua fax, thì người gửi có bằng chứng chứng minh rằng việc chuyển giao tài liệu cho người nhận đã hoàn tất.

Thông báo được xem là đã nhận vào ngày ký nhận hoặc có bằng chứng chứng minh tài liệu được giao cho người nhận. Mỗi Bên có quyền thay đổi địa chỉ nhận thông báo bằng cách gửi thông báo cho Bên kia ngay khi quyết định thay đổi. Bên gửi thông báo sẽ không chịu trách nhiệm về các thông báo đã gửi trước khi nhận được thông báo thay đổi địa chỉ của Bên nhận thông báo.

3. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng chỉ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản được Các Bên ký kết hợp lệ.
4. Hợp Đồng này (bao gồm (các) phụ lục và tài liệu, giấy tờ liên quan đính kèm Hợp Đồng này) hợp thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế mọi thỏa thuận, ghi nhớ, thu xếp, liên lạc hoặc hình thức thể hiện ý chí khác trước đây hoặc hiện thời liên quan đến đối tượng của Hợp Đồng này.
5. Dẫn chiếu tới bất kỳ văn bản, văn kiện, hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả các phụ lục, phụ biểu, và các phụ đính khác của văn bản, văn kiện, hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn bản, văn kiện, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký để thay thế văn bản, văn kiện, hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là văn bản, văn kiện, hoặc thỏa thuận đó, hoặc bản thay thế hoặc bản trước của văn bản, văn kiện, hoặc thỏa thuận đó, được sửa đổi, điều chỉnh và bổ sung tại từng thời điểm theo các điều khoản của văn bản, văn kiện, hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực tại bất kỳ thời điểm nào.
6. "ngày" có nghĩa là một ngày dương lịch trừ khi được xác định là một ngày làm việc trong điều khoản liên quan.
"Ngày làm việc" có nghĩa là các ngày ngoại trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ chính thức theo quy định của pháp luật Việt Nam *Đang*

7. Dẫn chiếu đến khoảng thời gian theo tháng có nghĩa là dẫn chiếu đến khoảng thời gian bắt đầu vào một ngày trong một tháng dương lịch và kết thúc vào một ngày trùng với ngày đó về con số trong tháng dương lịch tiếp theo, trừ trường hợp nếu không có ngày trùng với ngày đó về con số trong tháng dương lịch tiếp theo thì khoảng thời gian theo tháng nói trên sẽ kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng dương lịch tiếp theo đó.
8. Những quy định không được nêu cụ thể trong các điều khoản của Hợp Đồng nhưng được pháp luật điều chỉnh thì Các Bên cam kết sẽ nghiêm chỉnh thực hiện.
9. Hợp Đồng này được lập thành 06 (sáu) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 03 (ba) bản gốc.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, Các Bên đã cho đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình ký kết Hợp Đồng này một cách hợp lệ vào ngày ghi tại phần đầu của Hợp Đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



[Signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



[Signature]

Nguyễn Xuân Tiệp

[Faint red stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG]

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 501/2019/HĐNT/HB-DONGPHONG

Về việc: Cung cấp bê tông thương phẩm.

- Căn cứ vào Luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật Thương mại được nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 08 năm 2019, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA) :

- Đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÀ BÌNH**
- Địa chỉ trụ sở : Số 235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM
- Địa chỉ giao dịch : 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại : 028 3932 5030 – 028 3930 8855 Fax: 028 3932 5221
- Giấy ĐKDN số : 0302158498 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 01/12/2000
- Mã số thuế : 0302158498
- Người đại diện : (Ông) **TRƯƠNG QUANG NHẬT** Chức vụ : **Phó Tổng Giám đốc**
- Giấy Ủy quyền số : 128/18/GUQ-HBC ngày 02/01/2018 do Tổng Giám đốc ký.

BÊN B (BÊN BÁN):

- Đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG**
- Địa chỉ : Đường Hoàng Sa, Ấp Lang Cát, Xã Tân Hải, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Điện thoại : 02543 711 899- 0945 64 89 89 Fax: 02543 720 779
- Mã số thuế : 3502 392 243
- Số tài khoản : 7611.0001.68.88.68 tại NH BIDV – CN Bà Rịa
- Người đại diện : (Ông) **NGUYỄN XUÂN TIẾP** Chức vụ : **Giám đốc**

Các Bên trên đây được gọi là "**Các Bên**" khi đề cập chung và được gọi là "**Bên**" khi đề cập riêng.

Sau khi đã xem xét tư cách pháp lý, nhu cầu và khả năng của mỗi bên, Hai Bên gồm Bên Mua và Bên Bán đã đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa ("**Hợp đồng**") này với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: CHUNG LOẠI, KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ THỜI GIAN CUNG CẤP

Chung loại, đơn giá vật tư cung cấp:

- Bên B nhận cung cấp cho Bên A hỗn hợp Bê tông thương phẩm theo danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật, đơn giá, số lượng, thời gian cung cấp ... sẽ được thể hiện chi tiết bằng các phụ lục hợp đồng và được Hai Bên ký kết tại từng thời điểm khi phát sinh công việc của từng dự án cụ thể.
- Đơn giá được giữ kể từ ngày Hai Bên ký Phụ lục hợp đồng đến khi cung cấp hoàn thành công trình mà không bị ảnh hưởng bởi biến động về giá ngoại trừ trường hợp thay đổi bất kỳ loại thuế từ quy định của Nhà nước.
- Các Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không tách rời Hợp đồng này, chi tiết các hàng hóa, hiệu lực giữ giá, thời gian cấp hàng và các điều khoản thể hiện trên Phụ lục có giá trị như Hợp đồng này.
- Giá trị quyết toán căn cứ trên biên bản xác nhận khối lượng thực tế mà Bên Bán đã cung cấp và đơn giá đã thể hiện trên Phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 2: QUY CÁCH VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

- 2.1 Xe bê tông khi đến công trường phải được niêm phong của Bên Bán. Phiếu giao hàng phải ghi rõ (không được tẩy xóa): tên công trình, địa chỉ, độ sụt và thời gian xuất xưởng bê tông; thời gian đến công trường.
- 2.2 Ngoài ra, khi nhận hàng tại hiện trường, các điều kiện kiểm tra sau đây phải được Hai Bên chấp thuận:

- Kiểm tra độ sụt. Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 3016-1993; hoặc theo các điều kiện đặc thù của dự án được Chủ Đầu Tư quy định.
 - Kiểm tra xác suất khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông tại công trường. Tiêu chuẩn thực hiện: TCVN 3108-1993; Phương pháp xác định khối lượng thể tích; hoặc theo các điều kiện đặc thù của dự án được Chủ Đầu Tư quy định.
 - Thí nghiệm cường độ theo TCVN 3118-1993; hoặc theo các điều kiện đặc thù của dự án được Chủ Đầu Tư quy định.
- 2.3 Các trường hợp thải hồi bê tông (Thuộc phạm vi đảm bảo chất lượng của Bên Bán):**
- Độ sụt của xe bê tông không đạt yêu cầu của Bên Mua.
 - Xe bê tông không còn dấu niêm phong hoặc do tài xế của Bên Bán (hoặc/và tài xế) tự ý tháo hoặc thay đổi niêm phong.
 - Sau khi xe bê tông xuất xưởng và trước khi đến công trường, Bên Bán (hoặc/và tài xế xe) tự ý thêm nước bất kỳ một phụ gia hóa chất nào.
 - Khoảng cách thời gian xe bê tông từ trạm trộn Bên Bán đến công trình Bên Mua lâu hơn 60 (sáu mươi) phút kể từ lúc xe rời khỏi trạm trộn.
- 2.4 Các trường hợp thải hồi bê tông (Không thuộc phạm vi đảm bảo chất lượng của Bên Bán):**
- Bên Bán hoặc đại diện Bên Bán tự ý thêm bất kỳ một loại vật liệu nào khác vào xe bê tông lúc đổ tại công trường.
 - Bên Bán bảo dưỡng bê tông không đúng qui định khi đã đổ xong cấu kiện.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

3.1 Địa điểm giao nhận:

- Tại các công trình của Bên A – thể hiện trên phụ lục hợp đồng.

3.2 Đặt hàng:

- Yêu cầu đặt hàng trước cho phòng Điều độ trung tâm của Bên Bán theo số điện thoại: 0898.68.19.19 – Ông Đỗ Viết Ba cung cấp đủ các thông tin về giờ giao hàng, khối lượng, mác bê tông, độ sụt, các tính năng khác của bê tông và dịch vụ bơm (nếu có).

3.3 Thời gian giao nhận:

- Công trường Bên Mua sẽ thi công liên tục 24h/24h và không có ngày nghỉ kể cả ngày chủ nhật - kể cả ngày nghỉ Lễ Tết theo Quy định Nhà nước Việt Nam. Bên Bán có trách nhiệm sản xuất và cung cấp bê tông tới công trường liên tục vào các giờ trong ngày theo đúng tiến độ thời gian và khối lượng Bên Mua yêu cầu.
- **Mỗi đầu tuần Ban chỉ huy công trường của Bên Mua sẽ phối hợp cung cấp cho Bên Bán kế hoạch dự tính cấp bê tông cho tuần tiếp theo.**
- Hai Bên sẽ cùng xác nhận kế hoạch dự kiến đổ bê tông trước 01 (một) ngày cho các thông tin sau: Tổng khối lượng (m3) ước tính, Mác, độ sụt, nhu cầu về ca bơm, thời gian dự tính bắt đầu đổ.
- Tối thiểu **04 (bốn) giờ** trước giờ dự tính đổ bê tông, Bên Mua có trách nhiệm xác nhận chính xác lại giờ bắt đầu đổ.
- Nếu Bên B hủy hoặc thay đổi kế hoạch đổ bê tông phải thông báo trước cho Bên A chậm nhất **03 giờ** trước giờ dự định đổ bê tông.

3.4 Hình thức giao nhận:

- Bê tông cung cấp được vận chuyển bằng xe chuyên dùng và được niêm chì cửa xả ngay khi xuất xưởng, khối lượng đầy đủ theo phiếu giao hàng, đại diện Bên Mua ký nhận 4 liên của phiếu giao hàng khi nhận bê tông và phải trả lại cho tài xế hoặc giám sát công trình của Bên Bán 03 (ba) liên.

3.5 Xác nhận khối lượng:

- Khối lượng bê tông làm căn cứ thanh toán giữa Hai Bên được xác định theo thể tích hình học của bản vẽ từng cấu kiện được Bên A, Bên B xác nhận.
- Điều phối của Bên Bán tập hợp các phiếu giao hàng trong ngày lập thành biên bản xác nhận khối lượng, đại diện tại công trình của Bên Mua và Bên Bán có trách nhiệm ký xác nhận biên bản này.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

HDNT 501/2019/HDNT/HB-DONGPHONG - V/v Cung cấp bê tông thương phẩm

4.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

4.2 Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam

4.3 Chốt khối lượng:

Khối lượng phát sinh thực tế được 02 Bên thực hiện chốt theo kỳ: 15 ngày/lần, 2 kỳ/tháng cứ vào phiếu giao hàng do Bên Bán phát hành, Bên Bán sẽ tiến hành lập bảng tổng hợp xác nhận khối lượng, giá trị bề tổng đã cấp có Chỉ Huy Trưởng công trình Bên Mua xác nhận.

- **Kỳ 1:** Ngày 16, chốt khối lượng thực tế phát sinh từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.
- **Kỳ 2:** Ngày 01 tháng kế tiếp, chốt khối lượng thực tế phát sinh từ ngày 16 đến ngày cuối cùng của tháng.

4.4 Xuất hóa đơn:

Ngay sau mỗi kỳ chốt khối lượng, dựa trên bảng tổng hợp khối lượng, giá trị đã được Chỉ Huy Trưởng công trình Bên Mua xác nhận, Bên Bán sẽ xuất hóa đơn GTGT để làm cơ sở thanh toán, Bên Bán sẽ phát hành hóa đơn tài chính gửi cho Bên Mua trước ngày 20 hàng tháng của đợt 1 và trước ngày 10 tháng sau đối với đợt 2. Giá trị hóa đơn được xác lập bằng tổng số lượng và tổng giá trị hàng hóa phát sinh thực tế trong kỳ. Xuất hóa đơn trong tháng đối với khối lượng đã cấp.

- Bên B đảm bảo rằng việc giao hàng và xuất hóa đơn phải cùng thời gian (ngày/tháng/năm).
- Hóa đơn xuất cho khối lượng đã giao của tháng trước, Bên B phải gửi cho Bên A chậm nhất trước ngày 08 của tháng sau.

4.5 Thanh toán:

4.6 Hồ sơ thanh toán:

4.1 Địa điểm và phương thức nhận – kiểm tra hồ sơ thanh toán:

Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng vật tư - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Hòa Bình, Lầu 12, Tòa nhà PAXSKY, 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nhân sự nhận hồ sơ: thể hiện trên từng đơn đặt hàng/phụ lục – nếu không đủ các thông tin như: Thủ kho (nhân sự nhận hàng), Kế toán kho (nhân sự cung cấp Phiếu nhập kho), nhân sự nhận hồ sơ thanh toán, nhân sự mua hàng (nếu đơn hàng có yêu cầu thông tin)... Bên B phải yêu cầu Bên A bổ sung đầy đủ thông tin này trên đơn đặt hàng trước khi cấp hàng cho dự án.

Phương thức nhận và kiểm tra hồ sơ thanh toán:

- o Bên B giao hồ sơ thanh toán đến đúng lâu & địa chỉ đã nêu trên.
- o Nhân sự của các bên có liên quan đến việc giao - nhận hồ sơ thanh toán (bao gồm các bên có sử dụng dịch vụ vận chuyển, giao nhận qua đơn vị thứ 3) phải cùng mở bì thư và kiểm tra hồ sơ ngay thời điểm đó.

Trường hợp một trong các bên vi phạm những điều kiện về việc giao – nhận hồ sơ thanh toán đã nêu tại điều này thì lỗi bên nào bên đó chịu trách nhiệm. Nếu hồ sơ thanh toán được giao qua đơn vị thứ 3 Bên A có quyền từ chối nhận hồ sơ này

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN MUA

- 5.1 Bên Mua kiểm tra bảng thiết kế cấp phối, trạm trộn và vật liệu trộn.
- 5.2 Bên Mua trước khi nhận hàng kiểm tra phiếu hàng, kẹp chỉ và yêu cầu nhân viên giao hàng tiến hành thử độ sụt, đúc mẫu theo tiêu chuẩn và ký nhận từng phiếu giao hàng của từng xe sau khi nhận hàng. Cuối ca đổ bê tông Bên Mua sẽ xác nhận tổng khối lượng vào phiếu xuất tổng của Bên Bán.
- 5.3 Bên Mua đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trong quá trình đổ bê tông trong phạm vi ở công trình như: đường ra vào công trình, điện, cây, vật cản... Trường hợp xe bơm, xe chở bê tông bị sa lầy hoặc vướng vật cản trong công trường cấp bê tông thì Bên Mua cùng Bên Bán giải quyết kịp thời để xe bê tông vào vị trí đổ bê tông.
- 5.4 Bên Mua có quyền ký xác định trên phiếu yêu cầu đúc mẫu: số lượng mẫu đúc, tên kết cấu đại diện cho ca đổ bê tông, tuổi nén mẫu, phòng thí nghiệm nén mẫu.
- 5.5 Bên Mua có trách nhiệm ký xác nhận trên phiếu gửi mẫu đúc tại công trường và phải có trách nhiệm bảo quản lưu giữ 24 giờ các mẫu đúc tại công trường.
- 5.6 Bên Mua đến cùng Bên Bán để chứng kiến kết quả ép mẫu 7, 28 ngày.
- 5.7 Bên Mua có trách nhiệm thanh toán đúng hạn cho Bên Bán khi Bên Bán nộp đủ căn cứ thanh toán cho Bên Mua (như điều 4 của Hợp đồng này).
- 5.8 Bên Mua có quyền tạm giữ chưa thanh toán khối lượng hàng đã cung cấp của Bên Bán khi Bên Bán vi phạm các điều kiện Hợp đồng gây thiệt hại ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công trình. Bên Mua chỉ có thể giải tỏa việc thanh toán này khi Bên Bán hoàn tất các nghĩa vụ khắc phục và đền bù các thiệt hại xảy ra được Bên Mua chấp thuận.
- 5.9 Bên A có quyền từ chối nhận hồ sơ thanh toán, hóa đơn chứng từ nếu Bên B không cung cấp đúng và đầy đủ theo quy định tại điều khoản thanh toán của hợp đồng này.
- 5.10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN BÁN

- 6.1 Bên Bán trình Bên Mua giấy kiểm định trạm trộn, bảng thiết kế cấp phối, tiêu chuẩn chất lượng vật liệu trước khi cấp bê tông. Bên Bán chịu chi phí kiểm tra chất lượng vật liệu đầu vào với tăng suất thí nghiệm theo quy định của TCVN.
- 6.2 Bên Bán sẽ cung cấp cho Bên Mua Mixing Report theo từng phiếu giao hàng của từng xe.
- 6.3 Bên Bán cung cấp hỗn hợp bê tông thương phẩm cho Bên Mua theo đúng yêu cầu kỹ thuật ghi trong Hợp đồng.
- 6.4 Bên Bán giao cho Bên Mua phiếu giao hàng khi các xe bê tông vận chuyển tới công trường đầy đủ thông tin kỹ thuật phù hợp với Hợp đồng.
- 6.5 Bên Bán có trách nhiệm cử nhân viên thí nghiệm đến công trình trong những lần cung cấp bê tông để kiểm tra độ sụt và đúc mẫu.
- 6.6 Mẫu được bảo dưỡng và thí nghiệm nén ngay tại công trình, Bên Bán chịu toàn bộ chi phí bảo dưỡng mẫu và chi phí thí nghiệm 07 ngày và 28 ngày của tất cả các phòng LAS do Bên Mua yêu cầu.
- 6.7 Mỗi đợt đổ bê tông đầm, sản Bên Bán và Bên Mua làm bản cam kết thời gian, tiến độ cấp bê tông.
- 6.8 Nếu Bên Bán cung cấp bê tông không đúng tiến độ, hoặc không đạt chất lượng theo yêu cầu đặt hàng của Bên Mua gây tổn thất cho việc thi công của Bên Mua thì Bên Bán phải chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường toàn bộ thiệt hại như: Chi phí chậm tiến độ do sửa chữa, chi phí tháo dỡ toàn bộ khối lượng bê tông không đạt chất lượng, chi phí về cốt thép, cốt pha, công lao động đối với phần bị tháo dỡ, và các thiệt hại phát sinh khác do lỗi chất lượng và tiến độ do Bên Bán gây ra....;
- 6.9 Chấp hành nghiêm túc nội quy công trường của Bên Mua, chịu trách nhiệm vệ sinh.
- 6.10 Nếu Bên Bán không đáp ứng được thời gian cung cấp bê tông dẫn đến việc kéo dài khối đổ thì Bên Bán phải chịu chi phí phát sinh do kéo dài thời gian đổ bê tông.
- 6.11 Trong quá trình giao nhận hàng, trường hợp Bên A phát hiện thấy gian lận về khối lượng làm thất thoát hàng hóa cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt gấp 10 lần cho khối lượng thất thoát đó và bồi thường các thiệt hại theo thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A. Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng

này hoặc các Phụ lục/Đơn đặt hàng ngay sau đó với Bên B bằng văn bản thông báo mà không phải thanh toán các khoản bồi thường cho Bên B do việc chấm dứt hợp đồng gây ra nếu đây là hành động có chủ ý đến từ Bên B. Nếu xét thấy sự việc này không do chủ ý của Bên B hoặc do bên thứ 3 gây ra thì Bên B phải chịu mức phạt đã nêu trên, Hai Bên vẫn tiếp tục hợp tác và Bên B phải khắc phục sự việc này cho những lần giao nhận hàng sau.

6.12 Bên Bán/nhân viên của Bên Bán cam kết không thực hiện hay hứa thực hiện chi tiền, quà hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp cho nhân viên của Bên Mua theo hình thức tặng/chiết khấu/hoa hồng hay gian lận, lừa dối, giả mạo trong công việc như công tác cân đo đếm hoặc những nhiễu đến không thực hiện công việc ... riêng cho cá nhân/nhóm cá nhân và/hoặc thông đồng với nhân viên của Bên Mua làm cho nhân viên của Bên Mua không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hay sai trái theo phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mua đã phân công. Đồng thời Bên Bán/nhân viên của Bên Bán cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mua mọi hành vi/biểu hiện của nhân viên của Bên Mua liên quan đến việc dôi hỏi, yêu cầu chi tiền hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp đối với Bên Bán/nhân viên của Bên Bán trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng này và:

- Bất kỳ khoản chiết khấu, giảm giá, hoa hồng (nếu có) của Bên Bán dành cho Bên Mua sẽ được chuyển hoặc căn trừ vào nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua theo Hợp đồng này.
- Trong trường hợp Bên Bán/nhân viên của Bên Bán có hành vi vi phạm quy định nêu trên, Bên Bán phải bồi thường cho Bên Mua số tiền bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) tổng giá trị các Đơn đặt hàng/Phụ lục cụ thể mà Bên Mua đã thanh toán, đồng thời Bên Mua có quyền không thanh toán các khoản thanh toán đến hạn cho khối lượng Hàng hóa mà Bên Bán đã cung cấp và đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo Hợp đồng này.

6.13 Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 7: THỬ NGHIỆM ĐỘ SỤT VÀ THỬ NGHIỆM MẪU KHỐI

7.1 Thử nghiệm độ sụt và lấy mẫu:

- Thử nghiệm độ sụt, lấy mẫu sẽ được Bên Bán thực hiện tại công trường và được bảo dưỡng theo qui định tại nhà máy của Bên Bán. Đến ngày thử nghiệm, các mẫu sẽ được thử nghiệm tại phòng thí nghiệm của đơn vị độc lập thứ ba. Bên Bán sẽ thông báo trước cho Bên Mua để Bên Mua cử đại diện và Tư vấn giám sát chứng kiến. Kết quả giám định của Phòng thí nghiệm là kết luận được hai bên chấp thuận.
- Bên Bán sẽ chịu chi phí thí nghiệm: cường độ bê tông R7 và R28 và bê tông có sử dụng phụ gia chống thấm (nếu có).

7.2 Số lượng mẫu đúc tuân thủ theo điều 7.1.7 của TCVN 4453-1995 hoặc theo các điều kiện đặc thù của dự án được Chủ Đầu Tư quy định.

- Nếu có kết quả thử mẫu bê tông không đạt yêu cầu và Bên Bán cũng không chứng minh được chất lượng bê tông là đạt yêu cầu thì Bên Bán phải chịu thanh toán các chi phí sau:

- Nếu cấu kiện bê tông kém chất lượng đó có thể sửa chữa được: Bên Bán chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc sửa chữa.
- Nếu cấu kiện bê tông kém chất lượng không thể sửa chữa được, buộc phải tháo dỡ: Bên Bán chịu toàn bộ chi phí mà Bên Mua bị thiệt hại;

7.3 Cường độ chịu nén của bê tông sẽ được xác định dựa trên kết quả thử nghiệm mẫu khối **150 mm x 150mm x 150 mm sau 28 ngày**.

7.4 Mọi bất đồng về chất lượng bê tông mà Hai Bên không tự giải quyết được thì kết quả giám định do Phòng thí nghiệm trung lập đưa ra sẽ là cơ sở để giải quyết tranh chấp. Kết quả giám định của cơ quan này là kết luận cuối cùng mà Bên vi phạm phải chấp nhận, kể cả việc thanh toán mọi chi phí để có kết luận này.

7.5 Kết quả thử nghiệm sẽ được Bên Bán chuyển đến cho Bên Mua.

ĐIỀU 8: CHUYỂN NHƯỢNG, TẠM NGỪNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Chuyển nhượng hợp đồng:

- Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của cả Hai Bên

8.2 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Hợp đồng tạm dừng trong các trường hợp sau:
 - Một trong các Bên bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người được ủy quyền hoặc người quản lý tài sản.
 - Một Bên vi phạm bất kỳ qui định nào của Hợp đồng mà có biểu hiện không thiện chí và/hoặc không cố gắng khắc phục dù đã được yêu cầu bằng văn bản và/hoặc gây thiệt hại cho Bên còn lại.
 - Sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày. Trong trường hợp này, Bên B được quyền yêu cầu thanh toán phần vật tư đã được Hai Bên nghiệm thu tính đến ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng.
 - Các trường hợp khác do Hai Bên thỏa thuận.
- Một Bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản hoặc email, fax, thông báo và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết; trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng thực hiện Hợp đồng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do Hai Bên thỏa thuận để khắc phục.

8.3 Chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý sau khi việc giao hàng và thanh toán dứt điểm. Khi Hợp đồng bị chấm dứt, thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm chấm dứt.
- Hợp đồng này chỉ chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - Do Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
 - Do một Bên không còn khả năng thực hiện Hợp đồng này như giải thể, phá sản, mất khả năng thanh toán, chấm dứt hoạt động...
 - Một Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi Bên kia vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc vi phạm các quy định của pháp luật là điều kiện chấm dứt Hợp đồng. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại do lỗi của vi phạm Hợp đồng gây ra.
 - Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng (Bên bị vi phạm) do Bên còn lại vi phạm nghiêm trọng một hoặc nhiều điều khoản cơ bản của Hợp đồng mà không hoặc không thể khắc phục trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm;
 - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, Bên yêu cầu chấm dứt phải gửi văn bản thông báo cho Bên kia biết trước tối thiểu là 04 ngày.
- Bên chấm dứt Hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia, thì Bên chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại do lỗi không thông báo chấm dứt Hợp đồng gây ra.

ĐIỀU 9: TRANH CHẤP

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết. Mọi thỏa thuận lại được lập thành văn bản hoặc email, fax, thông báo với sự xác nhận của Hai Bên.
- Trong trường hợp cả Hai Bên không đạt được thỏa thuận thì các tranh chấp bất đồng đó sẽ được đưa ra Tòa án Kinh tế Bên A để giải quyết.
- Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc cả Hai Bên. Chi phí, kể cả chi phí do Luật sư, tư vấn, chi phí đi lại ...cho việc giải quyết tranh chấp này do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

10.1 Hiệu lực Hợp đồng:

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến ngày 31/12/2020.

- Sau ngày hết hiệu lực của Hợp đồng thì Phụ lục và hồ sơ thanh toán nào chưa giao dịch xong thì hợp đồng này vẫn còn hiệu lực.
- Khi Hợp đồng hết hạn. Nếu Hai Bên đã thực hiện xong nghĩa vụ thì Hợp đồng tự động thanh lý.

10.2 Thực hiện Hợp đồng:

- "Ngày làm việc" được hiểu là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần và không bao gồm các ngày lễ, Tết theo qui định của Nhà nước.
- "Ngày" hoặc "Ngày lịch" được hiểu là ngày dương lịch. Hai Bên cam kết hợp tác thiện chí, thực hiện tốt và đầy đủ những điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Nếu có khó khăn trở ngại, Hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

10.3 Ngôn ngữ sử dụng trong của Hợp đồng

- Ngôn ngữ của Hợp đồng là tiếng Việt, tất cả các báo cáo, công văn, tài liệu trao đổi trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được thể hiện bằng Tiếng Việt.

10.4 Sửa đổi Hợp đồng

- Khi Một hoặc Hai Bên có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này, thì cả Hai Bên phải bàn bạc và thống nhất với nhau những nội dung sửa đổi, bổ sung.
- Việc sửa đổi, bổ sung này phải được lập thành văn bản có xác nhận bởi chữ ký và con dấu của Đại diện có thẩm quyền của Hai Bên.
- Các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) là một Phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng này.

10.5 Thông tin và thông báo

- Mọi thông tin, thông báo của Một Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được gửi đến cho Bên kia thông qua địa chỉ liên lạc nêu tại phần thông tin của Bên A và Bên B.
- Hình thức thông tin: dữ liệu bằng văn bản, dữ liệu điện tử, fax. Các hình thức thông tin này có giá trị ngang nhau.
- Thông tin được xem là đã được gửi kể từ ngày Bên nhận nhận được thông tin.

10.6 Hồ sơ pháp lý

- Bên B cung cấp Giấy phép kinh doanh, quyết định bổ nhiệm giám đốc mới nhất cho Bên A.
- Trường hợp người giao dịch không phải chủ Công ty-Doanh nghiệp thì phải có Giấy ủy quyền.

10.7 Quy ước

- Đại diện bên Mua tại công trường là Chỉ huy trưởng công trình/Giám đốc dự án.
- Bên Mua ủy quyền cho các Chỉ huy trưởng công trình thay mặt Bên A trực tiếp làm việc với Bên B để ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, Bảng khối lượng thanh toán và giải quyết các vấn đề phát sinh tại công trình. Hai Bên đồng ý thống nhất áp dụng.

10.8 Quy định về áp dụng hành xử chính trực:

- Đính kèm Hợp đồng này là Quy định về hành xử chính trực trong hoạt động kinh doanh đã được Hai Bên đồng ý thống nhất áp dụng.

10.9 Số lượng và giá trị văn bản

- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký. Mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



**Phó Tổng Giám Đốc
TRƯƠNG QUANG NHẬT**



Nguyễn Xuân Tiệp

QUY ĐỊNH

HÀNH XỬ CHÍNH TRỰC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/2016 /QĐ-HBC ngày 13/07/2016 của
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hoà Bình)

QUY ĐỊNH

HÀNH XỬ CHÍNH TRỰC

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này xác định về các hành vi gian lận, tham nhũng; các biện pháp nhằm ngăn chặn, phòng chống và xử lý các hành vi gian lận, tham nhũng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gian lận, tham nhũng gây ra trong các Phòng/Ban, BCH/CT, các Công ty con – Công ty liên kết thuộc hệ thống Tập đoàn Hoà Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”, “Hoà Bình” hay “Tập đoàn”).
2. Quy định này áp dụng đối với toàn thể Cán bộ, nhân viên là người Việt Nam và người nước ngoài (sau đây gọi là “Người lao động” hoặc “Nhân viên” đang làm việc tại Hoà Bình và các Đối tác của Hoà Bình.

Điều 2: Mục đích & yêu cầu của Hành xử chính trực

Hành xử chính trực luôn là mối quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Tập đoàn Hoà Bình nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh cho các Đối tác và trên hết là mang lại sự an tâm và lợi ích cao nhất cho khách hàng.

Trên cơ sở Tuyên ngôn giá trị của Tập đoàn Hoà Bình bao gồm Hoài bão, Sứ mệnh, Triết lý Kinh doanh và những Giá trị Cốt lõi; trong đó, việc Hành xử Chính trực có liên quan trực tiếp đến nội dung phòng chống gian lận, tham nhũng được xác định mục đích và yêu cầu như sau:

Mục đích:

Thể hiện sự quan tâm đặc biệt và hành động quyết liệt trong công tác đấu tranh phòng chống gian lận, tham nhũng của Ban lãnh đạo Tập đoàn Hoà Bình.



Yêu cầu:

1. Ngăn ngừa, xử lý các hành vi gian lận, tham nhũng nếu có tại Hoà Bình;
2. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các phòng ban, các BCH/CT, các Công ty con – các Công ty liên kết và toàn thể Người lao động tại Hoà Bình và các Đối tác của Hoà Bình trong việc hành xử chính trực;
3. Làm cơ sở để các phòng ban, các BCH/CT, các Công ty con – các Công ty liên kết và các cán bộ quản lý của Hoà Bình chủ động thực hiện việc phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi gian lận, tham nhũng tại Hoà Bình và các Đối tác của Hoà Bình.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

1. **Gian lận:** là hành vi cố ý lừa dối, giấu giếm, xuyên tạc sự thật nhằm phục vụ cho mục đích tư lợi.
2. **Tham ô:** là hành vi của người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản mà họ có trách nhiệm quản lý.
3. **Tham nhũng:** là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, tham ô, nhận hối lộ hoặc cố ý làm trái chính sách, chế độ, thể lệ về kinh tế - tài chính vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại cho tài sản của nhà nước, tập thể (*Công ty*) và cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước và tổ chức (*Công ty*)...
4. **Tài sản:** là vật, tiền, giấy tờ có giá, các quyền tài sản theo Bộ luật dân sự bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sản phẩm, hàng hoá, trang thiết bị, nhà xưởng, kho xưởng, cửa hàng, văn phòng, máy móc, phương tiện đi lại, nhà đất, căn hộ, tiền, vàng, hoặc bất kỳ các lợi ích bằng hiện vật, hiện kim nào khác; phiếu giảm giá, phiếu mua hàng, tiền thưởng, phần thưởng, hoa hồng, quà biếu, học bổng, dịch vụ, gói dịch vụ, gói giải trí, thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ, dữ liệu, thông tin, phần mềm, hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào.
5. **Nguồn lực:** bao gồm *nhân lực, vật lực và tài lực (thời gian cũng là vật lực – tài sản)*.
6. **Những nhiễu:** là hành vi của quyền, hách dịch, gây khó khăn phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ hay công việc.
7. **Vụ lợi:** là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức trách, chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi gian lận, tham nhũng.
8. **Đối tác:** bao gồm các đối tác kinh doanh, chủ đầu tư, nhà cung cấp, đại lý, nhà tư vấn, khách hàng, giao nhận vận tải, nhà thầu phụ Nhân công, bên cho thuê mặt bằng, người cho thuê mặt bằng, hoặc bất kỳ đối tác nào khác có trao đổi, hợp tác kinh doanh, mua bán hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ với Hoà Bình.
9. **Phòng Kiểm soát Nội bộ:** bao gồm các thành viên được Tổng Giám đốc Tập đoàn bổ nhiệm, có chức năng phòng chống, điều tra, phát hiện và xử lý các trường hợp gian lận, tham nhũng.



CHƯƠNG II

CÁC HÀNH VI GIAN LẬN, THAM NHƯNG, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HOÀ BÌNH, NHÂN VIÊN CỦA HOÀ BÌNH VÀ CỦA ĐỐI TÁC CỦA HOÀ BÌNH TRONG QUY ĐỊNH HÀNH XỬ CHÍNH TRỰC.

Điều 4: Các hành vi gian lận, tham nhũng

Các hành vi sau đây được xem là hành vi gian lận, tham nhũng và bị cấm thực hiện đối với toàn thể Nhân viên Hoà Bình và Đối tác của Hoà Bình bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau:

1. Tham ô tài sản của Công ty và/ hoặc của Đối tác.
2. Trực tiếp hoặc gián tiếp đòi hỏi lộ, nhận hối lộ tài sản từ đối tác để làm hoặc không làm một việc theo yêu cầu và/ hoặc vì lợi ích của đối tác; hoặc có hành vi đe dọa, gây ảnh hưởng để nhận hối lộ tài sản từ Đối tác.
3. Đề nghị, gợi ý, hứa hẹn chiết khấu hoặc giảm giá hoặc làm một việc nào đó có lợi cho Đối tác trái với chính sách chung của Hoà Bình vì mục đích vụ lợi.
4. Những nhiễu dẫn đến không thực hiện công việc, nhiệm vụ nếu không có lợi ích.
5. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản của Công ty hoặc của Đối tác.
6. Cản trở việc kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, điều tra các hành vi gian lận, tham nhũng từ Công ty hoặc từ các cơ quan nhà nước nhằm che giấu hành vi gian lận, tham nhũng.
7. Gian lận, lừa dối, giả mạo trong công việc như gian lận trong việc cân, đo, đong, đếm; gian lận, lừa dối trong mua, bán hàng hoá, dịch vụ như cố ý đưa ra báo cáo, thông tin sai lệch về Đối tác, thay đổi giá cả, tạo ra các vấn đề giả hoặc có các hành vi gian lận, lừa dối, giả mạo khác nhằm mục đích vụ lợi.
8. Thông đồng với đồng nghiệp và/ hoặc với Đối tác để tạo ra một việc làm gian dối (như nâng giá, giảm chất lượng, giảm khối lượng, tăng thời gian, thay đổi giá trị...); bao che cho đồng nghiệp nhằm mục đích vụ lợi; tổng tiền Đối tác hoặc người khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
9. Cố ý không cập nhật báo giá đầy đủ hoặc không kịp thời; cố ý báo cáo không đầy đủ, không trung thực về công việc mình phụ trách hoặc cố ý làm trái quy trình, quy định của Công ty và quy định pháp luật nhằm mục đích vụ lợi, hoặc có hành vi không trung thực khác gây thiệt hại đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Không thông báo một cách minh bạch tất cả các chính sách mua bán hàng hoá, sản phẩm, trang thiết bị, dịch vụ, giá cả, quy cách, chất lượng,... của Công ty với các Đối tác có chung chính sách mua bán hoặc với từng Đối tác có chính sách mua bán riêng khi Đối tác giao dịch, mua bán, thương lượng ký kết hợp đồng mua bán với Công ty.
11. Áp dụng không thống nhất hoặc không tôn trọng các cam kết chung hoặc riêng, hoặc có sự ưu tiên thiên vị, hoặc nhượng bộ với Đối tác về một trong các chính sách mua bán hàng hoá, dịch vụ đã được Công ty phê duyệt.
12. Thực hiện các nguyên tắc, chính sách, quy định của Hoà Bình một cách không bình đẳng với các Đối tác có cùng điều kiện cạnh tranh như nhau có các sản phẩm, dịch vụ, chất lượng, giá cả, điều kiện bán hàng và giao hàng như nhau.



13. Không báo cáo một cách trung thực cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc Đối tác không tôn trọng các cam kết chung và riêng trong các chính sách mua bán hàng hoá, dịch vụ đã được Công ty phê duyệt.
14. Sử dụng tài sản của Công ty, Đối tác vì vụ lợi như lấy tài sản của Công ty để cho mượn, cho thuê, hoặc làm một việc nào khác có lợi cho Đối tác, hoặc bên thứ 3 vì vụ lợi.
15. Sử dụng trái phép thông tin, tài liệu của Công ty, Đối tác.
16. Cầm giữ tài sản của Đối tác mà không giao nộp cho Công ty hoặc không thông báo ngay cho Công ty trong cùng ngày về việc cầm giữ tài sản từ Đối tác của Công ty là do cố tình hay vô ý nhận được tại nhà riêng, tại Công ty hoặc tại nơi khác.
17. Không báo cáo ngay trong ngày cho Ban Tổng Giám đốc Công ty biết khi nhận thông tin của Đối tác về mọi hành vi đưa hối lộ, âm mưu đưa hối lộ, đề nghị hối lộ hoặc đe dọa, gây sức ép hay tìm cách gây ảnh hưởng của Đối tác nhằm có được ưu ái hoặc đạt được giao dịch trong mua bán hàng hoá, thực hiện dịch vụ không đúng các điều khoản đã ký kết giữa Công ty và Đối tác.
18. Tham gia vào các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn ở các buổi triển lãm, phòng trưng bày sản phẩm mới, hội nghị hoặc các sự kiện khác của Đối tác mà chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty nhằm mục đích vụ lợi.

Điều 5: Trách nhiệm, nghĩa vụ của Nhân viên Hoà Bình

1. gương mẫu, liêm khiết, minh bạch trong khi làm việc với Đối tác.
2. Phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo kịp thời các hành vi gian lận, tham nhũng của đồng nghiệp trong Công ty hoặc của Đối tác.
3. Không nắm giữ mà nộp lại ngay trong ngày nhận được tài sản từ Đối tác cho Công ty, tài sản đã cố ý hoặc vô tình nhận được từ Đối tác tại nhà riêng, tại nơi làm việc hay tại nơi khác.
4. Báo cáo ngay trong ngày cho Ban Tổng Giám đốc Công ty biết khi nhận thông tin của đối tác về mọi hành vi đưa hối lộ, âm mưu đưa hối lộ, đề nghị hối lộ hoặc đe dọa, gây sức ép hay tìm cách gây ảnh hưởng của Đối tác nhằm có được ưu ái hoặc đạt được giao dịch trong việc mua bán hàng hoá, thực hiện dịch vụ không đúng các điều khoản đã ký kết giữa Công ty và Đối tác.
5. Không được thực hiện một trong các hành vi gian lận, tham nhũng, những điều cấm theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Điều 6: Trách nhiệm của Hoà Bình

1. Hoà Bình có trách nhiệm thông báo một cách minh bạch tất cả những chính sách mua hàng, bán hàng, sản phẩm, trang thiết bị, dịch vụ, giá cả, quy cách, chất lượng,... với các Đối tác có chung chính sách mua bán hoặc với từng đối tác có chính sách mua bán riêng.
2. Thông báo cho cán bộ, nhân viên Hoà Bình có trách nhiệm thực hiện đúng quy trình, quy định của Công ty trong việc giao dịch, mua bán, thương lượng ký kết hợp đồng với các Đối tác có chung chính sách mua bán hoặc với từng đối tác có chính sách mua bán riêng.



3. Thông báo cho toàn thể cán bộ, nhân viên Hoà Bình và các Đối tác của Hoà Bình về Quy định Hành xử chính trực để các bên cùng cam kết thực hiện.

Điều 7: Trách nhiệm của Đối tác

1. Đối tác có trách nhiệm thông báo một cách minh bạch tất cả các chính sách mua hàng, bán hàng, sản phẩm, trang thiết bị, dịch vụ, giá cả, quy cách, chất lượng,... với Hoà Bình và thông báo cho cán bộ, nhân viên của Đối tác có trách nhiệm thực hiện việc giao dịch mua bán, thương lượng ký kết hợp đồng với Hoà Bình theo đúng quy trình, chính sách bán hàng của Đối tác đã ký với Hoà Bình.
2. Đối tác không đưa hối lộ, âm mưu đưa hối lộ, đề nghị hối lộ hoặc đe dọa, gây sức ép hay tìm cách gây ảnh hưởng đối với nhân viên của Hoà Bình nhằm có được ưu ái hay đạt được giao dịch trong mua bán hàng hoá, thực hiện các dịch vụ không đúng các điều khoản đã ký kết giữa Công ty và Đối tác.
3. Đối tác có trách nhiệm phối hợp với Hoà Bình để điều tra, xử lý và đưa ra các biện pháp ngăn ngừa các hành vi gian lận, tham nhũng.

Điều 8: Công tác phát hiện hành vi gian lận, tham nhũng

1. Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc cán bộ quản lý và nhân viên trong việc kiểm tra, phát hiện, theo dõi, điều tra các hành vi và các dấu hiệu gian lận, tham nhũng của nhân viên trong Công ty, của Đối tác và cán bộ, nhân viên của Đối tác.
2. Cán bộ quản lý của Công ty có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, phát hiện, theo dõi, điều tra các hành vi và các dấu hiệu gian lận, tham nhũng của nhân viên trong phòng/ ban và các nhân viên, cán bộ tại các phòng/ ban khác trong Công ty và của Đối tác và cán bộ, nhân viên của Đối tác.
3. Nhân viên có trách nhiệm phát hiện, tố giác các hành vi và dấu hiệu gian lận, tham nhũng của các cá nhân, đơn vị trong Công ty và của Đối tác và cũng như cán bộ, nhân viên của Đối tác.
4. Khi phát hiện có hành vi hoặc có các dấu hiệu gian lận, tham nhũng, cán bộ, nhân viên phải kịp thời báo cáo, tố giác với Ban Tổng Giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát Nội bộ Hoà Bình để được xử lý kịp thời.

Điều 9: Chính sách của Hoà Bình trong công tác hành xử chính trực

1. Toàn thể cán bộ, nhân viên Hoà Bình có quyền và nghĩa vụ tố cáo, tố giác hành vi và dấu hiệu gian lận, tham nhũng của cán bộ, nhân viên khác trong Công ty, của Đối tác và cán bộ, nhân viên của Đối tác.
2. Hoà Bình cam kết thực hiện mọi biện pháp có thể để giữ bí mật danh tính người tố cáo để toàn thể cán bộ, nhân viên tự tin tố cáo hành vi gian lận, tham nhũng. Việc tố cáo có thể bằng hình thức gặp trực tiếp người có trách nhiệm để tố cáo, tố giác hoặc gửi đơn thư tố cáo đến địa chỉ Công ty, tố cáo qua điện thoại theo đường dây nóng: 0911 899 559 hoặc e-mail: ksnb@hbcv.vn hoặc bằng bất cứ hình thức nào khác.



3. Hoà Bình có chính sách khen thưởng kịp thời cho người tố cáo hành vi gian lận, tham nhũng (theo Quy chế Khen thưởng xử phạt của Công ty).
4. Người lợi dụng việc tố cáo để vu khống, bôi nhọ, làm mất uy tín của cá nhân, đơn vị khác sẽ bị kỷ luật theo qui định của Hoà Bình và pháp luật.
5. Khi phát hiện nhân viên có hành vi gian lận, tham nhũng, Hoà Bình thông báo cho Đối tác để phối hợp điều tra, xử lý và đưa ra các biện pháp ngăn ngừa.

CHƯƠNG III XỬ LÝ HÀNH VI VÀ TÀI SẢN GIAN LẬN, THAM NHŨNG

Điều 10: Nguyên tắc xử lý gian lận, tham nhũng

1. Mọi hành vi gian lận, tham nhũng đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.
2. Việc xử lý hành vi gian lận, tham nhũng được thực hiện theo nguyên tắc không bao che hay khoan nhượng với bất kỳ người nào dù là cán bộ hay nhân viên Hoà Bình hoặc Đối tác của Hoà Bình có hành vi gian lận, tham nhũng.

Điều 11: Đối tượng bị xử lý hình sự

Người có hành vi gian lận, tham nhũng là cán bộ, nhân viên Hoà Bình hay cán bộ, nhân viên Đối tác đang làm việc hay đã nghỉ việc, mà có hành vi gian lận, tham nhũng đó, có dấu hiệu phạm tội hình sự thì Công ty sẽ báo cáo cho cơ quan Công an có thẩm quyền để điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12: Hình thức xử lý kỷ luật tại Hoà Bình

1. Cán bộ, nhân viên Hoà Bình dù làm việc ở bất cứ vị trí nào, là người Việt Nam hay người nước ngoài, có hành vi gian lận, tham nhũng quy định tại Điều 4 tại Quy định này với bất kỳ thể hiện hoặc giá trị nào đều bị xử lý kỷ luật tương ứng với quy định tại Nội quy lao động của Công ty và quy định của Bộ luật Lao động.
2. Cán bộ, nhân viên Hoà Bình được Đối tác tặng, cho tài sản mà chủ động thông báo và giao nộp tài sản cho Công ty ngay cùng ngày nhận được thì không bị xử lý kỷ luật.

Điều 13: Nguyên tắc xử lý và thu hồi tài sản gian lận, tham nhũng

1. Hoà Bình có quyền áp dụng mọi biện pháp cần thiết để thu hồi, tịch thu tài sản gian lận, tham nhũng đối với cán bộ, nhân viên Hoà Bình hay của Đối tác còn đang làm việc, hay đã nghỉ hưu, thôi việc hay đã chuyển làm công tác khác.
2. Người có hành vi gian lận, tham nhũng mà gây thiệt hại đến tài sản và lợi ích của Hoà Bình thì phải bồi thường thiệt hại cho Hoà Bình theo quy định của pháp luật.
3. Việc tịch thu tài sản gian lận, tham nhũng và/ hoặc bồi thường thiệt hại được lập thành biên bản hoặc bằng quyết định thu hồi hoặc bồi thường.



Điều 14: Nguyên tắc xử lý đối với Đối tác

Mọi trường hợp Đối tác có các hành vi tặng, cho nhân viên Hoà Bình bất kỳ tài sản nào theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định này, hoặc đưa hối lộ, âm mưu đưa hối lộ, đề nghị hối lộ hoặc đe dọa, thúc đẩy, hứa hẹn, gây sức ép hay tìm cách gây ảnh hưởng được xem như đã vi phạm cam kết với Hoà Bình và Hoà Bình có quyền chấm dứt hợp đồng hoặc quan hệ kinh doanh, mua bán, thương mại, dịch vụ với Đối tác. Trường hợp có bằng chứng gây thiệt hại cho Hoà Bình thì Đối tác có trách nhiệm bồi thường cho Hoà Bình theo quy định của pháp luật.

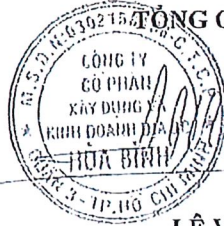
**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15: Kiểm tra, báo cáo

1. Người đứng đầu Phòng ban, Bộ phận có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra công tác hành xử chính trực và báo cáo hàng quý các trường hợp gian lận, tham nhũng đã phát hiện trong quý cho Ban Kiểm soát Nội bộ của Hoà Bình.
2. Trường hợp xảy ra gian lận, tham nhũng có tính chất nghiêm trọng (*viết quá trách nhiệm điều tra, xử lý của Phòng/ Ban, Bộ phận hoặc giá trị gian lận, tham nhũng từ hơn 10 triệu đồng trở lên*) thì phải báo cáo ngay cho Ban Kiểm soát Nội bộ của Hoà Bình để điều tra, xử lý.

Điều 16: Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào Quy định Hành xử chính trực, Quản lý trực tiếp của tất cả các Phòng/ Ban, Bộ phận, các Công trình, các Công ty con – các Công ty liên kết, có trách nhiệm triển khai thông báo đến toàn thể nhân viên của mình ký xác nhận và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này. Riêng Ban Tổng Giám đốc Hoà Bình, Giám đốc các Công ty thành viên, các Giám đốc chức năng của Hoà Bình (*nếu được uỷ quyền*), có ký kết hợp đồng mua bán, dịch vụ, hợp tác thương mại với các Đối tác, thông báo và yêu cầu các Đối tác phải ký cam kết thực hiện Quy định này như là một phần không thể tách rời hợp đồng mua bán, dịch vụ, hợp tác thương mại giữa Hoà Bình và các Đối tác.


TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VIẾT HẢI



THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG

(Số: 2019-HWI-CV-P-030)

Hợp Đồng này được soạn thảo và ký kết tại Việt Nam vào ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN HWICO
Địa chỉ : Tầng 5 – Tòa nhà CTM Complex – số 299 phố Cầu Giấy – Phường Dịch Vọng
– Quận Cầu Giấy – TP Hà Nội
Điện thoại : Fax :
Mã số thuế : 0107484667
Người đại diện : Ông Nguyễn Tấn Thành
Chức vụ : Tổng giám đốc

và

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG
Địa chỉ : Đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Điện thoại : 02543.711.899 Fax : 02543.720.779
Mã số thuế : 3502392243
Người đại diện : Ông Nguyễn Xuân Tiệp
Chức vụ : Giám đốc

XÉT VI

Bên A và Bên B cùng mong tiến tới một thỏa thuận trong đó Bên A giao cho Bên B hoàn tất phần việc cung cấp Bê tông thương phẩm (sau đây được gọi là “Công việc”) của dự án LPG Cavern Loading/Unloading Facilities tại Lô 01~08 KCN Cái Mép, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do Bên A đang thi công (sau đây được gọi là “Dự án”).

Vì vậy, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng với những thỏa thuận và điều khoản như sau:

Điều 1: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Hồ sơ Hợp đồng bao gồm bản Thỏa Thuận Hợp Đồng này, Bản Mô Tả Chi Tiết Kỹ Thuật và các tài liệu khác được liệt kê trong Hồ Sơ Hợp Đồng nói trên (nếu có) và các bản tu chỉnh sau khi thực hiện Thỏa Thuận Hợp đồng và là một phần không thể tách rời của bản Thỏa Thuận này.

Điều 2: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 2.1 Bên B sẽ thực hiện phần việc cung cấp bê tông thương phẩm đến công trường LPG Cavern Loading/Unloading Facilities tại Lô 01~08 KCN Cái Mép, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo yêu cầu của Bên A.
- 2.2 Nếu phát sinh vấn đề về số lượng và chất lượng Bê tông thương phẩm mà Bên B cung cấp, Bên B phải giải quyết ngay.

Điều 3: GIAO HÀNG

- 3.1 Thời gian giao hàng: Từ ngày 10 tháng 11 năm 2019 đến ngày 31 tháng 08 năm 2020;

- Thời hạn này có thể được tu chỉnh theo yêu cầu của Bên A,
- 3.2 Thời gian giao hàng cụ thể sẽ được Bên A thông báo cho mỗi lần giao hàng.
- 3.3 Bên A sẽ thông báo cho bên B thời gian và khối lượng yêu cầu giao hàng trước ít nhất 24 tiếng so với thời điểm nhận hàng đối với những đơn hàng có khối lượng lớn, 12 tiếng đối với những đơn hàng có khối lượng nhỏ, và thông báo trước ít nhất 150 phút nếu có thay đổi. Bên B phải cung cấp hàng theo đúng thời gian Bên A yêu cầu.
- 3.4 Bên B phải trình giấy chứng nhận/chứng từ được phát hành bởi Nhà sản xuất và/ hoặc Bên B xác nhận rằng chất lượng/khối lượng Bê tông tươi đạt tiêu chuẩn Việt Nam và theo yêu cầu của Bên A trong mỗi lần giao hàng hoặc theo yêu cầu của Bên A;
- 3.5 Tất cả xe bê tông tới công trường phải có kẹp chì, phiếu xuất trạm với các thông tin cần thiết (tỷ lệ cốt liệu, thời gian trộn xong, mác bê tông thiết kế, độ sụt, thể tích trộn, v.v.)

Điều 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 4.1 Giá Hợp đồng như sau:

(VNĐ, bao gồm thuế GTGT)

STT	Mô tả	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị (m ³)	Đơn giá (VNĐ/m ³)
1	Bê tông C18, độ sụt 12±2cm, R28	Cường độ nén tối thiểu của mẫu thử hình trụ D150x300mm tại 28 ngày F' _c =18Mpa; đá 1x2cm, độ sụt 12±2cm.	m ³	
2	Bê tông C21, độ sụt 12±2cm, R28	Cường độ nén tối thiểu của mẫu thử hình trụ D150x300mm tại 28 ngày F' _c =21Mpa; đá 1x2cm, độ sụt 12±2cm.	m ³	
3	Bê tông C27, độ sụt 12±2cm, R28	Cường độ nén tối thiểu của mẫu thử hình trụ D150x300mm tại 28 ngày F' _c =27Mpa; đá 1x2cm, độ sụt 12±2cm.	m ³	
4	Tăng mỗi cấp độ sụt 2cm		m ³	
5	Bổ sung phụ gia để đạt cường độ 100% tại 7 ngày	Cường độ nén tối thiểu của mẫu thử hình trụ D150x300mm tại 7 ngày đạt 100% yêu cầu.	m ³	

- 4.2 Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT.
- 4.3 Đối với xe bê tông có khối lượng ≤ 3m³, bên A sẽ trả bổ sung (bao gồm VAT).
- 4.4 Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển đến công trường, chi phí bốc dỡ, chi phí thử độ sụt và lấy mẫu tại công trường, chi phí vận chuyển & bảo dưỡng mẫu thử và tất cả chi phí thí nghiệm bê tông theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của dự án, chi phí dọn dẹp vệ sinh trong phạm vi công việc của Bên B, tất cả các tiện ích và dịch vụ cần thiết cho việc triển khai và hoàn thành Công việc cũng như việc sửa chữa các hư hỏng sai sót hoặc thiệt hại theo đó.
- 4.5 Đơn vị thực hiện thí nghiệm mẫu bê tông do bên A chỉ định. Đơn giá thí nghiệm do nhà

- cung cấp và đơn vị thí nghiệm tự thỏa thuận.
- 4.6 Đơn giá bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các loại thuế và nghĩa vụ phải trả để hoàn thành công việc, chi phí để cung cấp tất cả các bảo lãnh, khế ước, bảo hành, bảo đảm và bảo hiểm theo như yêu cầu của Hợp đồng.
- 4.7 Đơn giá hợp đồng là đơn giá cố định kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 29/02/2020. Kể từ ngày 01/03/2020 đến ngày 31/08/2020, trong trường hợp giá vật liệu trên thị trường biến động quá 5%, các bên có quyền phát hành yêu cầu thay đổi giá. Sau khi nhận được yêu cầu điều chỉnh giá, hai bên sẽ thương thảo để thỏa thuận đơn giá mới. Đơn giá mới được áp dụng tối thiểu sau 15 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất và được xác nhận bằng phụ lục hợp đồng. Trong trường hợp không có bên nào yêu cầu điều chỉnh giá thì đơn giá hợp đồng gốc vẫn được áp dụng.
- 4.8 Bên B phải đảm bảo khối lượng trong xe và trên phiếu là như nhau. Bên A sẽ kiểm tra ngẫu nhiên khối lượng thực tế trong xe. Trong trường hợp khối lượng trong xe không đủ với khối lượng trên phiếu, tỷ lệ thiếu hụt này sẽ được áp dụng để tính khối lượng thanh toán cho toàn bộ các xe cung cấp trong ba mươi (30) ngày trước đó.

Điều 5: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN.

Điều 6: GIAO NHẬN HÀNG HÓA

6.1 Thông tin và địa điểm giao nhận hàng:

- Địa điểm nhận hàng: công trường LPG Cavern Loading/Unloading Facilities tại Lô 01~08 KCN Cái Mép, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Thông tin người yêu cầu hàng của Bên A: Mr Thái Thành Tâm – Chỉ huy trưởng, Số điện thoại 0945.294.129 hoặc nhân viên được bên A chỉ định trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Thông tin người nhận yêu cầu cấp hàng của Bên B: Thông báo chính thức trong quá trình thực hiện hợp đồng.

6.2 Phương thức giao nhận:

- Bên A gửi yêu cầu cấp hàng bằng phiếu yêu cầu giao hàng (qua fax, email hoặc điện thoại).
- Chứng từ giao nhận: Phiếu xuất xưởng của bên B được bên A xác nhận và các phiếu kiểm tra khối lượng khác (nếu có).

Điều 7: CHẤT LƯỢNG BÊ TÔNG

- 7.1 Bên B sản xuất và bảo đảm chất lượng bê tông theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và theo yêu cầu của dự án. Tiêu chuẩn áp dụng đối với cốt liệu, xi măng, nước, phụ gia và lấy mẫu của dự án tuân thủ tiêu chuẩn dự án và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.
- 7.2 Bên B phải giao hàng theo đúng chất lượng bê tông được quy định cụ thể tại Hợp Đồng này cho từng đợt theo yêu cầu của Bên A. Nếu chất lượng bê tông không đạt yêu cầu, Bên B có trách nhiệm bồi hoàn chi phí bê tông cốt thép, cốp pha và công lao động, v.v đối với phần kết cấu bê tông không đạt chất lượng và các phần kết cấu liên quan. Những chi phí phát sinh vì sự chậm trễ trong quá trình thi công do chất lượng bê tông không đạt yêu cầu sẽ do Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- 7.3 Chi phí thử nghiệm, bảo quản, bảo dưỡng mẫu bê tông do Bên B chịu. Tất cả thí nghiệm phải được tiến hành ở phòng thí nghiệm do Bên A phê duyệt và được thực hiện bởi đơn vị chỉ định bởi Chủ đầu tư.
- 7.4 Độ sụt bê tông được Bên B kiểm tra tại công trường. Công tác lấy mẫu bê tông và thử độ sụt bê tông sẽ do Bên B thực hiện dưới sự giám sát của đại diện Bên A. Mẫu bê tông được gắn tem với các thông tin: tên công trình, hạng mục công trình, ngày lấy mẫu, chủng loại bê tông, độ sụt. Tem do bên B cung cấp và được hai bên ký xác nhận trước khi dán lên mẫu.
- 7.5 Đối với bê tông R7 (đạt cường độ yêu cầu tại 7 ngày): Việc thí nghiệm vẫn được tiến hành 02 lần tại thời điểm 7 ngày và 28 ngày tuổi. Cường độ tại 28 ngày tuổi là cơ sở để nghiệm thu chất lượng bê tông trong mọi trường hợp.

Điều 8: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

- 8.1 Trách nhiệm của Bên A
 - 8.1.1 Chuẩn bị mặt bằng phù hợp tại công trường để phương tiện, thiết bị của Bên B có thể tiếp cận vị trí thi công.
 - 8.1.2 Thông báo kế hoạch nhận hàng, số lượng, chất lượng và thời gian nhận hàng. Bên A có quyền từ chối nhận hàng không đạt yêu cầu về chất lượng như quy định trong Hợp đồng và tiêu chuẩn hiện hành.
 - 8.1.3 Cử đại diện của Bên A để giám sát quá trình lấy mẫu, kiểm tra độ sụt, quá trình đổ bê tông và xác nhận khối lượng giao hàng.
 - 8.1.4 Bảo dưỡng bê tông đã đổ vào cấu kiện sau khi thi công.
 - 8.1.5 Đối chiếu, ký xác nhận phiếu cung cấp bê tông và xác nhận khối lượng thanh toán cho bên B.
 - 8.1.6 Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn quy định tại điều 5. Trong trường hợp bên A quá hạn thanh toán theo quy định của hợp đồng, bên A phải chi trả cho bên B số tiền lãi do chậm thanh toán. Số tiền lãi được tính dựa theo lãi suất tiền gửi của ngân hàng Vietcombank công bố tại thời điểm áp dụng chậm thanh toán quá hạn. Kỳ hạn của lãi suất xác định theo thời gian chậm trả của bên A. Thời điểm tính lãi quá hạn bắt đầu từ thời điểm xác định bên A chậm thanh toán theo hợp đồng.
- 8.2 Trách nhiệm của Bên B
 - 8.2.1 Phối hợp với Bên A để thực hiện các công tác kiểm tra năng lực, phê duyệt nhà cung cấp. Đồng ý để Bên A và các bên liên quan kiểm tra năng lực, kiểm tra chất lượng trong quá trình Bên B sản xuất hàng cung cấp cho dự án.
 - 8.2.2 Cử cán bộ thí nghiệm để kiểm tra chất lượng bê tông tại hiện trường, lấy mẫu và bảo dưỡng mẫu thử, vận chuyển mẫu tới phòng thí nghiệm, cung cấp kết quả nén mẫu

bê tông cho Bên A.

- 8.2.3 Bên B chịu trách nhiệm cung cấp bê tông đúng thời gian, chất lượng và khối lượng như yêu cầu của bên A. Bê tông phải được cung cấp 24/24h mỗi ngày.
- 8.2.4 Cử nhân viên kỹ thuật có năng lực và kinh nghiệm, có thái độ hợp tác để điều phối công việc tại công trường trong thời gian đổ bê tông và xử lý trở ngại khi cần thiết. Bên A có quyền yêu cầu thay đổi nhân viên này nếu không đáp ứng được yêu cầu của Bên A và Bên B phải thay thế ngay, không làm ảnh hưởng đến công tác thi công trên công trường.
- 8.2.5 Bên B sẽ chịu những chi phí phát sinh trong quá trình lưu thông của xe Bên B.
- 8.2.6 Dọn dẹp bê tông rơi vãi do quá trình đổ bê tông do lỗi của bên B.
- 8.2.7 Tuân thủ các yêu cầu của công trường về an toàn, vệ sinh môi trường. Bên B chịu trách nhiệm xử lý bê tông thừa trong xe (nếu có).
- 8.2.8 Lập hồ sơ thanh toán, xuất hóa đơn VAT 10% hợp lệ cho bên A.

Điều 9: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TRÌ HOÃN

9.1 Thiệt hại do việc chậm trễ

- 9.1.1 Nếu Bên B thất bại trong việc giao hàng trong vòng chín mươi (90) phút từ thời điểm theo yêu cầu của Bên A để cập trong Lệnh Giao hàng, Bên A có quyền mua bê tông tươi từ nhà cung cấp khác và Bên B phải chịu mọi chi phí và/hoặc thiệt hại bao gồm cả tiền vật tư chi trả bởi Bên A một cách vô điều kiện và phải thanh toán cho Bên A trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu chi trả của Bên A. Ngoài ra Bên B phải chịu phạt tối đa là tám phần trăm (8%) của giá trị đơn hàng với mức phạt không chấm hai mươi lăm phần trăm (0.25%) giá trị đơn hàng cho mỗi giờ mà việc giao hàng bị trì hoãn kể từ thời điểm mà theo quy định là đúng hạn phải giao hàng.
- 9.1.2 Bên B sẽ không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do chậm trễ nếu Công việc bị trì hoãn do Bên A.

9.2 Thiệt hại do từ chối công việc:

Nếu Bên B từ chối hoặc thất bại trong việc giao hàng đã được nêu trong Bản Mô tả Chi tiết Kỹ thuật đúng thời hạn quy định, hoặc bất kỳ sự gia hạn theo đó, hoặc để thực hiện chính xác bất cứ điều kiện nào của Hợp đồng, Bên A có quyền:

- (1) giao lại phần/các phần công việc này cho một Bên Thứ Ba và Bên B phải trả toàn bộ chi phí và/hoặc thiệt hại một cách vô điều kiện;
- (2) chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo do sự phạm lỗi hoặc vi phạm điều kiện Hợp đồng mà không ảnh hưởng đến những quyền lợi khác của Bên A.

Việc vi phạm điều khoản Hợp đồng sẽ tự động đưa đến kết quả là Bên B mất quyền lợi với Chứng thư Bảo Lãnh Tạm ứng và Chứng thư Bảo đảm thực hiện Hợp đồng (nếu có) một cách vô điều kiện. Ngoài ra Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt tối đa không vượt quá tám phần trăm (8%) giá trị hợp đồng.

9.3 Thiệt hại do chất lượng

Bất cứ phần công việc nào không đáp ứng được các yêu cầu của Hợp đồng này cũng như yêu cầu quản lý chất lượng, Bên B phải phát hiện và thực hiện lại phần công việc này bằng chi phí của chính mình. Ngoài ra, Bên B còn phải chịu bồi thường cho những tổn thất và thiệt hại (nếu có) xảy ra cho Bên A do các sai sót này gây ra.

9.4 Bên A có quyền khấu trừ tiền bồi thường thiệt hại từ bất kỳ phần tiền nào của Bên B và/hoặc rút tiền bồi thường thiệt hại từ Chứng Thư Bảo Đảm Thực Hiện Hợp Đồng và Chứng Thư

Bảo Đảm Tạm Ứng (nếu có) được phát hành tuân theo Thỏa thuận hợp đồng này và/hoặc khấu trừ từ các khoản tiền giữ lại tương ứng trị giá của Chúng Thư Bảo Đảm Thực Hiện Hợp Đồng và/hoặc khấu trừ thanh toán từ các Hợp đồng khác và/hoặc đưa ra một văn kiện yêu cầu Bên B bồi thường;

- 9.5 Việc Bên A khấu trừ hoặc là việc Bên B trả bất kỳ khoản tiền bồi thường thiệt hại nào sẽ không giảm bớt nghĩa vụ của Bên B trong việc hoàn thành công việc.

Điều 10: SỰ ĐÌNH CHỈ CÔNG VIỆC

- 10.1 Bên A sẽ yêu cầu Bên B, bằng văn bản, để đình chỉ, hoãn hoặc ngưng toàn phần hoặc một phần Công việc của Hợp đồng nếu xảy ra bất kỳ sự cố nào sau đây:

- a) Bất kỳ tai nạn hoặc sự cố nào gây nguy hiểm cho tính mạng con người hoặc gây thiệt hại đối với tài sản.
- b) Bất kỳ khiếm khuyết hoặc thiệt hại nào xảy ra trong bất kỳ phần Công việc nào có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc.
- c) Trong trường hợp Bên A quyết định đình chỉ, trì hoãn hoặc ngưng thi công công việc vì các lý do Bất khả kháng.
- d) Trong trường hợp Bên A quyết định đình chỉ, trì hoãn hoặc ngưng thi công công việc vì lỗi của Bên B.
- e) Bên A quyết định đình chỉ, trì hoãn hoặc ngưng thi công Công việc do sự thay đổi về hoàn cảnh xung quanh Công việc.

- 10.2 Chi phí đình chỉ, trì hoãn hoặc ngưng Công việc đã nêu tuân theo Điều 10.1 sẽ không do Bên A chịu.

Điều 11: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1 Việc Bên B thất bại hoặc trì hoãn thực hiện các nghĩa vụ quy định trong thỏa thuận bởi nguyên nhân vượt quá tầm kiểm soát của Bên B như thiên tai, quân đội địch, bởi chính phủ, hỏa hoạn, bệnh dịch, khu vực cách ly, lệnh cấm vận sẽ không được xem là vi phạm thỏa thuận với điều kiện sau:

11.1.1 Bên B đã bị các điều kiện bất khả kháng ngăn cản thực hiện thỏa thuận và Bên B cũng đã dùng mọi cách có thể để ngăn ngừa các điều kiện bất khả kháng đó, đồng thời cải thiện các ảnh hưởng của nó, và tiếp tục thực hiện các phần việc đã được quy định trong phạm vi quyền hạn của Bên B cũng như tuân thủ theo các điều khoản của thỏa thuận khi có thể; và

11.1.2 Bên B thông báo với Bên A bằng văn bản về sự cố gây ra bởi những thất bại trên trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày bắt đầu của những trường hợp Bất khả kháng nêu trên.

- 11.2 Trách nhiệm dẫn chứng về sự kiện Bất khả kháng đã xảy ra hay không thuộc về Bên tuyên bố rằng sự kiện đó đã xảy ra.

- 11.3 Nếu việc thực hiện công việc bị cản trở do bất khả kháng đã được thông báo theo Điều 11.1, hai Bên sẽ tiến hành (i) đồng ý hoặc xác định kéo dài thời gian do sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, và/hoặc (ii) chấm dứt hợp đồng.

Điều 12: THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN VÀ THƯƠNG TỐN CHO CON NGƯỜI

Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A về việc gây ra bất kỳ hay tất cả các mất mát, các phí tổn (kể cả chi phí luật sư), các thiệt hại, các nghĩa vụ pháp lý, các đơn kiện, các nguyên nhân ảnh hưởng hoặc khiếu nại phát sinh, liên quan đến việc chết chóc hoặc gây thương tổn hoặc gây thiệt hại về người và tài sản, hoặc gây thiệt hại cho công việc, có liên quan đến việc thi công

công việc. Trừ phi việc đó xảy ra là do lỗi của Bên A.

Điều 13: AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH

- 13.1 Bên B chịu trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt luật lệ của địa phương, tỉnh thành và luật pháp của nhà nước Việt Nam áp dụng đối với Bên B hoặc đối với việc thi công của Bên B. Bên B phải tuân thủ các quy định an toàn đã có hiệu lực hoặc bắt đầu có hiệu lực trong suốt thời gian thực hiện Bản Thỏa Thuận này.
- 13.2 Bên B sẽ trình nộp cho Bên A bản chương trình về an toàn, sức khỏe và bảo vệ công trình chi tiết, ghi rõ đầy đủ các ý định, mục đích của Bên B và hoàn toàn tuân thủ các luật lệ, luật pháp về môi trường và an toàn sức khỏe do địa phương, tỉnh thành và Nhà nước quy định bắt buộc đối với dự án và công việc do Bên B thực hiện. Tối thiểu, Bên B phải duy trì tại công trường ít nhất là một thông tin được cập nhật có liên quan đến việc an toàn xây dựng.
- 13.3 Bên B phải tuân thủ các quy định an toàn, sức khỏe và bảo vệ công trình áp dụng cho các công nhân làm việc tại công trường.
- 13.4 Tất cả công nhân của Bên B có mặt tại công trường phải được Bên B trang bị thiết bị bảo hộ theo quy định an toàn và các thiết bị bảo hộ này phải được công nhân sử dụng mọi lúc khi có mặt tại khu vực xung quanh công trình xây dựng hoặc các khu vực nguy hiểm khác.
- 13.5 Bên B sẽ chịu trách nhiệm bắt đầu, duy trì và giám sát tất cả các biện pháp và chương trình an toàn liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

Điều 14: KẾT THÚC VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 14.1 Nếu công việc của Bên A theo Hợp đồng chính bị chấm dứt, hoặc nếu Hợp đồng chính bị chấm dứt, vì bất kỳ lý do gì, Bên A có thể vào bất cứ khi nào sau đó thông báo cho Bên B ngay lập tức chấm dứt công việc của Bên B theo hợp đồng này.
- 14.2 Bên A bảo lưu quyền chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên B bị từ chối bởi chủ đầu tư trước và trong quá trình thực hiện công việc và/hoặc không thực hiện công việc theo hợp đồng và/hoặc chầnh mǎng trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình đến mức gây ảnh hưởng đến công việc.
- 14.3 Bên A sẽ thông báo cho Bên B và chỉ rõ toàn bộ hoặc bất kỳ phần Công Việc nào phải được chấm dứt và ngày có hiệu lực chấm dứt. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền tương ứng cho phần việc thực hiện đến ngày đó dựa trên việc nhận và xác minh hóa đơn của Bên B. Bên B phải chấm dứt việc thực hiện phần Công Việc vào ngày được nêu trong thông báo của Bên A và Bên A có thể tự mình hoặc giao cho bên thứ ba hoàn thành phần Công Việc này.
- 14.4 Trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại điều 11.
- 14.5 Các trường hợp khác theo thỏa thuận của Hai bên
Trong trường hợp này, một Bên phải nộp cho Bên kia thông báo bằng văn bản về việc dự kiến kết thúc hợp đồng kèm theo lý do. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được Thông báo trên, cả hai Bên phải giải quyết tất cả hậu quả có liên quan.
- 14.6 Trong trường hợp việc chấm dứt hợp đồng gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho một Bên vì lỗi của bên kia, Bên bị thiệt hại có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của Hợp Đồng này và/hoặc những quy định khác của Pháp luật Việt Nam.
- 14.7 Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, cả hai Bên phải gấp gờ để ký kết các tài liệu về lý do kết thúc hợp đồng, trách nhiệm của mỗi Bên, thỏa thuận cuối cùng và bản thanh lý hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

HỢP ĐỒNG MUA BÁNSố: ...33...2020.COF.DONGPHONG

Công trình: **KHU NGHỈ DƯỠNG MADISON HỒ TRÀM**
Địa điểm: **Xã Phước Thuận, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**
Hạng mục: **Cung cấp bê tông thương phẩm**

- Căn cứ các văn bản Pháp luật hiện hành.
- Căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng của Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ theo nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 08 năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

Người đại diện: Ông **NGUYỄN THANH VŨ**
Chức vụ: Giám đốc Dự án
Địa chỉ: 108 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84- 28) 3839 7539
Fax: (84- 28) 3839 5440
Mã số Doanh nghiệp 0300408745

(Theo giấy Ủy quyền số : 02/2020/COF/UQ/SMD-CTHD ngày 24/06/2020)

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

Người đại diện: Ông **NGUYỄN XUÂN TIỆP**
Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR - VT
Điện thoại: 02543.711.899 hoặc 0945.64.89.89
Fax: 02543 720 779
Số tài khoản: 117002784179 tại NH Vietinbank – CN Bà Rịa Vũng Tàu
Mã số Doanh nghiệp: 3502392243

Trên cơ sở mẫu, quy cách hàng hóa do Bên B cung cấp, được Chủ Đầu Tư của Bên A chấp thuận và mẫu được lưu trữ tại công trình của Bên A. Hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN GIÁ

1.1. Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán sản phẩm bê tông trộn sẵn cho Bên A với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

1.1.1 Đơn giá bê tông (Đơn giá chưa gồm thuế GTGT):

STT	Sản phẩm (Mẫu lập phương, đạt cường độ sau 28 ngày theo TCVN)	ĐVT	Độ sụt (cm)	Đơn giá (VNĐ/m ³)	Khối lượng (m ³)
1	Bê tông đá 1x2, M100	m ³	10 ± 2	99,09	,00
2	Bê tông đá 1x2, M300	m ³	12 ± 2	100,00	,00
3	Bê tông đá 1x2, M300 bền Sunfat	m ³	12 ± 2	100,00	,00

1.1.2 Đơn giá bơm (chưa gồm thuế GTGT):

	Dịch vụ bơm	Khối lượng $\geq 20m^3$ (VNĐ/m ³)	Khối lượng $< 20m^3$ (VNĐ/ca)
a	Bơm cần (L < 37 m)	0.000	00.000
b	Bơm cần (37 m $\leq$ L < 42 m)	0.000	00.000
c	Bơm cần (42 m $\leq$ L < 52 m)	0.000	00.000
d	Bơm cần (52 m $\leq$ L < 56 m)	0.000	00.000
e	Bơm ngang (L < 52 m)	0.000	00.000
f	Bơm ngang (L > 52 m) – KL : 30m ² , cứ 30 m cộng thêm	0.000	0.000
h	Dời bơm lần thứ hai trở đi, mỗi lần dời tính phí tương ứng 1ca bơm		

1.1.3 Đơn giá phụ gia, phụ phí khác nếu có sử dụng (chưa gồm thuế GTGT):

STT	Đơn giá phụ gia	Đơn vị tính	Đơn giá
1	03 ngày đạt cường độ	VNĐ/m ³	0.000
2	07 ngày đạt cường độ	VNĐ/m ³	0.000
3	Phụ gia chống thấm B6	VNĐ/m ³	0.000
4	Phụ gia chống thấm B8	VNĐ/m ³	0.000
5	Phụ gia chống thấm B10	VNĐ/m ³	0.000
6	Tăng độ sụt 20mm	VNĐ/m ³	0.000

- 1.2. Đơn giá sản phẩm đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình, thuế GTGT, phí và lệ phí theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Sản phẩm bê tông trộn sẵn được Bên B giao hàng cho Bên A là khối lượng đủ theo giá bán của Bên B quy định trong Hợp Đồng này.
- 1.3. Đơn giá trong Hợp đồng sẽ được Bên B giữ cố định đến 31/12/2020.
Khi giá nguyên vật liệu ảnh hưởng tăng hoặc giảm đơn giá trên 5%, Bên B có nghĩa vụ thông báo cho bên A bằng văn bản, kèm chứng từ đầy đủ trước 30 ngày. Đơn giá mới sẽ được hai bên đàm phán và thống nhất sẽ được nêu trong Phụ lục hợp đồng để thi hành.
- 1.4. Khối lượng Hợp đồng : **4.000 m³**
Khối lượng bê tông sẽ được căn cứ vào đơn đặt hàng chi tiết từ Chỉ huy Trưởng của Bên A với đại diện kinh doanh của Bên B, khối lượng thanh toán được tính theo bảng tổng hợp khối lượng được đại diện của bên A ký xác nhận và có đủ hồ sơ chất lượng liên quan nhưng không được vượt quá khối lượng Hợp đồng.
Khi Bên B nhận yêu cầu giao hàng đạt **80% khối lượng** nêu trên, phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy/ Phòng Mua hàng Bên A để sớm cùng phối hợp điều chỉnh khối lượng.
Trường hợp khối lượng bên B cấp vượt khối lượng đặt hàng thì bên A có quyền không thanh toán những khối lượng này.
- 1.5. Bên B phải có đảm bảo cung cấp bơm dự phòng cho Bên A, để không làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng bê tông của Bên A. Trường hợp lỗi thiết bị bơm của Bên B (*nư cháy bơm; bơm đến công trình trễ, ...*) thì Bên B sẽ phải thanh toán cho Bên A một khoản chi phí như: lương tăng ca của công nhân, lương cán bộ kỹ thuật trực đổ bê tông, chi phí phát sinh xử lý sự cố mạch ngừng, sika xử lý kỹ thuật, ... Thời gian cho phép chờ bơm tối đa 60 phút so với yêu cầu của Bên A thông báo cho Bên B. Quá thời gian trên các thiệt hại phát sinh sẽ được Bên A thông báo bằng văn bản và Bên B có trách nhiệm thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản.
- 1.6. Bên B đã đưa thiết bị bơm đến công trường nhưng Bên A chưa chuẩn bị thao tác đổ bê tông trong thời gian 60 phút so với thời gian đặt hàng thì Bên A phải thanh toán 1/2 ca bơm cho bên B. Khi xe bơm của bên B đến công trình theo yêu cầu của bên A thì bên A phải ký xác nhận ca bơm cho bên B. Trường hợp xe bê tông đến công trình theo yêu cầu của Bên A nhưng vì một lý do kỹ thuật nào đó công trình không nhận Bê tông. Nếu thuộc trách nhiệm của Bên A thì Bên A phải ký xác nhận khối lượng và chịu mọi tổn thất bằng giá trị khối lượng bê tông mà Bên B đã chuyển tới công trình. Bên A có trách nhiệm thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi nhận được thông báo trên.

- 1.7. Khi độ sụt tăng 20mm thì đơn giá bê tông sẽ tăng tương ứng .000 đồng mỗi khối bê tông (chưa gồm VAT).
- 1.8. Thời gian sản phẩm bê tông sau khi xuất xưởng đến khi kết thúc đổ vào cấu kiện tại công trình là không được quá một trăm hai mươi (120) phút. Thời gian từ khi xuất xưởng đến công trình, kiểm tra độ sụt hoàn tất, sẵn sàng đổ vào cấu kiện không quá 90 phút. Quá thời gian theo quy định như trên thì sản phẩm bê tông của Bên B sẽ không được Bên A chấp nhận. Chi phí thiệt hại sẽ được Bên gây ra lỗi thanh toán hết toàn bộ các chi phí phát sinh này.
- 1.9. Nếu Bên A có bất kỳ khiếu nại gì về khối lượng cung cấp bê tông và dịch vụ của Bên B thì cần phải có văn bản gửi tới Bên B trong khoảng thời gian bê tông được đổ hoặc trong vòng **48 (bốn mươi tám) giờ** kể từ khi Bên B giao hàng tại công trường. Trái lại, Bên A đương nhiên chấp nhận khối lượng cũng như dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A. Tổng giá trị hợp đồng sẽ bằng giá trị thanh toán khối lượng bê tông giao đến công trình cộng với giá dịch vụ bơm bê tông theo khối lượng đã được hai Bên ký xác nhận.
- 1.10. Khối lượng cung cấp bê tông tại công trình sẽ được sự thống nhất giữa Chỉ Huy Trưởng của Bên A và Bên B, căn cứ vào Bảng xác nhận khối lượng bê tông đã được thống nhất, Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên A. Trường hợp có sự khiếu nại về khối lượng, hai Bên sẽ cùng tiến hành đo đạc và kiểm tra tại hiện trường theo các hồ sơ sau:
- Căn cứ phiếu yêu cầu đặt hàng của Bên A gửi Bên B trước mỗi đợt đổ bê tông;
 - Căn cứ biểu mẫu tính khối lượng đặt hàng cấp bê tông của Bên A gửi cho Bên B trước mỗi đợt đổ bê tông;
 - Căn cứ vào từng Phiếu giao nhận khối lượng bê tông do lái xe chở bê tông trộn sẵn Bên B trình cho cán bộ giám sát Bên A tại công trường xác nhận của mỗi đợt đặt hàng (phiếu giao nhận phải ghi rõ khối lượng, mác bê tông của từng xe, chỉ số phiếu cân của trạm trộn cho từng mẻ trộn). Trên cơ sở các phiếu giao nhận hàng ngày, vào cuối mỗi tháng Bên B tổng hợp vào bản đối chiếu khối lượng và Bên A ký xác nhận.
- 1.11. Thời gian để Chỉ huy trưởng của Bên A ký xác nhận khối lượng cho Bên B không quá **3 ngày làm việc**, kể từ khi nhận được Bảng tổng hợp khối lượng bê tông do Bên B giao tại công trình, có biên bản giao nhận hồ sơ giữa hai Bên.
- Sau thời gian đã quy định mà Bên B vẫn không nhận được sự phản hồi từ Chỉ Huy Trưởng của Bên A thì số liệu trên Bảng tổng hợp khối lượng bê tông mặc nhiên được xác nhận. Bên B được quyền căn cứ bảng tổng hợp khối lượng này để xuất hoá đơn GTGT gửi cho Phòng Mua hàng - Bên A và phải đính kèm theo biên bản giao nhận hồ sơ khối lượng giữa hai Bên tại công trình.

ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, VIỆC LẤY MẪU VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

- 2.1. Bê tông Bên B cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình (đính kèm) và theo đúng quy định của hồ sơ trình cấp phối bê tông đã được Chủ Đầu tư, Tư vấn giám sát, Bên A phê duyệt cho Bên B cũng như các Tiêu chuẩn Việt Nam được quy định hiện hành.
- 2.2. Việc lấy mẫu:
- a. Mẫu thử có kích thước theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4453-1995, mẫu lập phương (150mmx150mmx150mm) đúc tại công trình và số lượng mẫu thử được lấy theo quy định của bộ hồ sơ đề trình sản phẩm bê tông cho công trình và được đại diện của Chủ Đầu tư, Tư vấn giám sát, Tư vấn quản lý dự án phê duyệt cho Bên A, cũng như tuân theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Số lượng tổ mẫu tùy thuộc vào khối lượng bê tông được đổ vào cấu kiện và các qui định theo tiêu chuẩn hiện hành. Cứ mỗi đợt cung cấp dưới 20 m³ :
- R28 sẽ lấy số lượng mẫu là 1 tổ mẫu 3 viên.
 - R28 có chống thấm lấy thêm 1 tổ mẫu 6 viên trụ 28 ngày test.

- R7 lấy 3 tổ mẫu 9 viên
 - R7 chống thấm lấy thêm 1 tổ mẫu 6 viên trụ 28 ngày test
 - Nếu đợt cung cấp trên 20 m³ thì cứ thêm 20 m³ lấy 1 tổ mẫu 3 viên
 - Tổ mẫu dự phòng sẽ được thống nhất giữa Bên A, Bên B, Chủ đầu tư và Nhà Tư vấn trước khi đổ bê tông.
- b. Mỗi một tổ mẫu đều được gắn một tem do Bên B cung cấp và thực hiện. Nội dung trên tem bao gồm các thông tin như sau: Tên công trình, hạng mục, cấu kiện, thời gian lấy mẫu, sản phẩm bê tông, độ sụt của sản phẩm bê tông, có chữ ký và xác nhận của đại diện Bên A, Bên B, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát tại hiện trường
- c. Mẫu bê tông được lưu giữ và bảo dưỡng tại công trình và nhà máy của Bên B. Bên B có trách nhiệm bảo dưỡng mẫu tại công trình, thường xuyên thêm nước sạch để đảm bảo hoàn tất việc bảo dưỡng mẫu, tháo khuôn mẫu và vận chuyển những mẫu này đến phòng thí nghiệm đúng ngày nén để thử nghiệm. Nếu mẫu bảo dưỡng không tốt, gây ảnh hưởng đến chất lượng nén mẫu bê tông, thì phải xác định bằng kết quả của mẫu dự phòng lưu trữ tại nhà máy của Bên B với sự đồng ý của Tư vấn giám sát công trình. Trường hợp mẫu nén hai mươi tám (28) ngày tuổi đã đạt kết quả thí nghiệm nén mẫu, Bên B có quyền bỏ mẫu lưu trữ tại nhà máy Bên B.
- d. Đối với bê tông có cường độ bảy (R7) ngày không đạt cường độ yêu cầu vào ngày thứ bảy (7) nhưng đạt cường độ vào ngày thứ mười bốn (14) hoặc ngày thứ hai mươi tám (28), Bên B sẽ giảm giá cho khối lượng bê tông đã giao tại công trường, mức giảm giá sẽ áp dụng theo sự thỏa thuận giữa hai Bên và mức giảm giá của sản phẩm bê tông sẽ được Bên A căn cứ vào kết quả cường độ nén mẫu của đơn vị thí nghiệm Bên A và được lập thành biên bản pháp lý để Bên B xuất hóa đơn GTGT và hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh toán gửi cho Phòng Thu mua của Bên A.
- e. Nếu bê tông không đạt yêu cầu vào ngày thứ hai mươi tám (28), hai Bên sẽ tiến hành kiểm tra cường độ sản phẩm bê tông đã cung cấp tại công trình theo hồ sơ thuyết minh biện pháp kiểm tra cường độ được phê duyệt bởi Chủ Đầu tư nhằm xác định cường độ thực tế của cấu kiện (kiểm tra theo điều kiện Tiêu chuẩn Việt Nam).
- Nếu cường độ nén mẫu bê tông tại công trình được thí nghiệm theo phương pháp đã phê duyệt mà đạt yêu cầu thì toàn bộ khối đổ bê tông xem như đạt yêu cầu. Bên B chịu toàn bộ các chi phí có liên quan cho việc xác định cường độ thực tế của cấu kiện tại công trình;
 - Nếu cường độ nén mẫu bê tông cho phần kết cấu móng; cột; dầm; cột bỏ trụ, sàn và các cấu kiện khác tại công trình được thí nghiệm theo phương pháp đã phê duyệt mà không đạt yêu cầu, kể cả trường hợp bê tông bị nứt vượt giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn quy định và Chủ đầu tư yêu cầu sửa chữa khắc phục hay buộc phải phá dỡ khối bê tông thì hai bên sẽ cùng nhau tìm ra nguyên nhân, lỗi của bên nào thì bên đó chịu trách nhiệm, nếu lỗi do bên B thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ những chi phí được liệt kê dưới đây:
 - Các chi phí sửa chữa và chi phí có liên quan đến phần kết cấu không đạt và phần kết cấu có liên quan;
 - Tháo dỡ, đổ bỏ phần bê tông, cốt thép không đạt yêu cầu ra khỏi công trình đối với phần kết cấu bê tông không đạt và phần kết cấu có liên quan theo yêu cầu của Tư vấn giám sát và Chủ Đầu tư công trình;
 - Vệ sinh, tháo dỡ và lắp đặt lại giàn giáo, ván khuôn & gia công, lắp đặt cốt thép (chi phí vật tư cốt thép tròn xây dựng do Bên B chịu) đối với phần kết cấu không đạt và phần kết cấu có liên quan;
 - Đổ lại bê tông mới, sử dụng bơm (nếu có) và nhân công đổ bê tông đối với kết cấu không đạt và phần kết cấu có liên quan;

- Các khoản phạt tiền của Chủ đầu tư mà Bên A phải chịu do trễ tiến độ và những ảnh hưởng liên quan khác;
- Nếu quá 3 ngày mà Bên B không tiến hành khắc phục sửa chữa theo đúng biện pháp và tiến độ yêu cầu của Bên A thì Bên A sẽ thực hiện và Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Bên A toàn bộ chi phí.

Tất cả các chi phí thiệt hại do lỗi của Bên B sẽ được cân trừ vào công nợ giữa hai bên, nếu chi phí thiệt hại vượt giá trị công nợ của hai bên thì Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A trong vòng 30 ngày sau khi hai bên thống nhất chi phí thiệt hại này.

2.3. Việc kiểm tra chất lượng bê tông:

a. Mẫu được bảo dưỡng và kiểm tra cường độ chịu nén như sau:

- Viên mẫu xác định cường độ bê tông 7 (*bảy*) ngày tại phòng thí nghiệm nhà máy của Bên B hoặc đơn vị thí nghiệm độc lập (được Chủ đầu tư và tư vấn duyệt). Chi phí test chất lượng cường độ sẽ do Bên B thanh toán,
- Viên mẫu xác định cường độ bê tông 28 (*hai mươi tám*) ngày tại đơn vị thí nghiệm độc lập (được Chủ Đầu tư và Tư vấn phê duyệt), chi phí sẽ do Bên B thanh toán.
- Trong trường hợp Bên A yêu cầu test thêm chất lượng ở 28 ngày tuổi của Viên mẫu xác định cường độ bê tông 7 ngày, chi phí thí nghiệm phát sinh này sẽ do bên A chịu.

Nếu Bên A có yêu cầu phải nén mẫu tại phòng thí nghiệm độc lập thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước ba (3) ngày kể từ ngày mẫu bê tông đạt hai mươi tám (28) ngày tuổi bằng văn bản. Chi phí thí nghiệm nén mẫu không được vượt quá chi phí thí nghiệm của trung tâm thí nghiệm được chủ đầu tư phê duyệt trước đó và đang thí nghiệm tại công trình tại cùng thời điểm.

Nếu sau khi kiểm tra cường độ chịu nén hai (2) lần mà chất lượng sản phẩm bê tông của Bên B vẫn không đáp ứng được yêu cầu về cường độ chịu nén thì Bên A sẽ yêu cầu kiểm tra cường độ chịu nén của mẫu dự phòng còn lại. Mẫu dự phòng được thực hiện tại phòng thí nghiệm độc lập do Chủ Đầu tư chỉ định. Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước một (1) ngày bằng văn bản, chi phí thí nghiệm sẽ do Bên B chịu.

Trường hợp Bên A có yêu cầu sử dụng sản phẩm bê tông có phụ gia đông kết nhanh bảy (7) ngày (đạt mức 90%) thì Bên B sẽ nén ba (3) viên mẫu xác định cường độ bê tông ở bảy (7) ngày tuổi tại đơn vị thí nghiệm độc lập, chi phí thí nghiệm sẽ do Bên B thanh toán.

- b. Mọi bất đồng về chất lượng bê tông mà các Bên trong Hợp đồng không tự giải quyết được thì kết quả giám định do một đơn vị thí nghiệm thứ ba được các Bên có liên quan thống nhất chỉ định thực hiện sẽ là cơ sở để giải quyết bất đồng. Kết quả giám định của Cơ quan này là kết luận cuối cùng mà các Bên có liên quan phải chấp nhận. Chi phí phát sinh của việc giám định này sẽ do Bên vi phạm có trách nhiệm thanh toán cho đơn vị thí nghiệm.
- c. Trong trường hợp Bên A yêu cầu lấy mẫu nhiều hơn số lượng nêu trên theo yêu cầu của Tư vấn giám sát khi có nghi ngờ về chất lượng bê tông thì Bên B phải chuẩn bị khuôn để lấy mẫu, chi phí thí nghiệm nén mẫu tăng thêm sẽ do Bên A thanh toán.
- d. Kết quả thử nghiệm nén mẫu bê tông ở bảy (7) ngày tuổi (*đối với bê tông đông kết nhanh bảy (7) ngày*) và nén mẫu bê tông ở hai mươi tám (28) ngày tuổi, phải được Bên B chuyển đến cho Bên A trong vòng ba (3) ngày kể từ ngày nén mẫu.

ĐIỀU 3: VIỆC ĐẶT BÊ TÔNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

3.1. Việc đặt hàng bê tông:

- a. Bên A ủy quyền cho Ông Lê Hùng Thắng – Trưởng Phòng Mua hàng ký gửi đơn đặt hàng cho Bên B theo từng hạng mục với tổng khối lượng dự kiến.
- b. Ban Điều hành Công trình sẽ căn cứ vào tiến độ thi công gửi Lệnh Giao hàng bê tông bằng văn bản chi tiết các đợt đổ, mức, quy cách độ sụt, phụ gia kèm yêu cầu bơm (nếu

có). Và thông báo lịch cung cấp bê tông trước ít nhất 3 giờ lịch dự kiến cung cấp bê tông, bơm beton báo trước 16:00 giờ hàng ngày và đặt trước 1 ngày. Xác nhận lịch cung cấp chính xác trước hai (2) giờ cho mỗi đợt đổ bê tông bằng mail hoặc điện thoại theo các thông tin cần thiết sau:

- Tổng số lượng ước tính, độ sụt, mác bê tông.
- Thời gian cung cấp cụ thể.
- Nhu cầu bơm.

Người chịu trách nhiệm ký xác nhận Bảng tổng hợp khối lượng bê tông; Bảng tổng hợp kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông và ký xác nhận hồ sơ nghiệm thu khối lượng, chất lượng bê tông:

Ông: Nguyễn Thanh Truyền - Điện thoại: 0932297989, Chức vụ: Chỉ huy Trường Trường hợp Bên B không cung cấp được bê tông như lịch cung cấp mà hai Bên đã thống nhất, thì Bên B phải thông báo ngay cho Bên A **trước ít nhất mười hai tiếng (12h)** cho Bên A.

Trong trường hợp Bên B không thông báo cho Bên A theo thời gian đã được quy định như trên, Bên B phải chịu mọi tổn thất liên quan như: chi phí công nhân, cán bộ kỹ thuật cho công tác trực đổ bê tông, tổn thất do kéo giãn tiến độ cho những công việc liên quan tiếp theo..., do Bên B không đáp ứng được yêu cầu cung cấp bê tông thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ các chi phí tổn thất này cho Bên A tương tự theo Điều 2.2.

- c. Nếu Bên A hủy hoặc thay đổi kế hoạch đổ bê tông phải thông báo trước cho Bên B chậm nhất **12 (mười hai)** giờ trước giờ dự định đổ bê tông. Trong trường hợp Bên A không thông báo kế hoạch thay đổi, Bên A phải chịu mọi chi phí cho sự thay đổi này (bao gồm: ca xe chờ đợi, nhân công toàn bộ ca làm việc và các chi phí phát sinh nếu có). Chứng từ thanh toán bao gồm:

- Hóa đơn thuế GTGT (bao gồm: ca xe chờ đợi, nhân công toàn bộ ca làm việc và các chi phí phát sinh nếu có);
- Biên bản xác nhận của Chỉ Huy Trường của Bên A do thay đổi kế hoạch đổ bê tông không thông báo cho Bên B theo thời gian đã được quy định như trên. Bên A chỉ thanh toán cho Bên B dựa trên các chứng từ đó.

- 3.2. Địa điểm giao hàng: **Công trình MADISON HỒ TRÀM tại Xã Phước Thuận, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu** theo địa điểm cụ thể dưới sự hướng dẫn của Ban Chỉ Huy công trình.

3.3. **Phương thức giao nhận:**

- a. Thông tin liên lạc của Bên A.

Người đặt hàng và xác nhận khối lượng:

- Ông Nguyễn Thanh Truyền - Điện thoại: 0932297989

Trường hợp thay đổi người đặt hàng, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B 24 giờ trước giờ đổ bê tông. Ngược lại, khối lượng đã giao sẽ được thanh toán theo phiếu đặt hàng.

- b. Số điện thoại nhận thông tin về kế hoạch và thời gian giao hàng: Nguyễn Thanh Truyền
- Điện thoại: 0932297989.
- c. Bên B phân công người phụ trách nhận kế hoạch, đơn đặt hàng bê tông và xác nhận thời gian Bên B giao hàng cho Bên A là:
- Phòng kỹ thuật - điều độ: Cao Như Núi Số điện thoại: 0973 018 571
 - Phụ trách nhận kế hoạch, đơn đặt hàng: Bùi Văn Huân. SĐT: 0936 345 375
- d. Việc ký Phiếu giao hàng xác nhận khối lượng bê tông đã giao sẽ được ký ngay khi tài xế của Bên B đổ bê tông tại công trình.

- e. Bê tông được vận chuyển đến chân công trình bằng xe bồn trộn, mỗi xe phải được niêm phong bầm chỉ của xả ngay khi xuất xưởng và có phiếu giao hàng với cấp phối thực trộn và được kỹ thuật công trường của Chỉ Huy Trường Bên A phân công, kiểm tra và ký xác nhận Phiếu giao hàng cho Bên B. Và bên A có quyền cân kiểm tra xe (chỉ phí cân Bên A thanh toán) hoặc giám sát trạm trộn trong quá trình sản xuất bê tông.

3.4 Phương thức xác nhận khối lượng thanh toán:

Khối lượng thanh toán của các đợt cung cấp bê tông do Bên B thực hiện được Bên A xác nhận bằng căn cứ vào từng phiếu giao nhận khối lượng bê tông do lái xe chở bê tông trộn sẵn của Bên B trình cho cán bộ giám sát Bên A tại công trường xác nhận của mỗi đợt đặt hàng (phiếu giao nhận phải ghi rõ khối lượng, mác bê tông của từng xe, chỉ số phiếu cân của trạm trộn cho từng mẻ trộn).

Trong trường hợp Bên A có bất cứ khiếu nại về khối lượng cung cấp bê tông theo phiếu giao hàng và dịch vụ của Bên B thì yêu cầu kiểm tra lại khối lượng bê tông theo kích thước hình học của cấu kiện đã đổ bằng bản vẽ hoặc bằng cách đo kích thước cấu kiện thực tế đã đổ bê tông tại công trường sau khi trừ thể tích thép và tỷ lệ hao hụt bê tông là 0% trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi Bên B kết thúc đợt giao hàng tại công trình. Khối lượng được thanh toán là khối lượng được 2 bên xác nhận lại bằng văn bản.

Sau thời gian trên Bên A đương nhiên chấp nhận khối lượng cũng như dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A căn cứ vào phiếu giao nhận hàng.

Nếu sau khi nhận được thông báo khiếu nại về khối lượng của Bên A mà Bên B không cùng Bên A kiểm tra lại khối lượng thì khối lượng đợt đổ đó sẽ theo khối lượng của Ban Chỉ Huy Bên A quyết định.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 4.1. **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản bằng tiền Đồng Việt Nam, phí chuyển khoản bên A chịu.

- 4.2. **Thời hạn thanh toán:** Vào **25** hàng tháng, tùy vào số lượng cấp tại công trình hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng, căn cứ trên bảng tổng hợp đối chiếu khối lượng giữa hai Bên, Phòng kế toán của Bên B xuất hóa đơn cho Bên A. Bên A thanh toán cho Bên B **100%** giá trị khối lượng bê tông trong thời gian là ngày tính từ ngày hai bên tiến hành đối chiếu chốt khối lượng và giao đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- 4.3. **Chứng từ thanh toán:** Bên B giao hồ sơ thanh toán cho Bên A kèm biên bản giao nhận chứng từ thanh toán. Sau khi nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ Bên A sẽ ký nhận và chuyển lại Bên B. Biên bản giao nhận chứng từ là giấy xác nhận hạn thanh toán sản lượng tương ứng giá trị hóa đơn đã giao.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng (hóa đơn điện tử gửi về mail : nhgiao@cofico.com.vn)
- Bảng tổng hợp khối lượng/ Giá trị bê tông do Bên B giao tại công trình được Giám Đốc Dự Án/Chỉ Huy Trường của Bên A ký xác nhận;
- Bảng tổng hợp kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông 28 ngày của Bên B được Giám Đốc Dự Án/Chỉ Huy Trường của Bên A ký xác nhận.
- Thư đề nghị thanh toán.

Bộ hồ sơ thanh toán được gửi về địa chỉ sau:

- Nơi nhận: Phòng Mua Hàng COFICO
- Người nhận: Nguyễn Huỳnh Giao - Điện thoại: 0903735
- Địa chỉ: 108 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 4.4. Thanh toán trễ hạn của Bên A:

Trường hợp Bên A thanh toán trễ hạn quá ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán cho Bên B. Khi đó Bên B gửi thông báo bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử

(email) cho Phòng Mua hàng của Bên A qua địa chỉ email: thumua@cofico.com.vn hoặc fax thông báo ngưng cung cấp bê tông cho công trường của Bên A và Bên B sẽ cấp lại khi việc thanh toán quá hạn của Bên A được hoàn tất.

Lãi suất quá hạn được tính: lãi suất cho vay/ngày của Ngân hàng TMCP Vietcombank trên số tiền của hóa đơn bị quá hạn thanh toán của Bên B. Khoản tiền phạt không được quá 8% giá trị hóa đơn quá hạn này.

4.5. Phạt chậm giao hàng:

Trong trường hợp Bên B chậm cung cấp bê tông đến công trường, Bên B sẽ phải thanh toán thêm cho Bên A một khoản tiền phạt do chậm giao hàng với mức phạt 8%/ngày trên giá trị hàng hóa bị chậm giao cho Bên A căn cứ Phiếu Yêu cầu của Ban chỉ huy Công trường.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a. Được quyền nhận tiền thanh toán và tiền lãi phát sinh trên số tiền bị quá hạn thanh toán của Bên A.
- b. Được quyền yêu cầu Bên A ký xác nhận khối lượng cung cấp bê tông không quá **03** ngày làm việc, kể từ khi nhận được Bảng tổng hợp khối lượng bê tông do Bên B giao tại công trình.
- c. Có nghĩa vụ cung cấp bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông tại công trình theo đúng số lượng, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, thời gian theo yêu cầu của Bên A. Trong các trường hợp bất khả kháng do thời tiết, hỏng hóc thiết bị ngoài tầm kiểm soát của Bên B, đường cấm, giờ cấm và các ngày nghỉ lễ theo qui định, hai bên sẽ thống nhất lại thời gian giao hàng cho phù hợp và Bên B phải nỗ lực tuyệt đối trong việc cung cấp bê tông cho Bên A sau khi đã thỏa thuận thống nhất hoặc Bên B không có phản hồi về thời gian yêu cầu giao hàng của Bên A.
- d. Cử một nhân viên kỹ thuật kiểm tra độ sụt và một nhân viên giám sát việc cung cấp bê tông tại công trình của Bên A. Bên B chỉ chịu trách nhiệm đối với các mẫu do chính kỹ thuật viên của Bên B lấy mẫu. Bên B không chịu trách nhiệm về độ bền nén của cấu kiện nếu có các nguyên liệu khác được trộn lẫn vào bê tông mà không có sự chấp thuận bằng văn bản chính thức của Bên B.
- e. Bên B không chịu trách nhiệm đối với các khối đổ bê tông khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Bên A tự ý cho thêm phụ gia, thêm nước và/ hoặc bất kỳ nguyên vật liệu nào khác vào bê tông mà không có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của Bên B.
 - Đổ bê tông khi trời đang mưa to mà không có biện pháp che chắn.
 - Bên A bảo dưỡng bê tông không đúng quy định khi đã hoàn tất đổ xong cấu kiện. Việc xác định đúng hay không đúng quy định sẽ do Nhà Tư vấn hoặc Chủ đầu tư xác nhận trong quá trình giám sát thực tế bảo dưỡng tại công trình.
- f. Bên B phải thực hiện đúng nội quy an toàn vệ sinh lao động của công trình, phải thực hiện các công việc bao gồm giữ vệ sinh trong công trường sau khi hoàn tất công tác cung cấp bê tông cho các cấu kiện trong công trình. Xe vận chuyển bê tông, xe bơm bê tông và các đoạn ống dùng để vận chuyển bê tông sau khi vệ sinh xong phải thu dọn vật tư bê tông thừa về vị trí tập kết xả bán được Bên A chỉ định trong phạm vi công trình. Bên B tuyệt đối không được rửa bồn, rửa máng... tại công trường trong khu vực công trình sau khi đổ bê tông. Nếu vi phạm sẽ chịu phạt theo thông báo và qui định của công trường.
- g. Bên B phải tự bảo quản thiết bị phục vụ cho công tác cung cấp bê tông cũng như phải sửa chữa ngay các sai sót khi Bên A phát hiện và yêu cầu sửa chữa cho đúng với thuyết minh cho công tác lắp đặt thiết bị và đường ống bơm bê tông đã được Bên A phê duyệt cho Bên B.

- h. Các thiết bị cơ giới phục vụ cho công tác cung cấp bê tông, Bên B phải kê khai hoặc đăng ký với Cán bộ phụ trách An toàn lao động của Bên A hoặc với Chỉ huy trưởng của công trình trước khi đưa vào sử dụng trong công trình. Bên B phải cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý khi thiết bị, cơ giới đi vào trong công trình như: bằng lái tài xế; giấy tờ kiểm định an toàn các máy móc thiết bị, giấy bảo hiểm cho thiết bị, công nhân & tài xế.
- i. Thông báo cho Bên A trước hai (2) ngày khi bắt đầu thi công lắp dựng thiết bị bơm bê tông để Bên A sắp xếp kế hoạch và cử nhân sự phụ trách cũng như phối hợp thực hiện cùng với Bên B.
- j. Bên B phải đáp ứng đầy đủ và kịp thời số lượng bơm khi Bên A gửi phiếu yêu cầu cung cấp bê tông cho Bên B. Vị trí đậu, dừng của xe bồn và xe bơm bê tông tại chu vi bên ngoài công trình thì Bên B phải có trách nhiệm xử lý toàn bộ những vấn đề phát sinh với các Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền khi nhận được yêu cầu từ Chỉ huy trưởng công trình.
- k. Tất cả cán bộ kỹ thuật, nhân viên điều phối, tài xế xe bồn, xe bơm, máy móc thiết bị phải tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động tại công trường và vệ sinh môi trường. Trong quá trình thi công, nếu xảy ra sự cố do lỗi của Bên B làm thiệt hại đến người và tài sản của Bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A.
- l. Căn cứ theo kế hoạch cung cấp của BCH gửi vào thứ 6 hàng tuần, trong vòng 24h kể từ khi nhận kế hoạch cấp bê tông thì bên B phải xác nhận có đáp ứng đúng lịch hay không và phản hồi cho BCH để thống nhất kế hoạch cấp bê tông cho công trình. Nếu bên B không phản hồi thì xem như bên B đáp ứng được kế hoạch cung cấp của BCH, mọi sự thay đổi gây thiệt hại cho bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm theo điều khoản bồi thường thiệt hại quy định theo hợp đồng này.
- m. Trong vòng 48h sau khi hoàn thành khối đổ của ngày hôm trước, thì bên B phải cử người làm việc với BCH chốt khối lượng nghiệm thu chính thức, khối lượng này sẽ được đưa vào bảng tổng hợp khối lượng hàng kỳ để đính kèm hồ sơ thanh toán của bên B. Sau thời gian quy định này nếu NCC không làm việc chốt khối lượng thì BCH không xác nhận các khối lượng vượt tính toán theo bản vẽ đã trừ thể tích thép và hao hụt theo quy định
- n. Trong vòng 24h sau khi lấy mẫu bê tông của khối đổ hôm trước thì bên B phải chuyển mẫu đến phòng thí nghiệm.
- o. Thông tin người gọi bê tông của BCH và người nhận kế hoạch bê tông, nhận thông báo thời gian cấp bê tông của bên B sẽ căn cứ theo biên bản họp thống nhất được hai bên xác nhận

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a. Được quyền nhận tiền phạt và tiền phát sinh do lỗi của Bên B và chậm trễ trong giao nhận hàng đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Bên B.
- b. Có quyền yêu cầu Bên B giao hàng đúng số lượng, chất lượng cũng như thời gian cung cấp bê tông và thiết bị bê tông.
- c. BCH gửi kế hoạch cung cấp bê tông thể hiện khối lượng, thời gian cấp dự kiến, thiết bị bơm,... cho nhân sự phụ trách cấp bê tông của bên B vào thứ 6 hàng tuần cho tuần kế tiếp theo. BCH xác nhận lịch cấp bê tông chính thức với bên B trước 1 ngày cho khối đổ của ngày hôm sau.
- d. Có quyền cân kiểm tra xe bê tông nếu có nghi vấn về khối lượng giao hàng của xe bê tông. Chi phí cân xe sẽ được Bên A thanh toán khi khối lượng bê tông trên xe bê tông đúng với khối lượng trên Phiếu giao hàng của Bên B xuất cho Bên A và ngược lại chi phí cân sẽ được Bên B thanh toán khi khối lượng bê tông trên xe bê tông không đúng với khối lượng trên Phiếu giao hàng của Bên B.

- e. Bên A có quyền cử cán bộ kỹ thuật xuống trạm trộn kiểm tra cốt liệu sản xuất bê tông hoặc giám sát Trạm trộn của Bên B trong quá trình sản xuất bê tông theo đơn đặt hàng của Bên A cho công trình.
- f. Có nghĩa vụ ký xác nhận khối lượng bê tông cho Bên B trong thời gian **3 ngày** làm việc kể từ khi nhận được Bảng tổng hợp khối lượng bê tông do Bên B giao tại công trình. Cử nhân viên kỹ thuật hoặc bộ phận thi công sẵn sàng tiếp nhận bê tông đúng giờ quy định.
- g. Phải chuẩn bị mặt bằng đường ra vào công trường và không gian cần thiết cũng như tạo mọi điều kiện cho việc tiếp nhận bê tông, đảm bảo đủ ánh sáng khi nhận bê tông khi làm tối, đêm. Chịu trách nhiệm về độ chịu lực của giàn giáo, cây chống và sàn thao tác công trình khi Bên B đổ xả bê tông.
- h. Nếu xảy ra trường hợp sự cố kỹ thuật do thi công tại công trường hoặc do thời tiết, Bên A phải thông báo kịp thời cho Bên B để dừng trộn bê tông nhằm tránh thiệt hại cho hai Bên, nếu các xe bê tông đã trộn xong khi nhận được thông báo thì Bên A phải xác nhận và thanh toán cho Bên B.
- i. Bố trí lực lượng nhân lực, thiết bị sao cho thời gian thi công không vượt quá 60 phút/1 chuyến xe bê tông.
- j. Không được trộn bất kỳ nguyên vật liệu nào vào bê tông khi chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B. Nếu Bên A tự ý trộn nguyên vật liệu nào vào bê tông thì Bên A sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng, độ bền nén của mẫu đúc.
- k. Thông báo bằng văn bản kết quả thí nghiệm bê tông cho Bên B trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày có kết quả thí nghiệm nếu kết quả thí nghiệm bê tông không đạt cường độ. Sau khi nhận được văn bản của Bên A, trong vòng hai (2) ngày làm việc Bên B phải cùng với Chỉ huy trưởng của Bên A, Tư vấn giám sát và Chủ Đầu tư hợp xử lý kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông.
- l. Bên A thanh toán tiền hóa đơn đúng hạn theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng cho Bên B.
- m. Trong quá trình thi công, nếu xảy ra sự cố do lỗi của Bên A làm thiệt hại đến người và phương tiện vận chuyển của Bên B thì Bên A phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- 6.2. Trong trường hợp công trình gặp sự cố kỹ thuật do biện pháp thi công hoặc do thời tiết, Bên A phải gấp rút thông báo kịp thời cho Bên B (bằng điện thoại) để Bên B dừng công tác trộn bê tông, các xe bê tông trộn trước đó Bên A phải xác nhận và thanh toán cho Bên B khi Bên B đang cấp bê tông cho Bên A (nếu có).
- 6.3. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - 6.3.1. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - 6.3.2. Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 6.4. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

ĐIỀU 7: CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 7.1. **Chuyển nhượng Hợp đồng:** Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của cả hai Bên.
- 7.2. **Chấm dứt Hợp đồng:**
- 7.2.1. Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:
- Theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư
 - Các trường hợp bất khả kháng được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này;
 - Chấm dứt theo yêu cầu của Bên bị vi phạm: trong trường hợp Bên còn lại vi phạm các điều khoản khác của Hợp Đồng mà không hoặc không thể khắc phục trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm.
 - Theo thỏa thuận của hai Bên;
 - Do một Bên không còn khả năng thực hiện Hợp Đồng này như giải thể, phá sản, mất khả năng thanh toán, chấm dứt hoạt động...;
 - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 7.2.2. Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên yêu cầu chấm dứt phải gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại biết trước tối thiểu là 03 ngày. Trường hợp Bên yêu cầu chấm dứt không thông báo đúng quy định mà việc chấm dứt này gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh.

ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 8.1. Toàn bộ Hợp đồng được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- 8.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh vướng mắc hai bên cùng nhau hợp bàn thống nhất giải quyết trên cơ sở hợp lý và theo quy định của Nhà Nước.
- 8.3. Trường hợp các nội dung tranh chấp không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc đến cấp Tòa Án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và phải được hai bên chấp hành nghiêm túc. Án phí sẽ do bên thua kiện chi trả.

ĐIỀU 9: QUY ĐỊNH HÀNH XỬ:

- 9.1. Bên B cam kết dứt khoát không để xảy ra việc đặt vấn đề, mời gọi, hứa hẹn, đưa, dàn xếp (hay bất kỳ hành vi hoặc sự hiểu biết nào tương tự) liên quan đến bất kỳ khoản dứt lốt, hối lộ, chi hoa hồng, chi chênh lệch giá, tặng quà, bồi dưỡng dưới bất kỳ hình thức nào cho dù bằng tiền bạc hoặc lợi ích vật chất/ phi vật chất khác ngoài phạm vi của Hợp Đồng cho bất kỳ người nào của Bên A (các hành vi này gọi chung là ‘Hành Vi Hối Lộ’ và các lợi ích này gọi chung là ‘Lợi Ích Bất Chính’). Nếu trong trường hợp đặc biệt ngoại lệ người của Bên A có đòi hỏi về Lợi Ích Bất Chính, thì Bên B cũng không được phép thực hiện Hành Vi Hối Lộ mà phải có trách nhiệm thông báo ngay kèm theo bằng chứng cụ thể, cho cấp quản lý có thẩm quyền cao hơn (hoặc cấp cao nhất nếu cần) của Bên A để cùng xử lý, hình thức thông báo có thể bằng cách điện thoại trực tiếp hoặc bằng văn bản tùy phương thức nào hiệu quả hơn.
- 9.2. Trong trường hợp Bên B vi phạm những cam kết tại khoản (1) của Điều này khi đó Bên B bắt buộc phải tuân thủ tất cả các biện pháp chế tài do Bên A toàn quyền quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn cả biện pháp tạm ngưng hoặc chấm dứt Hợp Đồng; và Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi chi phí và thiệt hại phát sinh.

ĐIỀU 10: TÍNH BẢO MẬT

Nhà thầu phụ, các nhà sản xuất, nhà cung cấp,... (sau đây gọi là “Bên B”) phải xử lý các chi tiết của Hợp đồng độc lập và bí mật trừ trường hợp ngoại lệ theo các luật qui định hiện hành. Bên B sẽ không được in ấn, cho phép in ấn hoặc tiết lộ các điều khoản cụ thể Hợp đồng, hồ sơ kỹ thuật hoặc thương mại hoặc các loại giấy tờ khác mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Cofico (sau đây gọi là “Bên A”).

Nghiêm cấm chụp ảnh trên công trường nếu chưa được chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A và nghiêm cấm gửi ảnh công trường lên các website, các trang mạng xã hội (như Facebook, zalo, linkedin, google+, twitter, ...) hoặc hành vi tương tự.

Bên B phải bồi thường và giữ cho Bên A vô hại trước bất kỳ thiệt hại tổn thất và chi phí nào mà Bên A, nhân viên của Bên A phải gánh chịu do Bên B vi phạm các nghĩa vụ của mình theo qui định tại Khoản này

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản được ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều được ghi trong Hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- 11.2. Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (Phụ lục hay Biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các Phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không thể tách rời Hợp đồng này.
- 11.3. Việc chấm dứt Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng đến các quyền hay sự đền bù nào phát sinh vì quyền lợi của Bên A hoặc Bên B trước ngày chấm dứt Hợp đồng.
- 11.4. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này vô hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam thì việc vô hiệu của điều khoản đó không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của tất cả các điều kiện và điều khoản còn lại của Hợp đồng.
- 11.5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên có thỏa thuận khác hoặc thanh lý hợp đồng.
- 11.6. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.



Đại diện của Bên A

Ông **NGUYỄN THANH VŨ**

Giám đốc Dự án

Trước sự chứng kiến của:



Bà **ĐOÀN THỊ NGỌC HÂN**

Q. Trưởng Phòng Hợp đồng



Đại diện của Bên B

Ông **NGUYỄN XUÂN TIỆP**

Giám đốc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/V: MUA BÁN BETONG CEMENT TƯƠI)

Số: VHG/HĐMB/APGCONS/0229

- **CÔNG TRÌNH** : NHÀ XƯỞNG VHG
- **ĐỊA ĐIỂM** : Khu CN CHÂU ĐỨC BÀ RIÀ VŨNG TÀU
- **HẠNG MỤC** : Cung cấp & bơm betong cement tươi
- Căn cứ vào các quy định hiện hành
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của 2 bên, kết quả khảo sát thực tế tại công trình.

Hôm nay, ngày 12 Tháng 10 năm 2020. Đại diện hai bên gồm có:

BÊN A: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG AN PHÚ GIA**
Địa chỉ: 3 Trần Nảo, khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3512 7882 Fax: (028) 3625 8498
Mã số thuế: 0304172307
Số tài khoản: 0148 1057 804 tại ngân hàng Tiên Phong (TP Bank) - CN Nguyễn Oanh
Đại diện: Ông Hứa Đình Tuấn - Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG**
Địa chỉ: Đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BRVT
Điện thoại: 02543.711.899/0945.64.89.89 Fax : 02543.720.779
Mã số thuế: 3502392243
Số tài khoản: 117002784179 tại NH Vietinbank – CN Bà Rịa Vũng Tàu
Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Tiệp - Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi trao đổi bàn bạc, hai Bên đồng ý ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau :

ĐIỀU 1: ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐƠN GIÁ

Bên A đồng ý cho **Bên B** cung cấp beton trộn sẵn đến công trình Bên A tại Dự án Nhà Xưởng VHG, tại địa chỉ: Lô 21, đường D02, KCN Châu Đức, Thôn Quảng Tây, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
theo bảng giá sau:

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	ĐỘ SỤT	KHỐI LƯỢNG (M ³)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
01	Beton cement đá 1x2 M100	M ³	10±2	Căn cứ theo khối lượng thực tế cung cấp	0.000	Beton đổ xả đạt cường độ sau 28 ngày
02	Beton cement đá 1x2 M150				0.000	
03	Beton cement đá 1x2 M200				0.000	
04	Beton cement đá 1x2 M250				0.000	
05	Beton cement đá 1x2 M300				00.000	

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	ĐỘ SỤT	KHỐI LƯỢNG (M ³)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
06	Phụ gia chống thấm B6/B8/B10	Trên 01 M ³ beton			1.000/ 1.000/ 1.000	
07	Phụ gia ĐKN đạt ≥90% cường độ sau 14 ngày				1.000	
08	Phụ gia ĐKN đạt ≥90% cường độ sau 7 ngày				1.000	
09	Phụ gia ĐKN đạt ≥90% cường độ sau 3 ngày				1.000	
10	bơm cần ≤ 42 m	M ³	>25		1.000	
11		01 lần	≤ 25		100.000	
12	bơm cần ≤ 56 m	M ³	>25		1.000	
13		01 lần	≤ 25		100.000	
14	Bơm ngang ≤ 80m	M ³	>25		1.000	
15		01 lần	≤ 25		100.000	

*Ghi chú:

Độ sụt:

- Khi độ sụt tăng hoặc giảm ± 2 cm (Đối với beton độ sụt 10±2 cm trở lên) thì đơn giá beton trên sẽ ± 1.000 đồng/m³. Đối với độ sụt bê tông bình thường là duy trì trong 2 giờ. Nếu duy trì độ sụt tăng lên 3h trở lên thì cộng thêm 1.000 đồng/m³.

Bơm beton:

- Nếu số lần dời bơm > 2 lần thì số tiền ca bơm sẽ tương ứng với số lần dời bơm tại công trường. Trường hợp **Bên B** điều xe bơm đến công trường mà không bơm được do lỗi của **Bên A** thì **Bên A** phải ký nhận tiền 1 ca bơm cho lần bơm đó.
- Đối với bơm ngang, đường ống dài > 80m, cứ tăng thêm 30m ống thì đơn giá trên sẽ được cộng thêm 1.000 VNĐ/m³, 1.000VNĐ/Ca
- Mỗi đợt gọi beton tối thiểu là 03m³/xe, nếu khối lượng nhỏ hơn 3m³ thì **Bên A** có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thêm chi phí dầu vận chuyển của mỗi xe beton 1.000đ/chuyến. **Tất cả các đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và đã bao gồm thuế VAT.**
- Giá trị Hợp Đồng sẽ tính theo khối lượng beton cung cấp thực tế.
- Nếu giá nguyên, nhiên vật liệu trên thị trường biến động thì đơn giá beton sẽ được điều chỉnh và được hai bên thống nhất bằng Phụ Lục Hợp Đồng.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

2.1 Địa điểm giao nhận hàng: NHÀ XƯỞNG VHG

Địa chỉ: Lô 21, đường D02, KCN Châu Đức, Thôn Quảng Tây, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2 Thời gian và số lượng giao nhận:

2.2.1 Theo đơn đặt hàng của Bên A.

- 2.2.2 Đơn đặt hàng sẽ được chuyển cho Bên B thông qua Fax/email ít nhất 48 giờ trước khi giao hàng. Bên B phải xác nhận bằng văn bản trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bên A.
- 2.2.3 Ngay sau khi gửi email, mỗi bên có trách nhiệm thông báo bằng điện thoại/email cho người liên quan của bên còn lại để kiểm soát.
- 2.2.4 Nội dung Đơn đặt hàng bao gồm: Khối lượng, mác bê tông, phụ gia, yêu cầu kỹ thuật khác (bơm cần, bơm ngang nếu cần), lịch đổ Bê tông, khoảng thời gian giữa các xe.
- 2.2.5 Đơn đặt hàng phải có chữ ký hoặc được gửi từ email của người có thẩm quyền Bên A: **Ông Lê Quỳnh Anh – Chỉ huy trưởng- email: anh.lq@anphugia.com.vn – Điện thoại 0937 621 .** và được xem như một chứng từ hợp pháp không thể tách rời Hợp đồng.

2.3 Kiểm tra hàng hóa:

- 2.3.1 Bên A được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu và kiểm tra quá trình sản xuất Bê tông bất kỳ khi nào thấy cần thiết theo qui định của TCVN (nhưng không làm giảm đi bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của Bên B). Bên B có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, giấy phép và thiết bị an toàn.
- 2.3.2 Bê tông đến công trình được Bên B cung cấp ngay phiếu xuất kho và phiếu cân xe. Đại diện Bên A chứng kiến kiểm tra niêm phong (có logo của bên bán) của xe. Nhân viên kiểm tra chất lượng của Bên B đo độ sụt và lấy mẫu Bê tông theo tiêu chuẩn quy định. **Bên B** chỉ chịu trách nhiệm đối với các mẫu thí nghiệm do chính kỹ thuật viên của **Bên B** thực hiện lấy mẫu.
- 2.3.3 Mẫu thử có kích thước theo tiêu chuẩn Việt Nam (150mm x 150mm x 150mm) và lấy theo số lượng như sau: cứ mỗi đợt cung cấp dưới 20m³ sẽ lấy một tổ mẫu (03 viên), nếu đợt cung cấp trên 20m³ thì cứ mỗi 20m³ sẽ lấy một tổ mẫu. Các trường hợp Bê tông có sử dụng phụ gia R7 thì phải lấy 02 tổ mẫu, một tổ thí nghiệm cho 07 ngày tuổi, một tổ thí nghiệm cho 28 ngày tuổi.
- 2.3.4 Mẫu được bảo dưỡng tại công trường của **Bên A** và ép kiểm tra cường độ nén tại trung tâm kiểm định có chức năng do bên A chỉ định. Chi phí thí nghiệm Bê tông do Bên B chịu nhưng không vượt quá chi phí của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Địa chỉ: 49 Pasteur – Quận 1 – TP.HCM) quy định tại cùng thời điểm. Trong trường hợp mẫu Bê tông bảo dưỡng tại công trường Bên A không đúng kỹ thuật gây ảnh hưởng đến chất lượng mẫu thì kết quả nén mẫu sẽ phải xác định bằng mẫu lưu trữ tại nhà máy của Bên B. Riêng chi phí thử mẫu chống thấm do Bên A chịu đối với mỗi lần đổ dưới hoặc bằng 200m³, Nếu mỗi lần đổ trên 200m³ thì chi phí thí nghiệm do bên B chịu.

2.4 Nghiệm thu hàng hoá

- 2.4.1 Căn cứ vào Phiếu xuất xưởng của Bên B và kết quả kiểm tra hàng hoá, Bên A lập phiếu nhập kho theo mẫu của Bên A.
- 2.4.2 Trong trường hợp Bên A có khiếu nại về khối lượng, khối lượng thanh toán cuối cùng được căn cứ trên biên bản kiểm tra, đo đạc lại được ký kết giữa tổ xác minh của Bên B và Chỉ huy trưởng công trường Bên A.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

3.1 Trách nhiệm của Bên B:

3.1.1 Cam kết về khối lượng cung cấp:

- a) Bên B cam kết cung cấp đủ theo Đơn đặt hàng từng đợt của Bên A và đúng khối lượng từng xe theo phiếu xuất kho của Bên B.

- b) Khi nhận được văn bản của Bên A khiếu nại về khối lượng, Bên B phải thông báo cho Bên A kế hoạch kiểm tra hiện trường bằng văn bản (fax hoặc email) trong vòng 24 giờ (ngày làm việc) và phải thống nhất việc xử lý trong vòng 07 ngày. Sau thời gian này, nếu bên B không đến xử lý thì xem như Bên B chấp nhận khối lượng sai sót theo khiếu nại của Bên A.
- c) Giám sát công trình của NCC tập hợp các phiếu giao hàng trong ngày lập thành biên bản xác nhận khối lượng, đại diện tại công trình của bên A và bên B có trách nhiệm đối chiếu giữa kích thước hình học khối đổ và tổng hợp phiếu giao hàng ký xác nhận biên bản. Căn cứ vào biên bản xác nhận khối lượng đã ký giữa hai bên là cơ sở để thanh toán tiền mua bê tông. **Khối lượng bê tông hao hụt theo định mức là 1% và phần bê tông trong bơm bê tông là 0,5m³ cho một lần bơm (nếu có)**, bên A chỉ có quyền khiếu nại về số lượng bê tông cung cấp nếu mức hao hụt vượt quá quy định này. Trong trường hợp cần thiết thì bên A sẽ thông báo trước cho bên B cử cán bộ kỹ thuật đến xác nhận kích thước hình học cấu kiện các khối đổ ở công trình chốt khối lượng cung cấp cho mỗi mẻ đổ để xác nhận khối lượng cho mẻ đổ đó trước.
- d) Nếu có tranh chấp khối lượng, khối lượng thanh toán cuối cùng được căn cứ trên biên bản kiểm tra, đo đạc lại được ký kết giữa tổ xác minh của Bên B và Chỉ huy trưởng công trường Bên A.
- e) Nếu **Bên B** gặp bất kỳ sự cố nào phải thông báo cho **Bên A** ít nhất 120 (một trăm hai mươi phút) trước khi cấp beton để **Bên A** sắp xếp cho việc thi công.

3.1.2 Cam kết về thời gian cung cấp:

- a) Bên B cam kết cung cấp đúng về thời gian theo từng Đơn đặt hàng của Bên A.
- b) Trường hợp cung cấp không đúng theo thời gian đã được thống nhất giữa hai bên:
- Vì lý do chủ quan của Bên B (thời gian chênh lệch quá 3 giờ): Bên B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do việc chậm trễ gây ra bao gồm chi phí xử lý mạch ngừng, chi phí chờ lắng công. Hai bên có trách nhiệm lập biên bản đánh giá thiệt hại để làm cơ sở cho việc bồi thường, **chi phí này phải hợp lý và được hai bên ký xác nhận.**
 - Chậm giao hàng quá 2 ngày hoặc quá 3 lần chậm giao hàng (*Tính từ lúc công trường xác nhận cho cấp với nhà máy của Bên B*) (vì lý do chủ quan) bên A có quyền xem như bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng; Bên B phải chịu phạt 8% giá trị đơn hàng không giao.
 - Trường hợp vì lý do bất khả kháng như rủi ro trong lúc tham gia giao thông, Bên B phải có chứng cứ hợp lệ. Bên B vẫn phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí xử lý nhưng được xem xét miễn phạt

3.1.3 Cam kết về chất lượng:

Nếu cường độ bê tông không đạt chất lượng như tại **Điều 1** của Hợp đồng:

- a) Hai bên tiến hành thảo luận và thống nhất kế hoạch xử lý: thời gian, biện pháp, chi phí...;
- b) Bên B phải chịu bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí tháo dỡ, làm lại của toàn bộ cấu kiện (bao gồm nhưng không giới hạn: bê tông, cốt thép, cốp pha, nhân công...) bị ảnh hưởng do bê tông không đạt chất lượng gây ra. Chi phí này phải hợp lý và được hai bên ký xác nhận.

3.1.4 Cam kết về vị trí cung cấp Bê tông:

Theo Hợp đồng này, Bên B cam kết chỉ cung cấp bê tông cho công trường **NHÀ XƯỞNG VHG** của Bên A tại : Lô 21, đường D02, KCN Châu Đức, Thôn Quảng Tây, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- a) . Không cung cấp bê tông cho bất kỳ địa điểm nào khác ngoài địa chỉ trên của Bên A. Nếu Bên B vi phạm sẽ bị phạt gấp 3 lần số lượng bê tông Bên B đã cung cấp sai địa chỉ trên.

- b) Trường hợp bất khả kháng phải xả đổ Bê tông dư thừa, Bên B phải cùng với Ban chỉ huy (BCH) công trình Bên A phối hợp lập biên bản xác nhận cụ thể về: khối lượng, thời gian, vị trí đổ xả để làm căn cứ xem xét trách nhiệm các trường hợp khiếu kiện về sau (nếu có).
- c) Cùng với Bên A tiến hành lấy mẫu bê tông thử nghiệm tại chân công trình theo qui định tại Điều 2, Điểm 2.3.2 Hợp đồng này.
- d) Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng bê tông, bên A có quyền lấy mẫu lưu tại công trường (hoặc khoan lấy mẫu tại cấu kiện – nếu mẫu lưu không đạt chất lượng) để thí nghiệm tại Trung tâm kiểm định theo chỉ định của bên A có sự chứng kiến của bên B. Chi phí này sẽ do bên sai chịu trách nhiệm chi trả.
- e) Cử cán bộ đến phối hợp với kỹ thuật Bên A để kiểm tra và xác nhận mặt bằng di chuyển xe trước mỗi đợt cung cấp bê tông cho Bên A.
- f) Cử cán bộ thẩm quyền có mặt thường xuyên tại hiện trường trong thời gian đổ Bê tông để xử lý trở ngại khi cần thiết.
- g) Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc hướng dẫn và yêu cầu của kỹ sư hiện trường của Bên A; nhanh chóng di chuyển xe khỏi công trường sau khi hai bên kiểm tra và giao nhận hàng hóa xong.
- h) Đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trong vận chuyển và giao nhận; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi Bên B gây ra
- i) Mọi trường hợp Bên B xả Bê tông thừa hoặc rửa xe bồn không đúng vị trí hướng dẫn của Bên A, Bên B chịu phạt với mức 1.000.000 VND (Một triệu đồng) cho mỗi lần vi phạm.
- j) Bảo mật toàn bộ các thông tin liên quan đến việc thương thảo, ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

3.2 Trách nhiệm của Bên A:

3.2.1 Cung cấp lịch dự kiến của việc đổ bê tông hàng tuần cho **Bên B** trong toàn bộ quá trình thi công (Người liên hệ: **Ông Lê Quỳnh Anh – Chỉ huy trưởng- email: anh.lq@anphugia.com.vn – Điện thoại 0937 621 111**). Mỗi đợt đổ bê tông phải được báo lịch dự kiến trước ít nhất **02** ngày và xác nhận lại trước **01** ngày cho **Bên B** bằng fax, email, hoặc tin nhắn những yếu tố cần thiết sau:

- ❖ Tổng số lượng ước tính, độ sụt, mác bê tông.
- ❖ Thời gian cung cấp cụ thể.
- ❖ Nhu cầu về bơm.

Nếu có bất cứ thay đổi gì về chi tiết việc cung cấp bê tông, xin thông báo cho **Bên B** trước giờ cung cấp ít nhất 90 phút (**Liên hệ: Ông Bùi Văn Huân – Trạm trưởng – Điện thoại: 0936.345.375**). Các vấn đề liên quan đến kỹ thuật vui lòng liên hệ với: **Ông Thái Khắc Khánh – Trưởng phòng chất lượng – Điện thoại: 0931.215.343**

- 3.2.2 Bên A chịu trách nhiệm về việc ký xác nhận khối lượng Bê tông đối với khối lượng Bê tông mà ban chỉ huy công trình đã báo cho Bên B xuất để làm cơ sở để thanh toán sau này.
- 3.2.3 Chịu trách nhiệm chuẩn bị mặt bằng, đường nội bộ đến vị trí đổ bê tông thuận tiện cho các hoạt động của xe bồn trộn và xe bơm đảm bảo xe không bị lún lầy, nếu xe bị lún lầy thì **Bên A** có trách nhiệm giải quyết sự cố nhanh chóng để đảm bảo tiến độ cung cấp bê tông và chất lượng bê tông. Cung cấp nước để làm sạch xe bồn trộn sau khi đổ bê tông. Nếu sử dụng phương tiện chuyên dùng để cứu hộ xe bê tông thì **Bên A** phải hoàn toàn chịu chi phí này. Chịu trách nhiệm về độ chịu lực của hệ thống chống đỡ công trình khi bơm bê tông.
- 3.2.4 Nếu **Bên A** không thực hiện đủ và đúng theo như Hợp Đồng đã ký kết thì **Bên B** có quyền ngừng cung cấp bê tông.

- 3.2.5 Chịu trách nhiệm bảo dưỡng beton theo TCVN 8828/2011 (Đính kèm phương pháp bảo dưỡng beton trong thi công)
- 3.2.6 Phối hợp với **Bên B** bảo dưỡng mẫu beton đúng quy trình kỹ thuật. Nếu bảo dưỡng không đúng quy trình gây ảnh hưởng đến chất lượng của mẫu beton do **Bên B** cung cấp thì kết quả sẽ phải xác định bằng mẫu lưu trữ tại phòng thí nghiệm của **Bên B**. (Trường hợp **Bên A** làm mất khuôn mẫu thì phải bồi hoàn cho **Bên B** theo giá hiện hành)
- 3.2.7 Cử cán bộ kỹ thuật và bộ phận thi công sẵn sàng tiếp nhận beton đúng giờ quy định, không quá 02 giờ kể từ khi beton xuất xưởng. Trường hợp xe beton chờ quá 3 giờ kể từ khi xuất xưởng **Bên A** chịu trách nhiệm xử lý beton và ký nhận khối lượng còn trong bồn để xe quay về.
- 3.2.8 Bất kỳ những thông tin hoặc công văn do **Bên A** cung cấp cho **Bên B** phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện ký kết hợp đồng và đóng dấu của Công ty. Nếu có bất kỳ thay đổi nào về mặt pháp nhân thì **Bên A** phải có công văn thông báo kịp thời cho **Bên B**.
- 3.2.9 Thanh quyết toán theo điều 3 của hợp đồng này.

ĐIỀU 4 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 4.1 Điều kiện thanh toán : bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Hạn mức dự nợ: **3.000.000.000 đ (Ba tỷ đồng chẵn)**
 - Căn cứ theo khối lượng và chủng loại beton giao nhận thực tế của mỗi đơn hàng (được thể hiện trên phiếu giao hàng có sự ký nhận của đại diện **Bên A** tại công trình), vào ngày 15 (mười lăm) và ngày cuối cùng của tháng, hai bên tiến hành đối chiếu và xác nhận khối lượng bê tông đã cung cấp. **Bên B** tổng hợp khối lượng gửi cho **Bên A**, **Bên A** xác nhận trong vòng **02 ngày** nếu không xác nhận hoặc không phản hồi thì xem như khối lượng đúng và đủ. **Bên B** xuất hóa đơn cho **Bên A**. **Bên A** có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị khối lượng đã đối chiếu trong vòng **30 (ba mươi) ngày** kể từ **Bên A** nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán của **Bên B**.
- 4.2 Hồ sơ thanh toán bao gồm:
- Giấy đề nghị thanh toán.
 - Biên bản giao nhận từng chuyến hoặc nếu 1 ngày có nhiều chuyến thì cuối ngày làm bảng tổng hợp giao nhận của ngày đó (có đóng dấu treo của công ty **Bên B**)
 - Biên bản đối chiếu tổng hợp khối lượng có chữ ký Chỉ Huy trưởng **Bên A** và đại diện **Bên B**
 - Hóa đơn VAT cho khối lượng thanh toán.
- 4.3 Nếu **Bên A** thanh toán chậm so với quy định trên, **Bên A** sẽ thanh toán thêm cho **Bên B** khoản phạt chậm trả theo lãi suất vay của Ngân Hàng (Ngân hàng theo tài khoản của **Bên B**) trên tổng số tiền chậm trả và thời gian chậm trả không được quá 30 (ba mươi) ngày. Nếu **Bên A** không thực hiện đúng những điều khoản trên, **Bên B** được quyền ngưng cung cấp beton.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 5.1 Bất kỳ những bất đồng về khối lượng beton, **Bên A** phải thông báo bằng văn bản trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được beton và trước khi cấu kiện bị che lấp (nơi cần thiết). Những bất đồng về chất lượng, **Bên A** phải thông báo cho **Bên B** trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được kiểm định của beton 28 ngày tuổi. Nếu sau thời hạn qui định trên, **Bên B** không còn trách nhiệm bồi thường.
- 5.2 Các trường hợp sai sót hay thải hồi beton do các nguyên nhân sau đây sẽ không thuộc phạm vi đảm bảo chất lượng cũng như trách nhiệm bồi hoàn beton của **Bên B**:
- ❖ Việc thi công, xử lý và bảo dưỡng beton ở công trường không đúng phương pháp.
 - ❖ **Bên A** tự ý cho thêm nước và phụ gia vào beton ở công trường.
 - ❖ Thời gian đổ beton vượt hơn 180 phút kể từ lúc trộn do những chậm trễ ở công trường.

- ❖ Đổ beton trong lúc trời mưa và thời tiết quá nóng không có sự bảo dưỡng beton đúng quy định.

5.3 Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu một trong hai Bên gặp trở ngại phải báo ngay cho Bên kia để bàn bạc và tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu một trong hai bên bất đồng và không thể thỏa thuận giải quyết được thì một trong hai bên có quyền thanh lý hợp đồng. **Bên A** có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại (nếu có) cho **Bên B** trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký thanh lý.

5.4 Nếu một trong hai Bên không thực hiện đúng hợp đồng, gây thiệt hại vật chất cho Bên kia, trước hết hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc và xác định giá trị bồi thường hợp lý trên tinh thần hợp tác hữu nghị. Nếu không thỏa thuận được, việc tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ được xem như chung thẩm và đương nhiên hai bên sẽ chấp hành. Bên thua kiện phải thanh toán án phí và các chi phí khác nếu có.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông HUA DINH TUẤN

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Ông. NGUYỄN XUÂN TIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 04/2020/HĐMB/HTI - ĐP

Hạng mục: Cung cấp bê tông thương phẩm

Công trình: Căn hộ du lịch nghỉ dưỡng

Địa điểm: Đường Thi Sách, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 02 năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (sau đây gọi tắt là Bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

Địa chỉ: 53 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: 028. 6654 6405

Fax: 028. 3934 9545

Mã số thuế: 0305371707

Đại diện: Ông **TRẦN TIẾN THANH**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số tài khoản: 05371707002 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) - Chi nhánh Nguyễn Oanh

BÊN BÁN (sau đây gọi tắt là Bên B):

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

Địa chỉ: đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT

Điện thoại: 02543. 711 899 / 0945 64 89 89

Mã số thuế: 3502392243

Đại diện: Ông **NGUYỄN XUÂN TIỆP**

Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản: 117002784179 tại Ngân hàng Vietinbank – CN Bà Rịa - Vũng Tàu

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

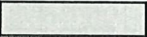
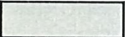
Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý **Cung cấp bê tông thương phẩm** để phục vụ cho công trình **Căn hộ du lịch nghỉ dưỡng** tại **Đường Thi Sách, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu** với đơn giá đã được Bên A duyệt, theo chi tiết như sau:

1.1 Đơn giá các loại bê tông:

STT	Mô tả	ĐVT	Độ sụt	KL Tạm Tính	Đơn giá (Đã bao gồm Thuế GTGT 10%)
A	Bảng giá Vật tư chính				
I	Bê Tông				
1.1	Bê tông M100	m3	10±2		

STT	Mô tả	ĐVT	Độ sụt	KL Tạm Tính	Đơn giá (Đã bao gồm Thuế GTGT 10%)
1.2	Bê tông M150	m3	10±2	1,00	
1.3	Bê tông M200	m3	10±2	1,00	
1.4	Bê tông M250	m3	10±2	1,00	
1.5	Bê tông M300	m3	10±2	1,00	
1.6	Bê tông M350	m3	10±2	1,00	
1.7	Bê tông M400	m3	10±2	1,00	
1.8	Bê tông M450	m3	10±2	1,00	
1.9	Bê tông M500	m3	10±2	1,00	
1.10	Bê tông M550, C40/50	m3	10±2	1,00	
1.11	Bê tông M600	m3	10±2	1,00	
1.12	Bê tông sử dụng đá mi cộng thêm	m3	10±2	1,00	
B	Bảng giá hạng mục phụ đi kèm				
II	Độ sụt tăng/ giảm ±20mm. Đơn giá tăng thêm			1,00	Bắt đầu từ độ sụt 10±2. Độ sụt dưới 10±2 được tính bằng 10±2
2.1	Độ sụt duy trì 3h			1,00	
2.2	Độ sụt duy trì 4h			1,00	
2.3	BT kiểm soát nhiệt độ			1,00	Đơn giá:
	BT kiểm soát nhiệt độ			1,00	Đơn giá:
2.4	Xi măng bền Sunfat			1,00	Đơn giá:
III	Phụ Gia + Vận chuyển				
3.1	Phụ gia 3 ngày đạt 90% mác thiết kế	m3		1,00	
3.2	Phụ gia 4 ngày đạt 90% mác thiết kế	m3		1,00	

STT	Mô tả	ĐVT	Độ sụt	KL Tạm Tính	Đơn giá (Đã bao gồm Thuế GTGT 10%)
3.3	Phụ gia 7 ngày đạt 90% mức thiết kế	m3		1,00	
3.4	Phụ gia 14 ngày đạt 90% mức thiết kế	m3		1,00	
3.5	Phụ gia chống thấm B6	m3		1,00	
3.6	Phụ gia chống thấm B8	m3		1,00	
3.7	Phụ gia chống thấm B10	m3		1,00	
3.8	Phụ gia chống thấm B12	m3		1,00	
3.9	Khối lượng 3 m3 < chuyển < 4 m3	Chuyển		1,00	
3.10	Khối lượng 2 m3 < chuyển < 3 m3	Chuyển		1,00	
3.11	Khối lượng 1 m3 < chuyển < 2 m3	Chuyển		1,00	
3.12	Khối lượng chuyển < 1 m3	Chuyển		1,00	
IV	Dịch vụ bơm bê tông				Sàn, cột vách
4.1	Bơm ngang tầng 1 -5	m3		1,00	KL > 25 m3
				1,00	
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3
				1,00	
4.2	Bơm ngang tầng 6 -10	m3		1,00	KL > 25 m3
				1,00	
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3
				1,00	
4.3	Bơm ngang tầng 11 - 15	m3		1,00	KL > 25 m3
				1,00	
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3
				1,00	
4.4	Bơm ngang tầng 16 - 20	m3		1,00	KL > 25 m3
				1,00	

STT	Mô tả	ĐVT	Độ sụt	KL Tạm Tính	Đơn giá (Đã bao gồm Thuế GTGT 10%)
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3
				1,00	
4.5	Bơm ngang tầng 21 - 25	m3		1,00	KL > 25 m3
				1,00	
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3
				1,00	
4.6	Bơm ngang tầng 26 - 30	m3		1,00	KL > 25 m3
				1,00	
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3
				1,00	
4.7	Bơm ngang tầng 31 - 35	m3		1,00	KL > 25 m3
				1,00	
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3
				1,00	
4.8	Bơm cần	m3		1,00	KL > 25 m3, Bơm ≤ 58m
				1,00	
		đợt		1,00	KL ≤ 25 m3, Bơm ≤ 58m
				1,00	
4.9	Phụ phí đường ống				
4.10	Chi phí bơm, ca bơm, ca hoãn, ca chờ	Ca			
Chủng loại vật tư: Xi măng - cát - Đá - Xi măng: Nghi Sơn, Hà Tiên hoặc tương đương - Đá: Châu Pha Vũng Tàu - Cát: Tân Châu, Đồng Tháp					

STT	Mô tả	DVT	Độ sụt	KL Tạm Tính	Đơn giá (Đã bao gồm Thuế GTGT 10%)
Ghi chú: - Tất cả đơn giá nêu trên đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng. - Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình, chi phí thí nghiệm theo TCVN (thí nghiệm 28 ngày đối với bê tông thường và 03/ 04/ 07/ 14/ 21 ngày đối với bê tông có phụ gia đông kết nhanh tương ứng). - Đơn giá trên chưa bao gồm chi phí kiểm tra cốt liệu định kỳ. - Trường hợp biến động đơn giá theo thị trường tăng/giảm quá 5%, hai Bên sẽ tiến hành thương lượng lại đơn giá và tham chiếu đơn giá xi măng Hà Tiên. - Thời gian cung cấp bê tông là 24h/24h. - Khối lượng: Bên A và Bên B sẽ tiến hành chốt khối lượng dựa trên bản vẽ của Bên A và trừ 1% thể tích do cốt thép chiếm chỗ trước khi đổ bê tông. - Khối lượng thanh toán là khối lượng giao nhận thực tế được Bên A, Bên B và Tư vấn giám sát nghiệm thu xác nhận dựa trên khối lượng theo bản vẽ của Bên A và trừ 1% thể tích do cốt thép chiếm chỗ đã thống nhất trước đó. + Đối với hạng mục cột, vách đổ riêng lẻ: Khối lượng thanh toán là khối lượng giao nhận thực tế và bồn chứa bê tông của xe vẫn còn nguyên niêm chì được hai Bên nghiệm thu xác nhận (nhưng không lớn hơn thể tích hình học của khối đổ và không trừ 1% thép chiếm chỗ). + Đối với hạng mục còn lại (dầm, sàn, móng,...): Khối lượng thanh toán là khối lượng giao nhận thực tế và bồn chứa bê tông của xe vẫn còn nguyên niêm chì được hai Bên nghiệm thu xác nhận (nhưng không lớn hơn thể tích hình học của khối đổ trừ 1% thép chiếm chỗ). + Đối với khối đổ sử dụng bơm của nhà cung cấp khác (cần phân phối), Bên B vẫn chịu trách nhiệm về khối lượng bê tông hao hụt trong đường ống và đít bơm. - Trong trường hợp có sự cố trong quá trình thi công các bên sẽ cùng xác nhận lỗi thuộc đơn vị nào thì đơn vị đó sẽ chịu chi phí hao hụt do sự cố gây ra. - Khi xảy ra sự cố nứt trong vòng 28 ngày tuổi của bê tông, đơn vị cung cấp bê tông sẽ chủ động xử lý ngay lập tức. Sau thời gian 28 ngày bê tông đạt cường độ đơn vị cung cấp sẽ cùng phối hợp xử lý. - Khối lượng thanh toán là khối lượng giao nhận thực tế được 2 bên nghiệm thu xác nhận nhưng không lớn hơn thể tích hình học của khối đổ trừ 1% thép chiếm chỗ. - Giá trị thanh - quyết toán Hợp đồng căn cứ khối lượng xác nhận ở trên nhân (X) với đơn giá của Hợp đồng này. - Những hạng mục, đơn giá phát sinh không có trong hợp đồng này sẽ được hai bên thỏa thuận và lập thành phụ lục hợp đồng để làm cơ sở thực hiện, thanh quyết toán. - Đồng Phong cho phép đơn vị thứ 3 sử dụng chung đường ống bơm. - Đối với mẻ đổ bê tông sử dụng đá trắng đơn giá không thay đổi.					

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Bê tông mà Bên B bán cho Bên A được sản xuất theo TCVN 3105 - 93 và TCVN 9340: 2012.
- Nguồn cốt liệu:
 - + Xi măng: Nghi Sơn, Hà Tiên hoặc tương đương.
 - + Đá: Châu Pha Vũng Tàu
 - + Cát: Tân Châu, Đồng Tháp

- Quy định kiểm tra chất lượng:
 - + Bê tông đến công trình được đại diện hai bên chứng kiến kiểm tra niêm phong chỉ của xe. Nhân viên kiểm tra chất lượng của Bên A và Bên B đo độ sụt và lấy mẫu bê tông theo tiêu chuẩn quy định.
 - + Mẫu thử có kích thước theo tiêu chuẩn Việt Nam, gồm 02 loại:
 - Khuôn đúc mẫu bê tông hình trụ kích thước D150mm x H300mm (cho hạng mục có sử dụng phụ gia chống thấm)
 - Khuôn đúc mẫu bê tông hình khối kích thước (150mm x 150mm x 150mm), cường độ nén theo TCVN 3118:1993 và lấy theo số lượng theo TCVN 4453:1995.
 - + Mẫu được bảo dưỡng và ép kiểm tra cường độ nén bê tông 07 ngày (đối với bê tông có phụ gia đông kết nhanh) hoặc 28 ngày (đối với bê tông thường) tại một trung tâm kiểm định có chức năng do Bên A chỉ định. Chi phí kiểm định do Bên B chịu. Trường hợp Bên A yêu cầu nén mẫu ngoài quy định của phần ghi chú của hợp đồng thì chi phí nén mẫu này sẽ do Bên A chịu trách nhiệm thanh toán.
 - + Kết quả nén mẫu của từng đợt đổ sẽ được bổ sung trước thời hạn thanh toán
 - + Bê tông phải đạt mác quy định.
 - + Trong trường hợp mẫu bê tông bảo dưỡng của Bên B tại công trường thí nghiệm không đạt cường độ yêu cầu, hai bên tiến hành kiểm tra mẫu lưu nhưng nếu không đạt, các bên sẽ tiến hành khoan lõi hiện trường, trong trường hợp khoan lõi vẫn không đạt bê tông chất lượng thì Bên B có trách nhiệm bồi hoàn đối với phần bê tông cốt thép, công lao động đối với phần kết cấu bị ảnh hưởng và bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại phát sinh liên quan mà nguyên nhân là do bê tông của Bên B không đạt chất lượng kiểm định và phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng (không quá 8% giá trị đơn hàng). Bên A sẽ không nghiệm thu, thanh toán khối lượng bê tông không đạt chất lượng kiểm định này.
 - + Trường hợp xảy ra sự cố nứt bê tông trong vòng 28 ngày kể từ ngày đổ bê tông, bên B sẽ đứng ra xử lý trước và theo biện pháp được hai Bên thống nhất trước khi thực hiện. Chi phí sẽ do Bên B chi trả, sau khi có kết quả từ đơn vị tư vấn độc lập thì hai bên cùng ngồi lại thương thảo nếu lỗi của Bên B thì Bên B chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí kiểm định và khắc phục vết nứt. Nếu không do lỗi của Bên B, Bên A sẽ thanh toán lại chi phí này cho Bên B trong vòng 03 tháng hoặc thực hiện được 10 tầng kể từ ngày Bên B xử lý xong sự cố nứt bê tông (tùy điều kiện nào đến trước).

ĐIỀU 3: GIAO NHẬN HÀNG HÓA

- Địa điểm giao hàng: Căn hộ du lịch nghỉ dưỡng tại Đường Thi Sách, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu.
 - Thời gian cung cấp: Bên B giao hàng theo yêu cầu và tiến độ công trình của Bên A.
 - Thời gian kể từ khi Bê tông xuất xưởng đến công trình Bên A tối đa là không quá 60 phút.
 - Địa chỉ liên hệ đặt hàng:
 - + Đơn vị liên hệ số điện thoại: Mr. Ba – 097 193 1819
Mr. Huân – 0936 345 375
 - + E-mail: dongphongbt.vt@gmail.com
- Trong quá trình sản xuất nếu có bất cứ vấn đề cần giải quyết Bên A liên hệ trực tiếp với bộ phận chăm sóc khách hàng:
- Nhân viên: Đỗ Viết Ba**
Số điện thoại di động hotline: 097 193 1819
Số điện thoại bàn hotline: 02543 711 899
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A bằng văn bản khi Bên B thay đổi thông tin người liên hệ trước ít nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi có hiệu lực.
- Bên B tự vận chuyển bê tông đến chân công trình theo địa điểm cụ thể dưới sự hướng dẫn của Ban chỉ huy công trình của Bên A và mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển do Bên B chịu.

- Trường hợp dừng cấp bê tông và dịch vụ bơm bê tông do Bên A yêu cầu: Bên B được quyền dừng cấp bê tông mà không phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, tuy nhiên một trong hai bên phải thông báo cho Bên còn lại về việc tạm dừng này.

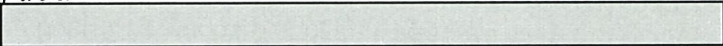
ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

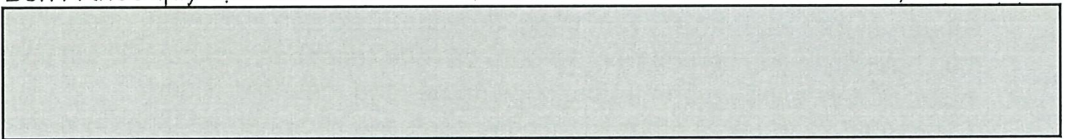
4.1 Hình thức thanh toán: Mọi khoản thanh toán sẽ được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B được nêu tại phần giới thiệu Các Bên và người thụ hưởng là Bên B. Trường hợp Bên B thay đổi bất kỳ thông tin chuyển khoản nào dẫn đến phát sinh chi phí và/hoặc thiệt hại liên quan đến việc chuyển khoản thì Bên B phải chịu mọi trách nhiệm và thiệt hại (nếu có).

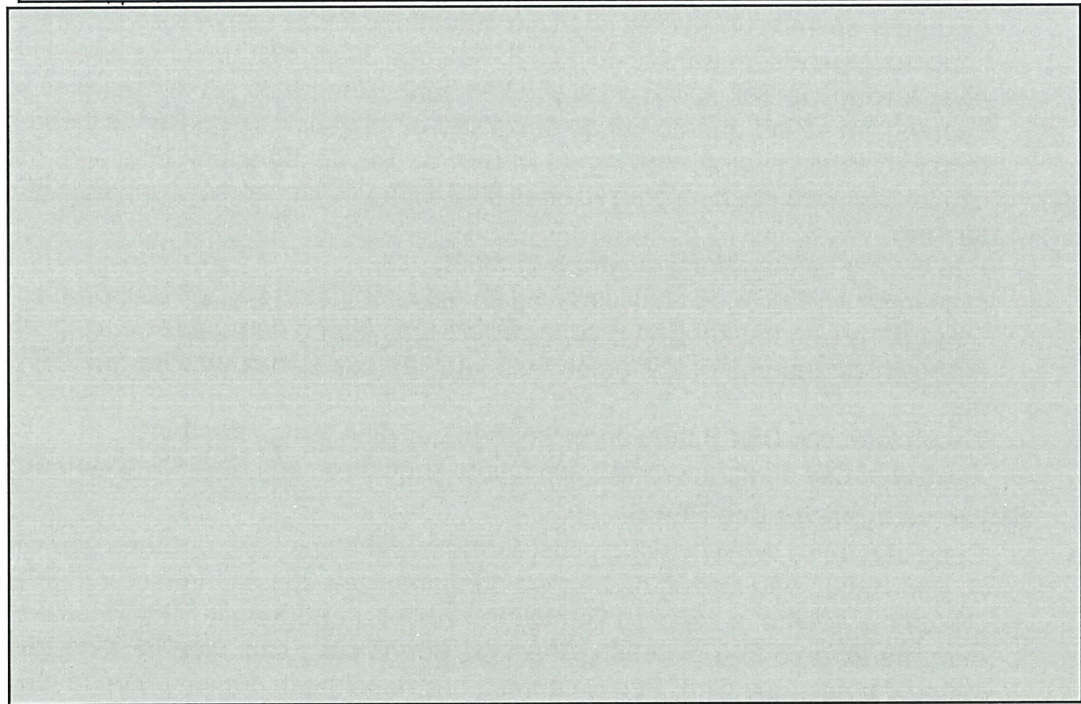
4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng (VND).

4.3 Tiến độ thanh toán:

4.3.1. Thanh toán từng đợt:

- Hạn mức dư nợ: 
- Căn cứ theo nội dung phiếu giao hàng có ký nhận của đại diện chính thức hai bên tại công trường theo từng đợt đổ bê tông, Bên B tổng hợp khối lượng, đối chiếu với Bên A theo quy định để làm cơ sở thực hiện thủ tục thanh toán.

- 



4.4 Điều kiện thanh toán:

- Bên B chịu trách nhiệm chủ động đề xuất các Bên thực hiện nghiệm thu và lập hồ sơ thanh toán, quyết toán khối lượng, giá trị thực hiện.
- Bên A chỉ thanh toán cho Bên B khi có Biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị thực hiện được 02 bên xác nhận, đồng thời Bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo đúng quy định của Hợp đồng này.
- Khi Bên B thay đổi thông tin công ty, số tài khoản khác so với hợp đồng này thì Bên B phải có trách nhiệm cung cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp (bản sao y công chứng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và gửi thông báo bằng văn bản về việc thay đổi này cho Bên A trước khi Bên A thanh toán.

10/1
FY
N
K
D
1
C
C
HƯ
I
3-1

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN

Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Thông báo cho Bên B lịch cung cấp bê tông hàng tuần. Mỗi đợt đổ bê tông phải báo trước ít nhất 02 ngày lịch dự kiến cung cấp bê tông và sẽ xác nhận lịch cung cấp chính xác trước 01 ngày cho Bên B gồm những chi tiết cần thiết sau:
 - Tổng số lượng ước tính, độ sụt, mác bê tông;
 - Thời gian cung cấp cụ thể;
 - Nhu cầu về bơm.
- Bên B chỉ được trộn mẻ đầu tiên khi có sự đồng ý của Bên A. Trước khi Bên A thông báo cho bên B trộn mẻ đầu tiên Bên A có quyền hủy hoặc thay đổi thời gian thực hiện cho mẻ đổ.
- Trường hợp bê tông kiểm soát nhiệt độ, nếu Bên A hủy đơn hàng hoặc có bất cứ thay đổi nào về thời gian và/hoặc khối lượng so với đơn hàng đã đặt, Bên A phải thông báo cho Bên B (trước 04 giờ đối với khối lượng dưới 300 m³ hoặc trước 08 giờ đối với khối lượng từ 300m³ trở lên) kể từ thời gian giao hàng. Nếu sau thời gian này, Bên A mới thông báo thì Bên A sẽ chịu chi phí theo thỏa thuận của hai Bên.
- Chuẩn bị một cách hợp lý mặt bằng, đường nội bộ đến vị trí đổ bê tông thuận tiện cho các hoạt động của xe bồn trộn, xe bơm bê tông (đảm bảo xe không bị lún lầy), cung cấp nước để làm sạch xe bồn trộn sau khi đổ bê tông (nếu Bên B cần).
- Cử cán bộ kỹ thuật và bộ phận thi công sẵn sàng tiếp nhận bê tông đúng giờ quy định.
- Cử người có trách nhiệm xác nhận giờ đến trên phiếu xe ngay khi xe bê tông Bên B đến công trường và kiểm tra việc đo độ sụt. Nếu quá 30 phút kể từ khi xe bê tông Bên B đến công trường mà Bên A vẫn chưa cho tiến hành kiểm tra độ sụt thì Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về kết quả độ sụt đo được sau 30 phút tính từ khi Bên B thông báo xe bê tông sẵn sàng cung cấp (không do lỗi Bên B). Khi đó, độ sụt bê tông xem như đạt yêu cầu và Bên A có trách nhiệm xác nhận khối lượng để làm cơ sở thanh toán giữa hai bên sau này.
- Bảo dưỡng bê tông đúng quy trình kỹ thuật.
- Chịu trách nhiệm về độ chịu lực của giàn giáo công trình khi bơm bê tông.
- Từ chối nghiệm thu khi Bên B cung cấp bê tông không đảm bảo số lượng, chất lượng, thời gian và tiêu chuẩn kiểm định theo yêu cầu của Bên A và theo quy định của pháp luật.
- Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn quy định trong Hợp đồng.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong Hợp đồng này.

Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Cung cấp đủ số lượng và đúng chất lượng bê tông cho từng đợt theo yêu cầu của Bên A. Bên B đảm bảo cường độ bê tông đúng mác sau 28 ngày trên mẫu thử lập phương (150mm x 150mm x 150mm) và mẫu thử hình trụ D150mm x H300mm trường hợp sử dụng bê tông có phụ gia chống thấm do Bên B cung cấp. Nếu bê tông trên mẫu thử không đạt mác quy định, Bên B có trách nhiệm bồi hoàn đối với phần bê tông cốt thép, công lao động đối với phần kết cấu bị ảnh hưởng trực tiếp và bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại phát sinh thực tế mà nguyên nhân là do chất lượng bê tông của Bên B không đạt mác quy định gây ra;
- Cùng với Bên A tiến hành lấy mẫu bê tông thử nghiệm tại chân công trình và cung cấp bảng kiểm nghiệm cường độ nén bê tông **03/ 04/ 07/14/ 21** ngày hoặc 28 ngày (của một trung tâm kiểm định có chức năng do Bên A chỉ định) cho Bên A theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước Việt Nam quy định;
- Cử cán bộ kỹ thuật đến phối hợp với kỹ thuật Bên A để kiểm tra mặt bằng trước khi đổ bê tông cho mỗi đợt;
- Trường hợp bơm hạng mục sàn, có sử dụng bơm dự phòng thì Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp ngay bơm dự phòng để xử lý sự cố khi cần thiết, thời gian xử lý 45(±15) phút,

- Trường hợp bơm hạng mục cột vách, không có bơm dự phòng thì Bên B phải chịu trách nhiệm xử lý sự cố, thay bơm khác không quá 60 (± 30) phút
- Trường hợp Bên B xử lý vượt quá thời gian trên thì phải chịu trách nhiệm mọi ảnh hưởng về chất lượng bê tông trong cùng hạng mục của mẻ đổ và chi phí xử lý Bên B chịu trách nhiệm);
- Cử cán bộ thẩm quyền có mặt thường xuyên tại hiện trường trong thời gian đổ bê tông để xử lý trở ngại khi cần thiết;
- Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm trên đường đi của xe vận chuyển bê tông, chịu trách nhiệm và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình thi công cho đến khi Bên B hoàn thành việc giao hàng. Khi có các vấn đề liên quan đến việc vận chuyển, bơm bê tông của Bên B, Bên B phải chịu trách nhiệm giải quyết kể cả thanh toán tất cả các chi phí liên quan nếu có;
- Bên B phải đáp ứng cung cấp bê tông liên tục trong suốt quá trình thi công hạng mục công việc theo yêu cầu của Bên A, nếu để xảy ra tình trạng ngắt quãng –thời gian ngắt quãng không quá 30 phút - làm ảnh hưởng đến chất lượng và kéo dài thời gian đổ thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp liên quan đến việc đổ bê tông, chất lượng sản phẩm bê tông hoặc các vấn đề liên quan đến Hợp đồng này khi Bên A yêu cầu;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong Hợp đồng này.
- Bên B chịu trách nhiệm đảm bảo vệ sinh tại vị trí bơm (lót bạc, che chắn...) thu dọn bê tông trong quá trình lắp dựng và tháo dỡ đường ống bơm, trường hợp xảy ra sự cố lỗi thuộc bên bơm bê tông.
- Bên B có trách nhiệm thu dọn vệ sinh bê tông mỗi và bê tông cắt ống trên sàn, tập kết về nơi do Bên A quy định.
- Tuân thủ theo quy định ra xe ra vào công trình, an toàn lao động và vệ sinh môi trường của Bên A.

ĐIỀU 6: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Quá 05 ngày kể từ ngày hợp đồng đã ký kết và Bên A đã gửi yêu cầu đặt hàng, nếu một trong hai bên không thực hiện hợp đồng thì phải chịu phạt bằng 08% giá trị đơn hàng đó và Bên còn lại được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- Nếu Bên B vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng, chậm cung cấp bê tông theo thông báo hay yêu cầu của Bên A quá 24 giờ kể từ thời điểm Bên A yêu cầu, thì Bên B phải chịu phạt 0,5% giá trị đơn hàng cho mỗi ngày chậm trễ nhưng tổng số ngày chậm trễ không được vượt quá 04 ngày. Nếu chậm trễ quá 04 ngày thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị đơn hàng cho mỗi ngày chậm trễ và Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và/hoặc cắt bớt khối lượng giao cho đơn vị khác thực hiện.
- Nếu Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng khối đổ theo đơn đặt hàng hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong Hợp đồng, Bên B phải chịu phạt 0,5% giá trị đơn hàng cho mỗi lần vi phạm đồng thời Bên B phải cung cấp khối lượng bê tông khác với chất lượng đúng theo quy định của Hợp đồng. Thời gian Bên B cung cấp lại không quá 02 ngày kể từ ngày thông báo của Bên A. Nếu việc cung cấp lại chậm trễ quá 02 ngày thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị đơn hàng cho mỗi ngày chậm trễ và Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- Ngoài ra, khi Bên B vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng và/hoặc Bên B vi phạm điều khoản về chất lượng - số lượng sản phẩm, Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại xảy ra cho Bên A hoặc Bên thứ ba (nếu có).
- Nếu Bên A thanh toán chậm theo quy định của Hợp đồng phải chịu phạt 0,5% tính trên giá trị phần thanh toán chậm cho 01 ngày chậm trễ nhưng thời gian chậm trễ không quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định của Hợp đồng.
- Trường hợp Bên B không đảm bảo tính trung thực theo ngành nghề được phép kinh doanh, quyền hạn của đại diện ký Hợp đồng trong quá trình ký kết và thực hiện hợp

đồng thì Bên B tự chịu trách nhiệm, phải chịu phạt 08% giá trị hợp đồng này và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A và Bên thứ ba từ nguyên nhân này gây ra đồng thời Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

- Trong trường hợp một trong hai bên vi phạm dẫn đến hợp đồng bị chấm dứt, ngoài việc phải chịu phạt theo quy định của hợp đồng này còn phải bồi thường thực tế phát sinh cho Bên còn lại (nếu có). Thời hạn để thực hiện việc nộp phạt là 07 ngày kể từ ngày bên vi phạm nhận được yêu cầu của bên kia.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn; dịch bệnh; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam xảy ra sau khi hợp đồng được ký.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - ❖ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - ❖ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: TẠM DỪNG, CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

8.1 Tạm dừng thực hiện Hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp đồng:
 - o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
 - o Các trường hợp bất khả kháng.
 - o Các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận.
- Một Bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng; trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên Bị thiệt hại.
- Thời gian và mức bồi thường thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai Bên thỏa thuận.

8.2 Chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

- Một Bên có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại khi Bên kia vi phạm Hợp đồng theo thỏa thuận đã được ký kết.
- Bên chấm dứt thực hiện Hợp đồng phải báo ngay cho Bên kia biết việc chấm dứt thực hiện Hợp đồng; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia thì Bên chấm dứt thực hiện Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Khi Hợp đồng bị chấm dứt, thì Hợp đồng không có hiệu lực kể từ thời điểm bị chấm dứt. Bên vi phạm phải có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt Hợp đồng gây ra.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Trong trường hợp người đại diện của các bên (được nêu trong hợp đồng này) thay đổi thì phải thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản trước ít nhất 2 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

- Bất kỳ những bất đồng về khối lượng bê tông, Bên A phải thông báo bằng văn bản trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được bê tông và trước khi cấu kiện bị che lấp (nơi cần thiết). Những bất đồng về chất lượng, Bên A phải thông báo cho Bên B trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm định của bê tông 28 ngày tuổi (đối với bê tông thường) và 07 ngày tuổi (đối với bê tông có phụ gia đông kết nhanh).
- Các trường hợp sai sót hay thái hời bê tông do các nguyên nhân sau đây sẽ không thuộc phạm vi đảm bảo chất lượng cũng như trách nhiệm bồi hoàn bê tông của Bên B:
 - ✓ Bên A tự ý cho thêm nước hoặc phụ gia vào bê tông ở công trường khi không có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.
 - ✓ Thời gian đổ bê tông vượt hơn 03 tiếng kể từ lúc Bên A nhận bàn giao bê tông từ Bên B tại công trường.
- Hai bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung, điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng, không bên nào được đơn phương sửa chữa nội dung hoặc sửa chữa Hợp đồng. Mọi bổ sung, sửa đổi các điều khoản của Hợp đồng phải được hai bên thống nhất bằng văn bản hoặc Phụ lục Hợp đồng;
- Hợp đồng này là hợp đồng không độc quyền, Bên A được toàn quyền mua hàng từ các nhà cung cấp khác để phục vụ cho hoạt động sản xuất của mình;
- Trong trường hợp tranh chấp xảy ra mà hai bên không tự giải quyết được thì vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với cả hai bên, án phí sẽ do Bên thua kiện chịu;
- Trong thời gian tranh chấp, mâu thuẫn đang được giải quyết thì các bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này - ngoại trừ vấn đề đang bị tranh chấp;
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự thanh lý khi hai bên thực hiện hoàn tất hồ sơ, thanh quyết toán Hợp đồng đồng thời hoàn thành mọi trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định trong hợp đồng này, không còn khiếu kiện khiếu nại gì khác;
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Trần Tiến Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN B



CHẤM ĐỐC
Nguyễn Xuân Liệp



HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 54...2020.COF.DONGPHONG

Công trình: SOLUBLE MANUFACTURING PLANT

Địa điểm: Đường D1, Lô J7, KCN Phú Mỹ 3, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu

Hạng mục: Cung cấp bê tông thương phẩm

- Căn cứ các văn bản Pháp luật hiện hành.
- Căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng của Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ theo nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 03 năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

Người đại diện: Ông NGUYỄN CÔNG TOÀN
Chức vụ: Giám đốc Dự án
Địa chỉ: 108 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84- 28) 3839 7539
Fax: (84- 28) 3839 5440
Mã số Doanh nghiệp 0 3 0 0 4 0 8 7 4 5

(Theo giấy Ủy quyền số : 010/2020/COF/UQ/SMD-TGD ngày 26/03/2020)

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐÔNG PHONG

Người đại diện: Ông NGUYỄN XUÂN TIẾP
Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Hoàng Sa, Ấp Láng Cát, Xã Tân Hải, TX Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu
Điện thoại: 02543.711.899 - 0945 64 8989
Số tài khoản: 117002784179 tại NH Vietinbank – CN Bà Rịa Vũng Tàu
Mã số Doanh nghiệp: 3502392243

Trên cơ sở mẫu, quy cách hàng hóa do Bên B cung cấp, được Chủ Đầu Tư của Bên A chấp thuận và mẫu được lưu trữ tại công trình của Bên A. Hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN GIÁ

1.1. Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán sản phẩm bê tông trộn sẵn cho Bên A với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

1.1.1 Đơn giá bê tông (Đơn giá gồm thuế GTGT):

STT	Sản Phẩm (Mẫu lập phương, đạt cường độ sau 28 ngày theo TCVN)	ĐVT	Độ sụt (cm)	Đơn giá (VNĐ/m ³)
1	Bê tông đá 10x20, M100	m ³	10 ± 2	
2	Bê tông đá 10x20, M250	m ³	10 ± 2	
3	Bê tông đá 10x20, M300	m ³	10 ± 2	
4	Bê tông đá 10x20, M400	m ³	10 ± 2	

1.1.2 Đơn giá bơm (gồm thuế GTGT):

	Độ cao và độ xa (m)	Khối lượng $\geq 20m^3$ (VNĐ/m ³)	Khối lượng <20m ³ (VNĐ/ca)
a	Bơm cần		
1	$L \leq 37m$		
1	$37m < L \leq 45m$		
1	$45m < L \leq 56m$		
b	Bơm ngang		
1	$L < 80m$		
	$L > 80m$ cứ mỗi 30m cộng thêm		
	Không tính phụ phí bơm cầu kiện : Cột, đà, vách dày > 350mm		
	Không tính phí ca bơm dự phòng		

1.1.3 Đơn giá phụ gia, phụ phí khác nếu có sử dụng (gồm thuế GTGT):

STT	Đơn giá phụ gia	Đơn vị tính	Đơn giá
1	07 ngày đạt cường độ	VNĐ/m ³	
2	Phụ gia chống thấm B6	VNĐ/m ³	
3	Phụ gia chống thấm B8	VNĐ/m ³	
4	Tăng / Giảm độ sụt 20mm	VNĐ/m ³	

1.2. Đơn giá sản phẩm đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình, thuế GTGT, phí và lệ phí theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Sản phẩm bê tông trộn sẵn được Bên B giao hàng cho Bên A là khối lượng đủ theo giá bán của Bên B quy định trong Hợp Đồng này.

1.3. Đơn giá trong Hợp đồng sẽ được Bên B giữ cố định đến kết thúc công trình. Khi giá nguyên vật liệu ảnh hưởng tăng đơn giá trên 5%, Bên Bán có nghĩa vụ thông báo cho Bên Mua bằng văn bản, kèm chứng từ đầy đủ trước 30 ngày. Đơn giá mới sẽ được 2 Bên đàm phán và thống nhất sẽ được nêu trong Phụ lục hợp đồng để thi hành.

1.4. Khối lượng bê tông của Hợp đồng sẽ được nêu trong Phụ lục.

Khối lượng bê tông của từng loại sản phẩm sẽ được căn cứ vào đơn đặt hàng chi tiết từ Chỉ huy Trưởng của Bên A với đại diện kinh doanh của Bên B, khối lượng thanh toán được tính theo bảng tổng hợp khối lượng được đại diện của bên A (do Phòng Thu Mua gửi thông tin người xác nhận khối lượng và chữ ký mẫu cho bên bán) ký xác nhận và có đủ hồ sơ chất lượng liên quan nhưng không được vượt quá khối lượng Hợp đồng.

Khi Bên B nhận yêu cầu giao hàng đạt **80% khối lượng/Giá trị hợp đồng** nêu trên, phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy/ Phòng Mua hàng Bên A để sớm cùng phối hợp điều chỉnh khối lượng.

Trường hợp khối lượng bên B cấp vượt khối lượng đặt hàng thì bên A có quyền không thanh toán những khối lượng này.

1.5. Bên B phải có đảm bảo cung cấp bơm dự phòng cho Bên A, để không làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng bê tông của Bên A. Trường hợp lỗi thiết bị bơm của Bên B (như cháy bơm; bơm đến công trình trễ,...) thì Bên B sẽ phải thanh toán cho Bên A một khoản chi phí như: lương tăng ca của công nhân, lương cán bộ kỹ thuật trực đổ bê tông, chi phí phát sinh xử lý sự cố mạch ngừng, sika xử lý kỹ thuật,... Bên B phải thanh toán các chi phí Bên B gây ra tổn thất cho Bên A không được quá 30 ngày kể từ ngày lập biên bản. Và ngược lại, nếu Bên B đã đưa thiết bị đến công trường nhưng Bên A chưa chuẩn bị thao tác đổ bê tông trong thời gian 4 tiếng (240 phút) so với thời gian đặt hàng thì Bên A phải thanh toán 1/2 ca bơm cho bên B.

1.6. Khi độ sụt tăng hoặc giảm 20mm thì đơn giá bê tông sẽ tăng hoặc giảm tương ứng 20.000 đồng mỗi khối bê tông (gồm VAT).

1.7. Thời gian vận chuyển bê tông của Bên B đến công trình của Bên A không được quá bốn mươi lăm (45) phút kể từ khi xuất xưởng.

Thời gian sản phẩm bê tông sau khi xuất xưởng đến khi được phép đổ vào cấu kiện tại công trình là không được quá một trăm hai mươi (120) phút. Quá thời gian theo quy định như trên thì sản phẩm bê tông của Bên B sẽ không được Bên A chấp nhận. Chi phí thiệt hại sẽ được Bên gây ra lỗi thanh toán hết toàn bộ các chi phí phát sinh này.

- 1.8. Nếu Bên A có bất kỳ khiếu nại gì về khối lượng cung cấp bê tông và dịch vụ của Bên B thì cần phải có văn bản gửi tới Bên B trong khoảng thời gian bê tông được đổ hoặc trong vòng **48 (bốn mươi tám) giờ** kể từ khi Bên B giao hàng tại công trường. Trái lại, Bên A đương nhiên chấp nhận khối lượng cũng như dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Tổng giá trị hợp đồng sẽ bằng giá trị thanh toán khối lượng bê tông giao đến công trình cộng với giá dịch vụ bơm bê tông theo khối lượng đã được hai Bên ký xác nhận.

- 1.9. Khối lượng cung cấp bê tông tại công trình sẽ được sự thống nhất giữa Chỉ Huy Trưởng của Bên A và Bên B, căn cứ vào Bảng xác nhận khối lượng bê tông đã được thống nhất, Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên A. Trường hợp có sự khiếu nại về khối lượng, hai Bên sẽ cùng tiến hành đo đạc & kiểm tra tại hiện trường theo các hồ sơ sau:

- Căn cứ phiếu yêu cầu đặt hàng của Bên A gửi Bên B trước mỗi đợt đổ bê tông;
- Căn cứ biểu mẫu tính khối lượng đặt hàng cấp bê tông của Bên A gửi cho Bên B trước mỗi đợt đổ bê tông;
- Căn cứ vào từng Phiếu giao nhận khối lượng bê tông do lái xe chở bê tông trộn sẵn Bên B trình cho cán bộ giám sát Bên A tại công trường xác nhận của mỗi đợt đặt hàng (phiếu giao nhận phải ghi rõ khối lượng, mác bê tông của từng xe, chỉ số phiếu cân của trạm trộn cho từng mẻ trộn). Trên cơ sở các phiếu giao nhận hàng ngày, vào cuối mỗi tháng Bên B tổng hợp vào bản đối chiếu khối lượng và Bên A ký xác nhận.

- 1.10. Thời gian để Chỉ huy trưởng của Bên A ký xác nhận khối lượng cho Bên B không quá **bảy (7) ngày làm việc**, kể từ khi nhận được Bảng tổng hợp khối lượng bê tông do Bên B giao tại công trình, có biên bản giao nhận hồ sơ giữa hai Bên.

Sau thời gian đã quy định mà Bên B vẫn không nhận được sự phản hồi từ Chỉ Huy Trưởng của Bên A thì số liệu trên Bảng tổng hợp khối lượng bê tông mặc nhiên được xác nhận. Bên B được quyền căn cứ bảng tổng hợp khối lượng này để xuất hoá đơn GTGT gửi cho Phòng Mua hàng - Bên A và phải đính kèm theo biên bản giao nhận hồ sơ khối lượng giữa hai Bên tại công trình.

ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, VIỆC LẤY MẪU VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

- 2.1. Bê tông Bên B cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình (đính kèm) và theo đúng quy định của hồ sơ trình cấp phối bê tông đã được Chủ Đầu tư, Tư vấn giám sát, Bên A phê duyệt cho Bên B cũng như các Tiêu chuẩn Việt Nam được quy định hiện hành.

- 2.2. Việc lấy mẫu:

- a. Mẫu thử có kích thước theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN4453-1995, mẫu lập phương (150mmx150mmx150mm) đúc tại công trình và số lượng mẫu thử được lấy theo quy định của bộ hồ sơ đề trình sản phẩm bê tông cho công trình và được đại diện của Chủ Đầu tư, Tư vấn giám sát, Tư vấn quản lý dự án phê duyệt cho Bên A, cũng như tuân theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Số lượng tổ mẫu tùy thuộc vào khối lượng bê tông được đổ vào cấu kiện và các qui định theo tiêu chuẩn hiện hành. Cứ mỗi đợt cung cấp dưới 20m³ sẽ lấy số lượng mẫu là chín (9) viên cho một (1) tổ mẫu, nếu đợt cung cấp trên 20m³ thì sẽ lấy hai, ba . . . tổ mẫu hoặc theo yêu cầu Tư Vấn Giám Sát, Chủ Đầu Tư. Số lượng tổ mẫu dự phòng sẽ được thống nhất giữa Bên A, Bên B, Chủ đầu tư và Nhà Tư vấn trước khi đổ bê tông.
- b. Mỗi một tổ mẫu đều được gắn một tem do Bên B cung cấp và thực hiện. Nội dung trên tem bao gồm các thông tin như sau: Tên công trình, hạng mục, cấu kiện, thời



gian lấy mẫu, sản phẩm bê tông, độ sụt của sản phẩm bê tông, có chữ ký và xác nhận của đại diện Bên A, Bên B, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát tại hiện trường.

- c. Mẫu bê tông được lưu giữ và bảo dưỡng tại công trình và nhà máy của Bên B. Bên B có trách nhiệm bảo dưỡng mẫu tại công trình, thường xuyên thêm nước sạch để đảm bảo hoàn tất việc bảo dưỡng mẫu, tháo khuôn mẫu và vận chuyển những mẫu này đến phòng thí nghiệm đúng ngày nén để thử nghiệm. Nếu mẫu bảo dưỡng không tốt, gây ảnh hưởng đến chất lượng nén mẫu bê tông, thì phải xác định bằng kết quả của mẫu dự phòng lưu trữ tại nhà máy của Bên B với sự đồng ý của Tư vấn giám sát công trình. Trường hợp mẫu nén hai mươi tám (28) ngày tuổi đã đạt kết quả thí nghiệm nén mẫu, Bên B có quyền bỏ mẫu lưu trữ tại nhà máy Bên B.
- d. Đối với bê tông có cường độ bảy (R7) ngày không đạt cường độ yêu cầu vào ngày thứ bảy (7) nhưng đạt cường độ vào ngày thứ mười bốn (14) hoặc ngày thứ hai mươi tám (28), Bên B sẽ giảm giá cho khối lượng bê tông đã giao tại công trường, mức giảm giá sẽ áp dụng theo sự thỏa thuận giữa hai Bên và mức giảm giá của sản phẩm bê tông sẽ được Bên A căn cứ vào kết quả cường độ nén mẫu của đơn vị thí nghiệm Bên A và được lập thành biên bản pháp lý để Bên B xuất hóa đơn GTGT và hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh toán gửi cho Phòng Thu mua của Bên A.
- e. Nếu bê tông không đạt yêu cầu vào ngày thứ hai mươi tám (28), hai Bên sẽ tiến hành kiểm tra cường độ sản phẩm bê tông đã cung cấp tại công trình theo hồ sơ thuyết minh biện pháp kiểm tra cường độ được phê duyệt bởi Chủ Đầu tư nhằm xác định cường độ thực tế của cấu kiện (kiểm tra theo điều kiện Tiêu chuẩn Việt Nam).
- Nếu cường độ nén mẫu bê tông tại công trình được thí nghiệm theo phương pháp đã phê duyệt mà đạt yêu cầu thì toàn bộ khối đổ bê tông xem như đạt yêu cầu. Bên B chịu toàn bộ các chi phí có liên quan cho việc xác định cường độ thực tế của cấu kiện tại công trình;
 - Nếu cường độ nén mẫu bê tông cho phần kết cấu móng; cột; dầm; cột bỏ trụ, sàn & các cấu kiện khác tại công trình được thí nghiệm theo phương pháp đã phê duyệt mà không đạt yêu cầu, kể cả trường hợp bê tông bị nứt vượt giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn quy định và Chủ đầu tư yêu cầu sửa chữa khắc phục hay buộc phải phá dỡ khối bê tông thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ những chi phí được liệt kê dưới đây:
 - Các chi phí sửa chữa và chi phí có liên quan đến phần kết cấu không đạt và phần kết cấu có liên quan;
 - Tháo dỡ, đổ bỏ phần bê tông, cốt thép không đạt yêu cầu ra khỏi công trình đối với phần kết cấu bê tông không đạt và phần kết cấu có liên quan theo yêu cầu của Tư vấn giám sát và Chủ Đầu tư công trình;
 - Vệ sinh, tháo dỡ & lắp đặt lại giàn giáo, ván khuôn & gia công, lắp đặt cốt thép (chi phí vật tư cốt thép tròn xây dựng do Bên B chịu) đối với phần kết cấu không đạt và phần kết cấu có liên quan;
 - Đổ lại bê tông mới, sử dụng bơm (nếu có) và nhân công đổ bê tông đối với kết cấu không đạt và phần kết cấu có liên quan;
 - Các khoản phạt tiền của Chủ đầu tư mà Bên A phải chịu do trễ tiến độ và những ảnh hưởng liên quan khác;
 - Nếu quá 3 ngày mà Bên B không tiến hành khắc phục sửa chữa theo đúng biện pháp và tiến độ yêu cầu của Bên A thì Bên A sẽ thực hiện và Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Bên A toàn bộ chi phí.

Tất cả các chi phí thiệt hại do lỗi của Bên B sẽ được căn trừ vào công nợ giữa hai bên, nếu chi phí thiệt hại vượt giá trị công nợ của hai bên thì Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A trong vòng 30 ngày sau khi hai bên thống nhất chi phí thiệt hại này.

2.3. Việc kiểm tra chất lượng bê tông:



a. Mẫu được bảo dưỡng và kiểm tra cường độ chịu nén như sau:

- 03 viên mẫu xác định cường độ bê tông 7 (*bảy*) ngày tại phòng thí nghiệm nhà máy của Bên B hoặc đơn vị thí nghiệm độc lập (được Chủ đầu tư và tư vấn duyệt), chi phí sẽ do Bên B thanh toán.
- 03 viên mẫu xác định cường độ bê tông 28 (*hai mươi tám*) ngày tại đơn vị thí nghiệm độc lập (được Chủ Đầu tư và Tư vấn phê duyệt), chi phí sẽ do Bên B thanh toán.

Nếu Bên A có yêu cầu phải nén mẫu tại phòng thí nghiệm độc lập thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước ba (3) ngày kể từ ngày mẫu bê tông đạt hai mươi tám (28) ngày tuổi bằng văn bản. Chi phí thí nghiệm nén mẫu không được vượt quá chi phí thí nghiệm của trung tâm thí nghiệm được chủ đầu tư phê duyệt trước đó và đang thí nghiệm tại công trình tại cùng thời điểm.

Nếu sau khi kiểm tra cường độ chịu nén hai (2) lần mà chất lượng sản phẩm bê tông của Bên B vẫn không đáp ứng được yêu cầu về cường độ chịu nén thì Bên A sẽ yêu cầu kiểm tra cường độ chịu nén của mẫu dự phòng còn lại. Mẫu dự phòng được thực hiện tại phòng thí nghiệm độc lập do Chủ Đầu tư chỉ định. Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước một (1) ngày bằng văn bản, chi phí thí nghiệm sẽ do Bên B chịu.

Trường hợp Bên A có yêu cầu sử dụng sản phẩm bê tông có phụ gia đông kết nhanh bảy (7) ngày (đạt mức 90%) thì Bên B sẽ nén ba (3) viên mẫu xác định cường độ bê tông ở bảy (7) ngày tuổi tại đơn vị thí nghiệm độc lập, chi phí thí nghiệm sẽ do Bên B thanh toán.

- b. Mọi bất đồng về chất lượng bê tông mà các Bên trong Hợp đồng không tự giải quyết được thì kết quả giám định do một đơn vị thí nghiệm thứ ba được các Bên có liên quan thống nhất chỉ định thực hiện sẽ là cơ sở để giải quyết bất đồng. Kết quả giám định của Cơ quan này là kết luận cuối cùng mà các Bên có liên quan phải chấp nhận. Chi phí phát sinh của việc giám định này sẽ do Bên vi phạm có trách nhiệm thanh toán cho đơn vị thí nghiệm.
- c. Trong trường hợp Bên A yêu cầu lấy mẫu nhiều hơn số lượng nêu trên theo yêu cầu của Tư vấn giám sát khi có nghi ngờ về chất lượng bê tông thì Bên B phải chuẩn bị khuôn để lấy mẫu, chi phí thí nghiệm nén mẫu tăng thêm sẽ do Bên A thanh toán.
- d. Kết quả thử nghiệm nén mẫu bê tông ở bảy (7) ngày tuổi (*đối với bê tông đông kết nhanh bảy (7) ngày*) và nén mẫu bê tông ở hai mươi tám (28) ngày tuổi, phải được Bên B chuyển đến cho Bên A trong vòng ba (3) ngày kể từ ngày nén mẫu.

ĐIỀU 3: VIỆC ĐẶT BÊ TÔNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

3.1. Việc đặt hàng bê tông:

- a. Bên A ủy quyền cho Ông LÊ HÙNG THẮNG – Trưởng Phòng Mua hàng ký gửi đơn đặt hàng cho Bên B theo từng hạng mục với tổng khối lượng dự kiến. Bên B sẽ xuất hóa đơn VAT theo từng hạng mục của PO do Phòng Mua hàng COFICO phát hành.
- b. Ban Điều hành Công trình sẽ căn cứ vào tiến độ thi công gửi Lệnh Giao hàng bê tông bằng văn bản chi tiết các đợt đổ, mức, quy cách độ sụt, phụ gia kèm yêu cầu bơm (nếu có). Và thông báo lịch cung cấp bê tông trước ít nhất một (1) ngày (24 giờ) lịch dự kiến cung cấp bê tông và sẽ xác nhận lịch cung cấp chính xác trước hai (2) giờ cho mỗi đợt đổ bê tông bằng mail hoặc điện thoại theo các thông tin cần thiết sau:
 - Tổng số lượng ước tính, độ sụt, mức bê tông.
 - Thời gian cung cấp cụ thể.
 - Nhu cầu bơm.

Người chịu trách nhiệm ký xác nhận Bảng tổng hợp khối lượng bê tông; Bảng tổng hợp kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông và ký xác nhận hồ sơ nghiệm thu khối

lượng, chất lượng bê tông:

Ông: Hoàng Anh Thọ - Điện thoại: 0933080434, Chức vụ: Project Manager

- c. Trường hợp Bên B không cung cấp được bê tông như lịch cung cấp mà hai Bên đã thống nhất, thì Bên B phải thông báo ngay cho Bên A **trước ít nhất mười hai tiếng (12h)** cho Bên A.

Trong trường hợp Bên B không thông báo cho Bên A theo thời gian đã được quy định như trên, Bên B phải chịu mọi tổn thất liên quan như: chi phí công nhân, cán bộ kỹ thuật cho công tác trực đổ bê tông, tổn thất do kéo giãn tiến độ cho những công việc liên quan tiếp theo..., do Bên B không đáp ứng được yêu cầu cung cấp bê tông thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ các chi phí tổn thất này cho Bên A tương tự theo Điều 2.2.

- d. Nếu Bên A hủy hoặc thay đổi kế hoạch đổ bê tông phải thông báo trước cho Bên B chậm nhất **12 (mười hai)** giờ trước giờ dự định đổ bê tông. Trong trường hợp Bên A không thông báo kế hoạch thay đổi, Bên A phải chịu mọi chi phí cho sự thay đổi này (bao gồm: ca xe chờ đợi, nhân công toàn bộ ca làm việc và các chi phí phát sinh nếu có). Chứng từ thanh toán bao gồm:

- Hóa đơn thuế GTGT (bao gồm: ca xe chờ đợi, nhân công toàn bộ ca làm việc và các chi phí phát sinh nếu có);
- Biên bản xác nhận của Chỉ Huy Trường của Bên A do thay đổi kế hoạch đổ bê tông không thông báo cho Bên B theo thời gian đã được quy định như trên. Bên A chỉ thanh toán cho Bên B dựa trên các chứng từ đó.

- 3.2. Địa điểm giao hàng: **Công trình Nhà máy Soluble Manufacturing Plant tại Đường D1, Lô J7, KCN Phú Mỹ 3, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu** theo địa điểm cụ thể dưới sự hướng dẫn của Ban Chỉ Huy công trình.

3.3. **Phương thức giao nhận:**

- a. Thông tin liên lạc của Bên A.

Người đặt hàng và xác nhận khối lượng:

- Ông Hoàng Anh Thọ - Điện thoại: 0933080434

Trường hợp thay đổi người đặt hàng, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B 24 giờ trước giờ đổ bê tông. Ngược lại, khối lượng đã giao sẽ được thanh toán theo phiếu đặt hàng.

- b. Số điện thoại nhận thông tin về kế hoạch và thời gian giao hàng: Hoàng Anh Thọ - Điện thoại: 0933080434.

- c. Bên B phân công người phụ trách nhận kế hoạch, đơn đặt hàng bê tông và xác nhận thời gian Bên B giao hàng cho Bên A là:

- Phòng kỹ thuật - điều độ: Ông Cao Như Núi. ĐT: 0973.018.571
- Phụ trách nhận kế hoạch, đơn đặt hàng: Ông Bùi Văn Huân. ĐT: 0936.345.375

- d. Việc ký Phiếu giao hàng xác nhận khối lượng bê tông đã giao sẽ được ký ngay khi tài xế của Bên B đổ bê tông tại công trình.

- e. Bê tông được vận chuyển đến chân công trình bằng xe bồn trộn, mỗi xe phải được niêm phong bầm chỉ cửa xả ngay khi xuất xưởng và có phiếu giao hàng với cấp phối thực trộn và được kỹ thuật công trường của Chỉ Huy Trường Bên A phân công, kiểm tra và ký xác nhận Phiếu giao hàng cho Bên B. Và bên A có quyền cân kiểm tra xe (chi phí cân Bên A thanh toán) hoặc giám sát trạm trộn trong quá trình sản xuất bê tông.

3.4 **Phương thức xác nhận khối lượng thanh toán:**

Khối lượng thanh toán của các đợt cung cấp bê tông do Bên B thực hiện được Bên A xác nhận bằng căn cứ vào từng phiếu giao nhận khối lượng bê tông do lái xe chở bê tông trộn

sẵn của Bên B trình cho cán bộ giám sát Bên A tại công trường xác nhận của mỗi đợt đặt hàng (phiếu giao nhận phải ghi rõ khối lượng, mức bê tông của từng xe, chỉ số phiếu cân của trạm trộn cho từng mẻ trộn).

Trong trường hợp Bên A có bất cứ khiếu nại về khối lượng cung cấp bê tông theo phiếu giao hàng và dịch vụ của Bên B thì yêu cầu kiểm tra lại khối lượng bê tông theo kích thước hình học của cấu kiện đã đổ bằng bản vẽ hoặc bằng cách đo kích thước cấu kiện thực tế đã đổ bê tông tại công trường sau khi trừ thể tích thép và tỷ lệ hao hụt bê tông là 0% trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi Bên B kết thúc đợt giao hàng tại công trình. Khối lượng được thanh toán là khối lượng được 2 bên xác nhận lại bằng văn bản.

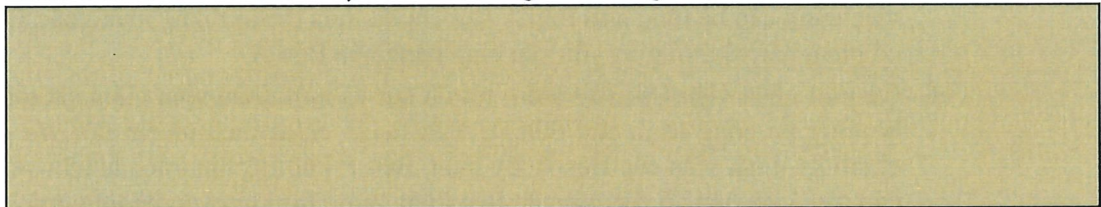
Sau thời gian trên Bên A đương nhiên chấp nhận khối lượng cũng như dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A căn cứ vào phiếu giao nhận hàng.

Nếu sau khi nhận được thông báo khiếu nại về khối lượng của Bên A mà Bên B không cùng Bên A kiểm tra lại khối lượng thì khối lượng đợt đổ đó sẽ theo khối lượng của Ban Chỉ Huy Bên A quyết định.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. **Hình thức thanh toán:** chuyển khoản bằng tiền Đồng Việt Nam.

4.2.



4.3. **Chứng Từ Thanh Toán:** Bên B giao hồ sơ thanh toán cho Bên A kèm biên bản giao nhận chứng từ thanh toán. Sau khi nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ Bên A sẽ ký nhận và chuyển lại Bên B. Biên bản giao nhận chứng từ là giấy xác nhận hạn thanh toán sản lượng tương ứng giá trị hóa đơn đã giao.

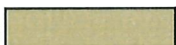
Hồ sơ thanh toán gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Bảng tổng hợp khối lượng/ Giá trị bê tông do Bên B giao tại công trình được Giám Đốc Dự Án/Chỉ Huy Trường của Bên A ký xác nhận;
- Bảng tổng hợp Kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông 28 ngày của Bên B được Giám Đốc Dự Án/Chỉ Huy Trường của Bên A ký xác nhận.
- Thư đề nghị thanh toán.

Bộ hồ sơ thanh toán được gửi về địa chỉ sau:

- Nơi nhận: Phòng Mua Hàng COFICO
- Người nhận: Nguyễn Huỳnh Giao - Điện thoại: 0903735008
- Địa chỉ: 108 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.4. Thanh toán trễ hạn của Bên A:

Trường hợp Bên A thanh toán trễ hạn quá  ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán cho Bên B. Khi đó Bên B gửi thông báo bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử (email) cho Phòng Mua hàng của Bên A qua địa chỉ email: thumua@cofico.com.vn hoặc fax thông báo ngưng cung cấp bê tông cho công trường của Bên A và Bên B sẽ cấp lại khi việc thanh toán quá hạn của Bên A được hoàn tất.

Lãi suất quá hạn được tính: 150% lãi suất cho vay/ngày của Ngân hàng TMCP Vietcombank trên số tiền của hóa đơn bị quá hạn thanh toán của Bên B. Khoản tiền phạt không được quá 8% giá trị hóa đơn quá hạn này.

4.5. Thanh toán chậm giao hàng của Bên B:



Trong trường hợp Bên B chậm cung cấp bê tông đến công trường, Bên B sẽ phải thanh toán thêm cho Bên A một khoản tiền phạt do chậm giao hàng với mức phạt 8%/ngày trên giá trị hàng hóa bị chậm giao cho Bên A căn cứ Phiếu Yêu cầu của Ban chỉ huy Công trường.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a. Được quyền nhận tiền thanh toán và tiền lãi phát sinh trên số tiền bị quá hạn thanh toán của Bên A.
- b. Được quyền yêu cầu Bên A ký xác nhận khối lượng cung cấp bê tông không quá bảy (7) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Bảng tổng hợp khối lượng bê tông do Bên B giao tại công trình.
- c. Có nghĩa vụ cung cấp bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông tại công trình theo đúng số lượng, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, thời gian theo yêu cầu của Bên A. Trong các trường hợp bất khả kháng do thời tiết, hỏng hóc thiết bị ngoài tầm kiểm soát của Bên B, đường cấm, giờ cấm và các ngày nghỉ lễ theo qui định, hai bên sẽ thống nhất lại thời gian giao hàng cho phù hợp và Bên B phải nỗ lực tuyệt đối trong việc cung cấp bê tông cho Bên A sau khi đã thỏa thuận thống nhất hoặc Bên B không có phản hồi về thời gian yêu cầu giao hàng của Bên A.
- d. Cử một nhân viên kỹ thuật kiểm tra độ sụt và một nhân viên giám sát việc cung cấp bê tông tại công trình của Bên A. Bên B chỉ chịu trách nhiệm đối với các mẫu do chính kỹ thuật viên của Bên B lấy mẫu. Bên B không chịu trách nhiệm về độ bền nén của cấu kiện nếu có các nguyên liệu khác được trộn lẫn vào bê tông mà không có sự chấp thuận bằng văn bản chính thức của Bên B.
- e. Bên B không chịu trách nhiệm đối với các khối đổ bê tông khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Bên A tự ý cho thêm phụ gia, thêm nước và/ hoặc bất kỳ nguyên vật liệu nào khác vào bê tông mà không có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của Bên B.
 - Đổ bê tông khi trời đang mưa to mà không có biện pháp che chắn.
 - Bên A bảo dưỡng bê tông không đúng quy định khi đã hoàn tất đổ xong cấu kiện. Việc xác định đúng hay không đúng quy định sẽ do Nhà Tư vấn hoặc Chủ đầu tư xác nhận trong quá trình giám sát thực tế bảo dưỡng tại công trình.
- f. Bên B phải thực hiện đúng nội quy an toàn vệ sinh lao động của công trình, phải thực hiện các công việc bao gồm giữ vệ sinh trong công trường sau khi hoàn tất công tác cung cấp bê tông cho các cấu kiện trong công trình. Xe vận chuyển bê tông, xe bơm bê tông và các đoạn ống dùng để vận chuyển bê tông sau khi vệ sinh xong phải thu dọn vật tư bê tông thừa về vị trí tập kết xả bồn được Bên A chỉ định trong phạm vi công trình. Bên B tuyệt đối không được rửa bồn, rửa máng... tại công trường trong khu vực công trình sau khi đổ bê tông. Nếu vi phạm sẽ chịu phạt theo thông báo và qui định của công trường.
- g. Bên B phải tự bảo quản thiết bị phục vụ cho công tác cung cấp bê tông cũng như phải sửa chữa ngay các sai sót khi Bên A phát hiện và yêu cầu sửa chữa cho đúng với thuyết minh cho công tác lắp đặt thiết bị và đường ống bơm bê tông đã được Bên A phê duyệt cho Bên B.
- h. Các thiết bị cơ giới phục vụ cho công tác cung cấp bê tông, Bên B phải kê khai hoặc đăng ký với Cán bộ phụ trách An toàn lao động của Bên A hoặc với Chỉ huy trưởng của công trình trước khi đưa vào sử dụng trong công trình. Bên B phải cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý khi thiết bị, cơ giới đi vào trong công trình như: bằng lái tài xế; giấy tờ kiểm định an toàn các máy móc thiết bị, giấy bảo hiểm cho thiết bị, công nhân & tài xế.

- i. Thông báo cho Bên A trước hai (2) ngày khi bắt đầu thi công lắp dựng thiết bị bơm bê tông để Bên A sắp xếp kế hoạch và cử nhân sự phụ trách cũng như phối hợp thực hiện cùng với Bên B.
- j. Bên B phải đáp ứng đầy đủ và kịp thời số lượng bơm khi Bên A gửi phiếu yêu cầu cung cấp bê tông cho Bên B. Vị trí đậu, dừng của xe bồn & xe bơm bê tông tại chu vi bên ngoài công trình thì Bên B phải có trách nhiệm xử lý toàn bộ những vấn đề phát sinh với các Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền khi nhận được yêu cầu từ Chỉ huy trưởng công trình.
- k. ~~Tất cả cán bộ kỹ thuật, nhân viên điều phối, tài xế xe bồn, xe bơm, máy móc thiết bị phải tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động tại công trường và vệ sinh môi trường. Trong quá trình thi công, nếu để xảy ra sự cố do lỗi của Bên B làm thiệt hại đến người và tài sản của Bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A.~~
- l. Căn cứ theo kế hoạch cung cấp của BCH gửi vào thứ 6 hàng tuần, trong vòng 24h kể từ khi nhận kế hoạch cấp bê tông thì bên B phải xác nhận có đáp ứng đúng lịch hay không và phản hồi cho BCH để thống nhất kế hoạch cấp bê tông cho công trình. Nếu bên B không phản hồi thì xem như bên B đáp ứng được kế hoạch cung cấp của BCH, mọi sự thay đổi gây thiệt hại cho bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm theo điều khoản bồi thường thiệt hại quy định theo hợp đồng này.
- m. Bên B chịu chi trả tất cả chi phí nén mẫu 7 ngày tuổi và 28 ngày tuổi (kể cả bê tông có phụ gia R7)
- n. Trong vòng 48h sau khi hoàn thành khối đổ của ngày hôm trước, thì bên B phải cử người làm việc với BCH chốt khối lượng nghiệm thu chính thức, khối lượng này sẽ được đưa vào bảng tổng hợp khối lượng hàng kỳ để đính kèm hồ sơ thanh toán của bên B. Sau thời gian quy định này nếu NCC không làm việc chốt khối lượng thì BCH không xác nhận các khối lượng vượt tính toán theo bản vẽ đã trừ thể tích thép và hao hụt theo quy định
- o. Trong vòng 24h sau khi lấy mẫu bê tông của khối đổ hôm trước thì bên B phải chuyển mẫu đến phòng thí nghiệm.
- p. Thông tin người gọi bê tông của BCH và người nhận kế hoạch bê tông, nhận thông báo thời gian cấp bê tông của bên B sẽ căn cứ theo biên bản họp thống nhất được hai bên xác nhận

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a. Được quyền nhận tiền phạt và tiền phát sinh do lỗi của Bên B và chậm trễ trong giao nhận hàng đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Bên B.
- b. Có quyền yêu cầu Bên B giao hàng đúng số lượng, chất lượng cũng như thời gian cung cấp bê tông và thiết bị bê tông.
- c. BCH gửi kế hoạch cung cấp bê tông thể hiện khối lượng, thời gian cấp dự kiến, thiết bị bơm,... cho nhân sự phụ trách cấp bê tông của bên B vào thứ 6 hàng tuần cho tuần kế tiếp theo. BCH xác nhận lịch cấp bê tông chính thức với bên B trước 1 ngày cho khối đổ của ngày hôm sau.
- d. Có quyền cân kiểm tra xe bê tông nếu có nghi vấn về khối lượng giao hàng của xe bê tông. Chi phí cân xe sẽ được Bên A thanh toán khi khối lượng bê tông trên xe bê tông đúng với khối lượng trên Phiếu giao hàng của Bên B xuất cho Bên A và ngược lại chi phí cân sẽ được Bên B thanh toán khi khối lượng bê tông trên xe bê tông không đúng với khối lượng trên Phiếu giao hàng của Bên B.
- e. Bên A có quyền cử cán bộ kỹ thuật xuống trạm trộn kiểm tra cốt liệu sản xuất bê tông hoặc giám sát Trạm trộn của Bên B trong quá trình sản xuất bê tông theo đơn đặt hàng của Bên A cho công trình.
- f. Có nghĩa vụ ký xác nhận khối lượng bê tông cho Bên B trong thời gian bảy (7) ngày làm việc kể từ khi nhận được Bảng tổng hợp khối lượng bê tông do Bên B giao tại

công trình. Cử nhân viên kỹ thuật hoặc bộ phận thi công sẵn sàng tiếp nhận bê tông đúng giờ quy định.

- g. Phải chuẩn bị mặt bằng đường ra vào công trường và không gian cần thiết cũng như tạo mọi điều kiện cho việc tiếp nhận bê tông, đảm bảo đủ ánh sáng khi nhận bê tông khi làm tối, đêm. Chịu trách nhiệm về độ chịu lực của giàn giáo, cây chống & sàn thao tác công trình khi Bên B đổ xả bê tông.
- h. Nếu xảy ra trường hợp sự cố kỹ thuật do thi công tại công trường hoặc do thời tiết, Bên A phải thông báo kịp thời cho Bên B để dừng trộn bê tông nhằm tránh thiệt hại cho hai Bên, nếu các xe bê tông đã trộn xong khi nhận được thông báo thì Bên A phải xác nhận và thanh toán cho Bên B.
- i. Bố trí lực lượng nhân lực, thiết bị sao cho thời gian thi công không vượt quá 60 phút/1chuyến xe bê tông.
- j. Không được trộn bất kỳ nguyên vật liệu nào vào bê tông khi chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B. Nếu Bên A tự ý trộn nguyên vật liệu nào vào bê tông thì Bên A sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng, độ bền nén của mẫu đúc.
- k. Thông báo bằng văn bản kết quả thí nghiệm bê tông cho Bên B trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày có kết quả thí nghiệm nếu kết quả thí nghiệm bê tông không đạt cường độ. Sau khi nhận được văn bản của Bên A, trong vòng hai (2) ngày làm việc Bên B phải cùng với Chỉ huy trưởng của Bên A, Tư vấn giám sát & Chủ Đầu tư hợp xử lý kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông.
- l. Bên A thanh toán tiền hóa đơn đúng hạn theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng cho Bên B.
- m. Trong quá trình thi công, nếu xảy ra sự cố do lỗi của Bên A làm thiệt hại đến người và phương tiện vận chuyển của Bên B thì Bên A phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- 6.2. Trong trường hợp công trình gặp sự cố kỹ thuật do biện pháp thi công hoặc do thời tiết, Bên A phải gấp rút thông báo kịp thời cho Bên B (bằng điện thoại) để Bên B dừng công tác trộn bê tông, các xe bê tông trộn trước đó Bên A phải xác nhận và thanh toán cho Bên B khi Bên B đang cấp bê tông cho Bên A (nếu có).
- 6.3. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - 6.3.1. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - 6.3.2. Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 6.4. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

ĐIỀU 7: CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 7.1. **Chuyển nhượng Hợp đồng:** Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của cả hai Bên.
- 7.2. **Chấm dứt Hợp đồng:**
 - 7.2.1. Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư
- Các trường hợp bất khả kháng được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này;
- Chấm dứt theo yêu cầu của Bên bị vi phạm: trong trường hợp Bên còn lại vi phạm các điều khoản khác của Hợp Đồng mà không hoặc không thể khắc phục trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm.
- Theo thỏa thuận của hai Bên;
- Do một Bên không còn khả năng thực hiện Hợp Đồng này như giải thể, phá sản, mất khả năng thanh toán, chấm dứt hoạt động...;
- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

7.2.2. Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên yêu cầu chấm dứt phải gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại biết trước tối thiểu là 03 ngày. Trường hợp Bên yêu cầu chấm dứt không thông báo đúng quy định mà việc chấm dứt này gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh.

ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 8.1. Toàn bộ Hợp đồng được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- 8.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh vướng mắc hai bên cùng nhau hợp tác thống nhất giải quyết trên cơ sở hợp lý và theo quy định của Nhà Nước.
- 8.3. Trường hợp các nội dung tranh chấp không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc đến cấp Tòa Án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và phải được hai bên chấp hành nghiêm túc. Án phí sẽ do bên thua kiện chi trả.

ĐIỀU 9: QUY ĐỊNH HÀNH XỬ:

- 9.1. Bên B cam kết dứt khoát không để xảy ra việc đặt vấn đề, mời gọi, hứa hẹn, đưa, dàn xếp (hay bất kỳ hành vi hoặc sự hiểu biết nào tương tự) liên quan đến bất kỳ khoản dứt lốt, hối lộ, chi hoa hồng, chi chênh lệch giá, tặng quà, bồi dưỡng dưới bất kỳ hình thức nào cho dù bằng tiền bạc hoặc lợi ích vật chất/ phi vật chất khác ngoài phạm vi của Hợp Đồng cho bất kỳ người nào của Bên A (các hành vi này gọi chung là 'Hành Vi Hối Lộ' và các lợi ích này gọi chung là 'Lợi Ích Bất Chính'). Nếu trong trường hợp đặc biệt ngoại lệ người của Bên A có đòi hỏi về Lợi Ích Bất Chính, thì Bên B cũng không được phép thực hiện Hành Vi Hối Lộ mà phải có trách nhiệm thông báo ngay kèm theo bằng chứng cụ thể, cho cấp quản lý có thẩm quyền cao hơn (hoặc cấp cao nhất nếu cần) của Bên A để cùng xử lý, hình thức thông báo có thể bằng cách điện thoại trực tiếp hoặc bằng văn bản tùy phương thức nào hiệu quả hơn.
- 9.2. Trong trường hợp Bên B vi phạm những cam kết tại khoản (1) của Điều này khi đó Bên B bắt buộc phải tuân thủ tất cả các biện pháp chế tài do Bên A toàn quyền quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn cả biện pháp tạm ngưng hoặc chấm dứt Hợp Đồng; và Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi chi phí và thiệt hại phát sinh.

ĐIỀU 10: TÍNH BẢO MẬT

Nhà thầu phụ, các nhà sản xuất, nhà cung cấp,... (sau đây gọi là "Bên B") phải xử lý các chi tiết của Hợp đồng độc lập và bí mật trừ trường hợp ngoại lệ theo các luật qui định hiện hành. Bên B sẽ không được in ấn, cho phép in ấn hoặc tiết lộ các điều khoản cụ thể Hợp đồng, hồ sơ kỹ thuật hoặc thương mại hoặc các loại giấy tờ khác mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Cofico (sau đây gọi là "Bên A").

Nghiêm cấm chụp ảnh trên công trường nếu chưa được chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A và nghiêm cấm gửi ảnh công trường lên các website, các trang mạng xã hội (như Facebook, zalo, linkedin, google+, twitter, ...) hoặc hành vi tương tự.



Bên B phải bồi thường và giữ cho Bên A vô hại trước bất kỳ thiệt hại tổn thất và chi phí nào mà Bên A, nhân viên của Bên A phải gánh chịu do Bên B vi phạm các nghĩa vụ của mình theo qui định tại Khoản này

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản được ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều được ghi trong Hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- 11.2. Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (Phụ lục hay Biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các Phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không thể tách rời Hợp đồng này.
- 11.3. Việc chấm dứt Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng đến các quyền hay sự đền bù nào phát sinh vì quyền lợi của Bên A hoặc Bên B trước ngày chấm dứt Hợp đồng.
- 11.4. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này vô hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam thì việc vô hiệu của điều khoản đó không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của tất cả các điều kiện và điều khoản còn lại của Hợp đồng.
- 11.5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên có thỏa thuận khác hoặc thanh lý hợp đồng.
- 11.6. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Dại diện của Bên A



Ông **NGUYỄN CÔNG TOÀN**

Giám đốc Dự án

Trước sự chứng kiến của:



Bà **ĐOÀN THỊ NGỌC HÂN**

Phó Phòng Hợp đồng

Dại diện của Bên B



Ông **NGUYỄN XUÂN TIỆP**

Giám đốc

